

GHI ƠN

Trước tiên, tôi dâng lời tạ ơn Ba Ngôi Đức Chúa Trời ban ơn và cho phép tôi được viết quyển sách “Bình An Trong Chúa Giê-xu.” Kế đến, tôi cảm ơn một số đồng bạn đồng lao và cùng niềm tin dưới đây giúp đỡ để quyển sách này được xuất bản:

- Cảm ơn Mục sư Nguyễn Văn Đức là người thiết kế hình bìa, đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn mục sư Võ Ngọc Triển giúp trình bày quyển sách, đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn Mục sư Nguyễn Sĩ Thuận đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn Mục sư Thiếu Sĩ Châu An Phước đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn Mục sư Lê Văn Sử đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn Mục sư Lê Ngọc Cẩm đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn Mục sư Thiếu Sĩ Ngô Việt Tan đọc và viết lời giới thiệu.
- Cảm ơn ông Nguyễn Ròng đọc và viết lời giới thiệu.
- Đặc biệt, cảm ơn vợ và các con khích lệ để tôi viết quyển sách này.

Chúng tôi cảm ơn con cái Chúa khắp nơi đã cầu nguyện cho gia đình và chức vụ của tôi, đặc biệt trong công việc phát hành văn phẩm Nguồn Suốt Tâm Linh. Cảm ơn quý vị đã ủng hộ mục vụ của chúng tôi qua việc mua CD, DVD, sách, và giới thiệu những người thân mua những văn phẩm của chúng tôi.

Xuất Bản NGUỒN SUỐT TÂM LINH 2012

Mục Sư Tiến Sĩ Trần Văn Trọng

Joshua Tran, D. Min

Mục Lục

Ghi Ôn	1
Mục Lục	2
Lời Giới Thiệu	4-12
Dẫn Nhập	13
Đôi Dòng Tâm Sự Của Tác Giả	15
1. Kỷ Niệm Thời Ấu Thơ	17
2. Chiến Vượt Biên Phước Hạnh	20
3. Đời Sống Mới Bắt Đầu Tại Hoa Kỳ	30
4. Bệnh Tiểu Não Của Trang & Tuấn	42
5. Đối Diện Với Nghịch Cảnh	53
6. Bình An Ngày Con (Tuấn) Ra Đi	64
7. Khi Con Gái Nằm Trên Giường Bệnh	69
8. Tân Tới Trong Ân Điển & Sự Thông Biết Chúa	73
9. Bình An Trong Đời Sống Gia Đình	83
10. Bình An Trong Ca Ngợi	95
11. Bình An Trong Chúa Giê-su	102
12. Lời Cảm Tạ	112

*Sự Bình an mà Chúa ban cho tâm hồn là bình an mà trần gian
luôn mong chờ.*

-Keith Routhedge

Lời Giới Thiệu

Tôi rất vui được Mục sư Trần Văn Trọng cho đọc bản thảo “**Bình An Trong Chúa Giê-su.**” Một cuộc vượt biên tìm cái sống đầy cam go thử thách nhưng năm tháng định cự tại Hoa-Kỳ đầy khó khăn, và những cơn phong ba bão táp của cuộc đời cứ mãi ập tới, nhưng tác giả không nao sòn, luôn nương cậy nơi, nhưng tác giả không nao sòn, luôn nương cậy nơi Chúa như Thi Thiên 37:4-5. “*Cũng hải thoái lạc nơi Chúa, thì Ngài sẽ ban cho ngươi điều lòng mình ao ước. Hãy phó thác đường lối mình cho Chúa, và nhờ cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy.*”

Tộc xong quyển sách, tôi có cảm nhận như từ bên trong của tác giả cuốn cuộn trào dâng lên Ba Ngôi Đức Chúa Trời mình một điệp khúc “Cám ơn Chúa” vì Ngài đã ban ơn cho con sự bình an thật!

Cho đến ngày hôm nay, tôi thấy Mục Sư và bà cùng tất cả con cháu sống bình an trong cánh tay của Chúa Giê-su để chặn dất bầy chiên của Ngài, vì cả nhà đã tin quyết vào Lời Chúa trong Ê-sai 46:3, “*Ta đã gánh vác các người từ lúc mới sanh, bồng ẵm các người từ trong lòng mẹ. Cho đến chừng các người già cả, đầu râu tóc bạc, ta cũng sẽ bồng ẵm các ngươi.*” Khi đọc quyển sách này, quý vị sẽ kinh nghiệm được sự bình an thật trong Chúa Giê-su.

Mục sư Nguyễn Văn Đức

Lời Giới Thiệu

Trước khi đọc quyển sách “ **Bình An trong Chúa Giê-su**” của Mục sư Trần Văn Trọng, tôi đã rất kính phục ông, một người hầu việc Chúa, dù có tuổi, nhưng luôn có sự sáng tạo, học hỏi để hầu việc Chúa trong nhiều lĩnh vực khác nhau: viết lách, làm bản tin, sáng tác nhạc, làm CD, làm DVD, ... Tôi rất hân hạnh được ông nhờ đề xuất bản quyền sách này.

Khi đọc quyển sách này của ông, tôi thấy được Mục sư Trọng là người của Chúa và là người kinh nghiệm sâu xa “**Bình An Trong Chúa Giê-su**”, như lời nói, bình an là một trạng thái của tâm hồn chứ không phải là hoàn cảnh.” Bình an là trạng thái có sự hiện diện của Chúa dù hoàn cảnh, môi trường xung quanh thế nào.

Mục sư Trọng kinh nghiệm sự bình an của Chúa Giê-su hoàn cảnh khó khăn của quê hương, đất nước đến khó khăn của gia đình, đặc biệt là bệnh tật của các con ông. Sự bình an ấy đã đưa ông đến một đời sống phước hạnh – không còn thấy khó khăn là chướng ngại trong hành trình theo Ngài.

Quyển sách **Bình An Trong Chúa Giê-su**” sẽ là một sự khích lệ lớn cho những người đọc.

Mục sư Võ Ngọc Triển
Dallas, tháng 4/2012

Lời Giới Thiệu

Thế gian thì cho rằng, “Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả, anh hùng hào kiệt có hơn ai” (trích Nguyễn Bá Học). Trong Chúa một sự thật có khi hơi khó có thể chấp nhận nhưng tất cả chúng ta đều kinh nghiệm được, bậc biệt với hoàn cảnh của Mục sư Trọng. Với lối văn không chải chuốt nhưng chân thật, quyển sách này như một tập hồi ký cho thấy được bàn tay tế tri đầy quyền năng và tấm lòng nhân từ của Chúa ở đằng sau những cuộc được Chúa gọi, trong lúc khổ đau, trác trở cũng như lúc hạnh phúc, thành công. Rất cảm phục sự chịu đựng bền bỉ của anh chị Trọng trong hoàn cảnh bệnh tật của hai con, cùng quyết tâm đạt đến mơ ước của anh trong sự đáp ứng tiếng Chúa gọi, để được trở nên một “đầy tớ ngay lành và trung tín của Chúa.” Cảm ơn Chúa về tấm gương của anh, và cả của chị: trong khổ đau - không một lời than vãn oan trách Chúa, mà lại luôn cảm tạ Chúa; trong thành công – không khoe mình. Đây chính là yếu tố quyết định cho sự bình an thật mà anh đã kinh nghiệm được trong đời sống.

Mục sư Nguyễn Sĩ Thuận
Conneticut, ngày 10/3/2012

Lời Giới Thiệu

Trong cuộc đời của mỗi chúng ta thường nghe câu: “Đời là bể khổ.” Đây là một lời than thở mà chúng ta vẫn thường hay nghe. Sự đau khổ đến từ hoạn nạn và rủi ro xảy ra hàng ngày, khổ cả cho những người con cái Chúa nữa. Có người gặp ít, kẻ khác thì gặp nhiều, nhưng không ai được miễn khỏi những sự khổ đau ở trên đời này.

Thiên Chúa đôi khi cho phép những hoạn nạn gây đau khổ, để những sự đau khổ này là để dạy dỗ chúng ta biết ăn năn, sửa đổi mà quay trở về cùng Chúa. Đôi khi hoạn nạn và đau khổ lại là những vị “giáo sư hay nhất để dạy dỗ chúng ta học biết được đường lối và ý thánh của Ngài.

Vâng, Mục sư Trần Văn Trọng, đã kinh nghiệm nhiều sự thử thách, đau khổ trong cuộc đời. Lắm lúc dường như không thấy Chúa ở gần, nhưng thật xa, thật xa... Nhưng rồi, tác giả đã tập đối diện với sự đau khổ, đối với hoàn cảnh thật trong đời sống, tác giả tìm ra được niềm tin này nghĩa của cuộc đời.

Muốn biết bí quyết và kinh nghiệm của sự bình an trong Chúa Giê-su, và tập đối diện với những sự đau khổ, hãy tìm mua quyển sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** để khám phá ra điều đó.

Mục sư Tiếng Sĩ Châu An Phước, Th. D
Northshore, tháng 2/2012

Lời Giới Thiệu

Tôi rất vui khi được viết phần giới thiệu quyển sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** của Mục sư Trần Văn Trọng.

Ngoài công việc bận rộn của Hội Thánh, Mục sư Trọng dành thì giờ để viết nhiều tác phẩm Thánh nhạc. Ông đã phát nhiều CD & DVD và phổ biến khắp nơi. Ngoài ra, ông còn viết một quyển truyện **“Mối Tình Tuyệt Đẹp Trong Chúa.”** Và gần đây thì ông soạn thảo cuốn sách **“Lời Hứa Kinh Thánh”** bằng song ngữ. Nay ông chuẩn bị xuất bản cuốn sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** mà tôi được hân hân giới thiệu cùng độc giả.

Quả thật là ông có được sự bình an từ nơi Chúa Giê-su. Dù đời sống trải qua bao thăng trầm, khó khăn, ông luôn kinh nghiệm sự bình an của Chúa. Sự bình an này chỉ có Chúa Giê-su ban cho; thế gian không thể nào ban cho chúng ta sự bình an mà Mục sư Trọng đã có được trong đời sống và chức vụ. Đọc sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su,”** chúng ta sẽ kinh nghiệm sự bình an mà Chúa Giê-su ban tặng cho người tìm kiếm và yêu kính Ngài.

Mục sư Lê Văn Sĩ

Jersey City, tháng 4/2012

Lời Giới Thiệu

Sự bình an Thiên Thượng là một nhu cầu tối cần cho con người ít thắp mọi nơi dù sống ở bất cứ thời đại nào.

Ông Trần Văn Trọng đối diện với nhiều hoàn cảnh nguy hiểm, khó khăn tại quê nhà, trong thời chiến, trên biển cả trong những ngày tháng vượt biên, và tại xứ lạ quê người, với phong tục văn hóa khác biệt, ngôn ngữ bất đồng, con cái bị binh hoạn!

Ông cũng như bao người khác trong đời, ông muốn sống theo ước mơ của mình, sống giống trời, sống theo đời, nên ông chưa có được sự bình an, mặc dù thời gian và không gian có thay đổi, tuổi thơ ở Việt Nam rồi định cư ở Mỹ thì già hơn, nhưng ông vẫn chưa có sự bình an thật!

Bí quyết nào, điều gì tác động khiến cho ông Trọng có được đời sống bình an và hạnh phúc?

Ông Trần văn Trọng “ăn ngay nói thật.”

Đọc xong quyển sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** để biết lý do vì sao Mục sư Trần văn Trọng có được đời sống bình an phong phú, sống kính Chúa, thương người Mục sư trình bày.

Mục sư Lê Ngọc Cẩn
Alabama, tháng 8/2011

Lời Giới Thiệu

Thưa quý vị,

Tôi vừa mới đọc xong cuốn sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** vào lúc 23 giờ 59 phút hôm nay. Thú thật với quý vị tôi đã chảy nước mắt vì cảm động, tôi không thể rời mắt khỏi màn hình vi tính. Cảm ơn Chúa đã cho gia đình Mục sư Trần Văn Trọng vượt qua những chặng đường chông gai, bão tố của cuộc đời. Có những lúc tưởng chừng nghịch cảnh thì lại hóa ra là thuận cảnh, và có những lúc tưởng như là bất hạnh thì lại là phước hạnh biết bao nhiêu! Tạ ơn Chúa đã gìn giữ, bảo vệ, dẫn dắt và ban sự bình an cho gia đình Mục sư Trần Văn Trọng đã trải nghiệm được sự bình an thật đến từ nơi Chúa. Tôi tin rằng quý vị sẽ nhận được nhiều lợi ích khi quý vị đọc cuốn sách này. Đây chắc chắn là một trong những cuốn sách hay nhất mà tôi đã từng đọc.

Mục sư Nguyễn Công Thành
Sài Gòn, tháng 02/2012

Lời Giới Thiệu

Bình an là một phước hạnh và hồng ân Thiên Chúa ban cho con dân của Ngài. Thánh Kinh đã cho biết Chúa Cứu Thế Giê-su là Đấng Yêu Thương (1 Giăng 4:8), và “Người Chăn Nhon Tù” (Giăng 10:14), vì thế, Ngài rất cảm thông mọi hoàn cảnh của con cái của Ngài và luôn chúc phước lành qua câu “Bình an cho các con” (Giăng 20:19).

Tác phẩm **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** không những chia sẻ câu chuyện đức tin năng động của người trải nghiệm sống đạo qua nhiều thăng trầm của cuộc đời, mà còn cung hiến những bài học tâm linh quý báu và sâu nhiệm niềm tin. Điều hết sức cảm động và đời sống gia đình của Mục sư Trọng phản ánh những hình ảnh cao quý của tình thương yêu con cái, lòng hi sinh cho con cái, tính kiên nhẫn chăm sóc con cái, và lòng trong cậy tức tin nơi Chúa trong nghịch cảnh cũng như thuận cảnh. **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** là quyển sách cung hiến cho quý vị bí quyết sống đắc thắng mọi hoàn cảnh và nhận lãnh ơn phước bình an qua sự học hỏi lời Chúa (Thánh Thi 119:165), sự tương giao mật thiết với chúa (2 Các vua 6:15-17), sự cầu nguyện (Giê-rê-mi 33:3; Thánh-thi 73; Phi-líp 4:7), và sự nghe tiếng Chúa (2 Sa-mu-ên 22:2-3).

Quyển sách **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** sẽ dẫn đưa quý vị đến tầm nhìn thuộc linh cao hơn và thực nghiệm hơn của tín nhân, “đến mức trưởng thành, đến tâm thước vóc dáng đầy trọn của Chúa Cứu Thế” (Ê-phê-sô 4:13). Tác giả cung hiến cho quý vị những bài học tâm linh rất quý giá và đầy ơn hồng **“Bình an Trong Chúa Giê-su”** như:

- Bình an thật là sống an bình trong một nghịch cảnh và ngay cả tương lai mù mịt.
- Bình an trong cơn thử thách và bệnh tật phản ánh trong cả lòng trông cậy Chúa.
- Bình an thật là vững lòng tin khi đứng trước ngưỡng cửa của sự chết.
- Bình an trong đời sống gia đình khi đối diện với nhiều biến động.
- Bình an luôn thể hiện qua lời ca ngợi và cảm tạ Chúa.
- Bình an trong đời sống tăng trưởng tâm linh và thông biết Chúa.

Đây là quyển sách cần có cho các nhân quý vị, gia đình, Hội Thánh, và người mà bạn mong ước trải nghiệm sống bình an trong Chúa Cứu Thế.

Mục sư Ngô Việt Tân

www.vietchristianty.com

Canada, tháng 8/2011

Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh đọc tác phẩm **“Bình An Trong Chúa Giê-su”** để được một tấm gương noi theo, học hỏi và thực hành. Ông viết rất thực tế, lời vắn không chuốt chải, không văn hóa, mà với sự chân thật, cho mọi người dù là con cái Chúa hoặc chưa là con cái Chúa. Đây là thập tự giá thật chứ không phải vay mượn, không bằng bạc, không bằng vàng, không bằng vàng trắng mà bằng “vàng ròng” vàng đã được tinh luyện qua của Thánh Linh, không chút bợn nhơ. Hơn hai mươi năm ông bà sống trong vòng tay Chúa. Ông bà đã cầu nguyện, tương giao chứ không phải lời chứng giả, không phải là ân tứ giả... Đây là sự kêu gọi thật của Chúa trao trách nhiệm cho ông bà. Tấm gương cho những ai đã và đang mang danh của Chúa mà không sống thật với đời sống tin kính. Cầu xin Chúa đại dụng ông bà trong chức vụ hầu việc Chúa.

Muốn thật hết lòng!

Ông Nguyễn Rông

New York, ngày 26/10/2011

Dẫn Nhập

Lời Chúa:

“Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi: Cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi.”

Thi-thiên 23:4

“Bình An Trong Chúa Giê-su” là quyển sách kể lại những biến cố thăng trầm trong cuộc sống gia đình và cá nhân của tác giả.

Cuộc đời của mỗi con người đều có những khúc nôi buồn vui trôi theo ngày tháng, giống như những chiếc lá mùa thu thoáng qua rồi phải tàn theo thời gian. Tuy nhiên, có những bước ngoặt trong cuộc sống xem như là một biến cố, rồi nó trở nên kỷ niệm của cả đời người. Nó không phai tàn, nhưng cứ nằm mãi trong tiềm thức, trong khí ức của tôi để chờ khi có cơ hội bộc lộ cho mọi người trên thế giới đều biết. Nào là chuyện vượt biên; chuyện đau thương bệnh tật của hai con; cuộc sống hiện thực; chuyện tương lai v.v...

Thời gian thấm thoát trôi nhanh, mới hôm nào đây mà nay gia đình chúng tôi đã định cư trên đất Mỹ đúng 25 năm rồi. (1/4 thế kỷ). Có ai ngờ thời gian trôi nhanh đến thế! Tóc tôi nay đã hoa rậm, con cháu đầy đàn. Tôi nằm quay lại cuốn phim thời thơ ấu, vượt biên và đời sống hiện tại của mình và hướng phục vụ Chúa mà lòng hằng tạ ơn Chúa không thôi. Có phải đây là một huyền nhiệm mà Chúa đã dành cho gia đình tôi? Vâng! Đây quá thật là một phép lạ huyền nhiệm mà Chúa đã làm!

Khởi điểm của cuộc hành trình đời tôi khi bắt đầu định cư trên “tân thế giới” thật in đậm sự bình an trong Cứu Chúa Giê-su yêu dấu hơn bao giờ hết. Bình an trong tâm hồn là điều kiện ắt có và đủ trong Cứu Chúa Giê-su. Nhưng làm sao có được sự bình an này? Kính mời quý độc giả bước theo tôi vào câu chuyện.

Kính thưa quý vị! Tôi đã chạy đến với Chúa Giê-su để tìm nguồn bình an thật. Vì chính Ngài là Đấng ban bình an cho tâm hồn, như lời bài thánh ca **“Sự Bình An”**:

1. Sự bình an mà ta ban cho tâm hồn

Là bình an mà trần gian luôn mong chờ.

Lòng tươi vui, lòng an ninh, con tìm đâu trong đời?

Sống vui mừng sống an hòa

Sự bình an ta ban cho lòng con.

2. Tình yêu mà ta ban cho tâm hồn

*Là tình yêu mà trần gian luôn mong chờ.
Lòng yêu thương, lòng an khương, con tìm đâu trong đời?
Mến thương người, kính yêu trời
Là tình yêu ta ban cho lòng con.*

(Bài hát My Peace của tác giả Eith Routledge)

Tôi tin rằng bài thánh ca này, tác giả đã lấy ý từ câu Kinh Thánh trong Giăng 14:27, “*Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi.*”

Khi tôi nghe bài thánh ca này, từng lời từng câu từng chữ chạm vào lòng. Tôi cảm nhận được sức mới lạ thường. Tôi như một cây khô giữa sa mạc, nay có người mang nước đến tưới. Cây nay không còn ú rũ nữa, sức sống vươn lên, trở nên lên xanh tươi, đâm trồi nổi lộc, ra hoa kết trái, mặc dù cây này đang sống giữa vùng sa mạc oi bức. Thật lạ lùng! Lạ lùng! Người tưới nước đó chính là Chúa Giê-su.

Lời Chúa dạy rằng: “*Các ngươi sẽ tìm ta, và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng*” (Giê-rê-mi 29:13). Muốn tìm được hạnh phúc và bình an trong cuộc đời, chúng ta phải tìm gặp được Chúa. Chúng ta không tìm được tìm Ngài cách lầy lệ, lầy có, tìm khơi khơi..., nhưng phải tìm Ngài cách mãnh liệt, tìm Ngài với cả con tim thì sẽ gặp Ngài. Khi gặp được Ngài rồi thì tâm hồn mỗi ngày sẽ được thơ thái, mọi cay đắng trong đời đều biến tan, mọi lo âu sầu não đều không còn, tấm lòng chúng ta sẽ được Ngài đổi mới, đường chúng ta đi Ngài sẽ chính sửa và chúng ta sẽ nhận được sự bình an Ngài ban cho như Lời Ngài hứa trong Thánh Kinh. *Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi.*”

Cảm tạ Chúa.

Đôi dòng Tâm Sự Của Tác Giả

Kính thưa quý độc giả!

Trước hết, tôi và nhà tôi xin dân lên lời cảm tạ ơn Chúa. Ngài đã dìu dắt, chăm sóc, đỡ nâng và ban phước lạ lùng trên gia đình chúng tôi vượt qua những chận đường thử thách cam go trong hành trình cuộc đời!

Nhìn lại chặng đường đã qua đi, chúng tôi gặp biết bao chông gai, gút mắc, rối rắm, lo âu. Tâm linh héo hon, phiền muộn vẩn vương, bước đi trong nước mắt, trong khổ đau. Chúa biết những thâm kín của hoàn cảnh gia đình chúng tôi. Ngài không đứng đó mà cười chúng tôi, nhưng Ngài đến lau khô dòng lệ, an ủi chúng tôi, Ngài đồng hành với chúng tôi trong nghịch cảnh, Ngài tỏa ra ánh sáng có sức sống tuôn tràn đến chúng tôi hy vọng. Chúng tôi đặt trọn niềm tin nơi Ngài. Ngài là vàng đá sống chở che cuộc đời chúng tôi. Chúng tôi nương mình trên vàng đá đó trọn đời.

Chúng tôi sống bước đi từng bước nhờ Lời Chúa hứa trong Thánh Kinh. Do đó, khi gia đình chúng tôi gặp thử thách, chúng tôi nghĩ ngay đến ông Gióp. Thay vì phản nài trách móc Chúa, chúng tôi quyết định giao phó hết tất cả gánh nặng lo âu của mình cho Ngài và nắm chắc Lời Ngài trong Thánh Kinh 1 Phi-e-rơ 5:7, *“Hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em.”*

Chẳng những chúng tôi nắm Lời hứa quý báu của Chúa không thôi, mà Ngài còn cho số điện thoại riêng, khi nào có cần việc gì, chúng tôi gọi cho Ngài như trong lời Chúa dạy. *“Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó, là những việc người chưa từng biết”* (Giê-rê-mi 33:3).

Trong cơn khủng hoảng của cuộc sống hằng ngày, gia đình chúng tôi đặt trọn niềm tin nơi Thiên Chúa, bước đi trong đường lối Ngài, yêu mến Ngài, tôn kính, ca ngợi và thờ phượng Ngài. Chúng tôi cảm nhận cuộc đời tương vui, sung mãn, bình an hạnh phúc, thỏa lòng và nhận biết rằng cuộc đời sống trong Chúa có ý nghĩa lạ lùng. mặc dầu trên vai vẫn đang mang thập tự giá nặng trĩu với đầy áp âu lo của cuộc đời, nhưng thật lạ thay, lòng hai vợ chồng tôi, vẫn luôn ấm áp tình yêu Thiên Chúa ban tặng.

Dĩ nhiên cuộc đời không phải lúc nào cũng bằng phẳng như mặt nước hồ thu, đẹp như mơ. Cuộc đời luôn có những cơn sóng dập dềnh ập tới, rồi lại kéo ra khơi, làm cho bầm dập tâm hồn. Có lúc “ba chim, bảy nổi, chín lênh đênh,” một lần vượt biển, tưởng chừng như đã chết ngoài khơi; một lần căn tiệm nuôi sống gia đình bị cháy rụi; một lần căn nhà sinh sống gặp hỏa hoạn phải vất vả “thức suốt năm canh.” Nhưng đây chỉ là thử thách nhẹ nhàng. Thử thách lớn nhất trong cuộc đời mà chúng tôi gặp phải là hai đứa con bị bệnh tiểu não

(Chúng tôi sẽ trình bày sau).

Đời sống trong thế gian có biết bao lo buồn. Hằng ngày gặp nhiều chướng ngại, thách thức, gian nguy trên hầu hết mọi nẻo đường. Nhưng chúng tôi vẫn luôn đặt lòng tin trọn vẹn nơi Chúa Giê-su. Dầu chúng tôi bước đi trên đường đời gặp nhiều bão táp phong ba, nhưng chúng tôi nương nhờ sức Chúa qua Lời hứa của Ngài trong Ê-sai 40:31 rằng, *“Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.”* Thật vậy, khi chúng tôi đặt lòng tin trọn vẹn nơi Cha Từ Ái, chúng tôi cảm thấy lòng thanh thản nhẹ nhàng, cất cánh bay cao như chim ưng. Bay nhảy đi đứng đều bởi sức Ngài ban cho vợ chồng chúng tôi.

Khi nhìn lại cuộc đời theo Chúa, chúng tôi thấy rất là phước hạnh. Tôi đọc nhiều sách báo và xem nhiều tin tức hằng ngày, thấy những cuộc đời của những người không có Chúa, thật đáng thay! Họ sống bong lung, buông thả theo ý riêng để rồi cuối cùng phải đi từ thất bại này đến thất bại khác. Họ đi đến con đường tuyệt vọng. Thật đáng buồn vì họ không biết Đấng Tạo Hóa.

Ngày hôm nay có biết bao nhiêu người giàu có, tài ba lỗi lạc, nổi tiếng và thành công trong cuộc đời. Họ có đủ mọi thứ, nhà cửa xe cộ, tiền đầy ắp trong ngân hàng, đời sống dư giả, nhưng tâm hồn họ luông trống vắng và nỗi lòng luôn bối rối bất an. Có người không tìm được lối thoát trong đời sống, cuộc đời bế tắc và cuối cùng họ chọn đi đến con đường tự tử. Tại sao? Tại vì họ không tin vào Thiên Chúa. Tâm trí họ dù tài giỏi đến đâu đi nữa, thì cuối họ sẽ đi trên con đường thất bại và tuyệt vọng mà thôi.

Bởi vậy, thật phước hạnh cho ai đi trong đường lối Chúa, tìm thấy sự bình an trong dòng sông phước hạnh và vui thỏa mà Ngài ban cho. Mỗi sáng thức dậy thì lại mới luôn, nhìn đàn chim vui hót, cảnh hoa đua nở, ánh sáng trang hòa tràn ngập hết thảy điều chan chứa tình yêu Thiên Chúa. Quả thật, niềm vui và hạnh phúc cho ai bước đi trong Ngài.

Mục sư Trần Văn Trọng
Mùa Xuân 2012

Chương 1

Kỷ Niệm Thời Ấu Thơ

Lời Chúa:

“*Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vậy: Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, ta đã biết người rồi; trước khi người sanh ra, ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước.*”

Giê-rê-mi 1:4-5

Thời gian cứ mãi trôi nhanh theo luật định của Tạo Hóa, đưa những ký ức tuổi thơ của tôi nhấp nhô theo dòng đời. Thời thơ ấu với biết bao kỷ-niệm, chất chứa trong đó là những chuyện buồn vui thăng trầm của một quãng đời. Và đó cũng là lúc mà những ước mơ, hoài bão cho tương lai của tôi được nuôi dưỡng.

Ba tôi là một thầy giáo dạy học thời Pháp thuộc, ông dạy kèm mẹ tôi học chữ Quốc ngữ, từ đó hai người quen nhau và đi đến hôn nhân. Sau khi ba mẹ tôi lập gia đình, thì chuyển đến xóm Chồi Mồi, thuộc tỉnh Bạc Liêu sinh sống. Ba tôi cất nhà ngay trên miếng đất trước đây của ông bà để lại sau chiến tranh thời Pháp thuộc.

Tôi bắt đầu đi học lớp 1 và trải qua tuổi thơ tại đây. Sau khi học hết lớp 3, ba tôi đưa tôi đến Trà Kha cách nhà khoảng 3 cây số để học tiếp vì nơi tôi ở không còn lớp học. Tại Trường Trà Kha này có hai kỷ niệm lúc thơ ấu mà tôi không bao giờ quên được.

Thứ nhất: Một ngày kia, khi cả lớp nghe tiếng keng đánh beng beng ra chơi. Tôi và các bạn mừng, bỏ viết xuống bàn và mạnh dĩa nào dĩa nấy chạy ủa ra ngoài hành lang để xuống sân trường chơi.

Tôi không được may mắn, bỗng nhiên thầy hiệu trưởng lớn tuổi bảo tôi đứng lại. Ông không nói gì với tôi. Tay trái ông kéo tai phải tôi lại sát và tay phải ông tát cho một bạt tay thật mạnh làm tôi “tá hỏa tâm tinh.” Mặt tôi đỏ lên và tai lưng bùng không nghe rõ cả mấy tuần lễ. Về sau này tôi bị ù tai luôn. Hiện nay, thính giác bên tai trái tôi chỉ nghe khoảng 40% và có tiếng ù ù giống nhà máy xây lú. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi tin chắc có lẽ vì cái tát vào lỗ tai mạnh quá, làm cho thính giác của tôi bị hư luôn cho đến ngày nay.

Từ đó, tôi hận ông hiệu trưởng này lắm, tôi hứa với lòng mình là khi tôi lớn lên tôi sẽ tìm giết ông. Nhưng rồi thời gian trôi qua, mọi việc quên dần trong tâm trí tôi cảm tạ Chúa.

Thứ hai: Thời gian tôi đi học trường này, cuối năm nhà trường tổ chức văn

nghệ cho trường. Cô giáo hỏi các học sinh trong lớp có em nào muốn tham gia văn nghệ không? Nếu muốn tham gia thì cứ đi tập hát vào cuối tuần. Tôi liền giơ tay lên. Và thế là cứ mỗi cuối tuần tôi được đi tập hát. Tuy nhiên, thầy hướng dẫn văn nghệ thấy tôi không có giọng hát tốt, nên không cho tôi tham gia. Tôi còn nhớ lúc đó tập bài hát **“Hòn Vọng Phu.”** Khi bị thầy đuổi ra khỏi lớp, tôi tự ái vô cùng và về sau tôi quyết tâm nghiên cứu sáng tác nhạc. Cảm ơn Chúa Ngài cho tôi cũng gặt hái được nhiều kết quả trong lĩnh vực này.

Sau một thời gian, bà Nội tôi nhận thấy tôi sống vùng quê thì không có tương lai. Vì thế bà liền đem tôi lên Sài Gòn để học. Hai bà cháu sống với người chị tư Mỹ, một người bà con. Lúc này là thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi học trường tiểu học Nguyễn Tri Phương được bầu làm phó lớp, rồi trưởng lớp. Tôi nhớ mỗi sáng thứ Hai, tôi cùng một người bạn nữa đứng ngay cột cờ để sau bài hát **“Ngô Tổng Thống! Ngô Tổng Thống muôn năm...”** chúng tôi kéo cờ lên. Tôi cũng nhớ mỗi buổi sáng xếp hàng đi uống sữa trà có được nhận một phần bánh mì nữa. Đó là những kỷ niệm thật đẹp và đáng nhớ về thời thơ ấu.

Thế nhưng sự đời cứ liên tục đổi thay. Sau khi tôi mới vừa vào trung học thì gia đình chị tư Mỹ xảy ra một số chuyện lộn xộn, nên bà Nội tôi phải trở lại quê nhà. Tôi về Châu Đốc làm việc cho người bác. Khi mới về Châu Đốc, tôi nộp đơn xin đi học lại, nhưng người bác không đồng ý. Thật ra bác tôi đúng, vì mình đi làm mà đi học nữa thì lấy đâu ra thời gian tập trung vào việc làm hay việc học cho được. Dầu vậy mỗi buổi tối, tôi cũng thu xếp đi học Anh Văn và cũng học thêm hàm thụ.

Thời gian ngắn ở Châu Đốc cũng là quãng thời gian đầy phước hạnh. Gia đình bác tôi tin Chúa và ông làm chứng về Chúa Giê-su cho tôi. Nhờ vậy, tôi cũng quyết định tin Chúa và mỗi Chúa Nhật được đi nhà thờ thờ phượng Chúa. Bảy giờ Mục sư Đỗ Thành Ngời làm quản nhiệm Hội Thánh nơi tôi sinh hoạt. Mục sư Ngời cũng là người làm báp tem cho tôi.

Ở Châu Đốc tôi cũng có một kỷ niệm thật khó quên và theo mãi cuộc đời tôi sau này. Vào một buổi tối tại nhà bác, tôi một mình quỳ xuống và hứa với Chúa dâng cuộc đời mình hầu việc Chúa. Ở đây tôi không đi học được, nhưng tôi cũng học Lời Chúa qua cách hàm thụ.

Vài năm sau đó, tôi trở lại Sài Gòn học tiếp Trung học. Lúc này tôi như kẻ không nhà. Tôi vào hỏi Mục sư Phan Duy Hình thì ông bà cho phép tôi ở tầng trên sân thượng để đi học.

Thời gian này, tôi gặp được một người bạn thân đồng cảnh ngộ là anh Đàm Hữu An. Hai anh em ban ngày thì đi học, ban đêm thì dạy toán cho các em thanh thiếu niên trong Hội Thánh Nguyễn Tri Phương. Lúc ngủ, chúng tôi không có mừng mền gì hết, chỉ cho chiếc bông sô nhà binh và chúng tôi trải ra để ngủ. Ăn cơm, thì đến quán cơm bình dân, mỗi bữa cơm hai ba con cá con

nhỏ xiu chiên hoặc kho, có chút canh cải lỏng bỏng với nước. Bữa ăn đơn sơ đạm bạc qua ngày nhưng chất chứa trong đó là những kỷ niệm đáng nhớ về thời học sinh. Hơn nữa đây là số tiền mà ba mẹ tôi dành dụm mỗi tháng gửi lên để nuôi tôi đi học.

Vào mùa Hè đỏ lửa năm 1972, tôi thi trượt tú tài một nên phải chuẩn bị lên đường đi Quang Trung Đồng Đế nhập ngũ. Còn anh Đàm Hữu An đi vào Thủ Đức học khóa sĩ quan. Từ đây chúng tôi chia tay nhau.

Khi ba mẹ tôi hay tin tôi trượt tú tài và phải đi Quang Trung nhập ngũ thì viết thư lên bảo tôi phải về nhà. Khi về quê ở Bạc Liêu, tôi có hai sự chọn lựa. Một là đi làm hậu vệ cho con ông cậu là quận trưởng Bạc Liêu khởi đi tác chiến. Hai là thay đổi tất cả giấy tờ để đi học lại. Tôi đã chọn cách thứ hai.

Chúa cho tôi chọn cách thứ hai thật có ý nghĩa cho cuộc đời, vì ngày Chúa Nhật, tôi được đi nhóm thờ phượng Chúa tại nhà thờ Bạc Liêu.

Đây là cơ hội mà Chúa cho để tôi được gặp nhà tôi bảy giờ.



Chương 2

Chuyến Vượt Biên Phước Hạnh

Lời Chúa:

“Chánh Đức Giê-hô-va sẽ đi trước ngươi, Ngài sẽ ở cùng ngươi, chẳng
lìa khỏi ngươi, chẳng từ bỏ ngươi đâu. Chớ sợ, và chớ kinh khủng.”

Phục Truyền 31:8

Vào tháng 5 năm 1985, Chúa cho gia đình chúng tôi rời khỏi Việt Nam trong sự che chở đầy nhiệm màu của Ngài.

Tôi nhớ lại một buổi sáng sớm tinh sương, lúc mặt trời tròn xoe vừa ló dạng, mang lại sức sống cho mọi loài vạn vật trên quả địa cầu. Tôi đang đứng nhìn vào trong không gian vô tận, suy nghĩ về chuyến vượt biên sắp đến. Thật không phải là chuyện dễ dàng như mình suy tưởng. Mới hôm qua, tôi nghe được hung tin từ Cà Mau, có một chiếc tàu nhỏ đâm đầu vào lưới đáy⁽¹⁾ chết cả tàu, xác người tấp vào đây hai bên bờ sông, đến nay vẫn chưa có người đến nhận xác (chắc có lẽ người thân họ sợ họa lây). Đồng thời, nghe nhiều tàu khác bị công an biên phòng bắt giữ và giải về trại tù Cây Gừa, Hộ Phòng, lòng nghe xuyến xao làm sao. Suy tư...!

Nhưng rồi chiều hôm ấy, người em tôi tên Chủ, lên báo cho biết ngày mai tàu sẽ ra khơi. Mặc dầu có nhiều suy nghĩ ưu tư lung tung về cuộc hành trình chết chóc, tù tội, nghe nhiều hung tin không tốt, nhưng rồi tôi cũng chấp nhận phải ra đi và tin rằng “Ý Chúa Được Nên.” Thế là hai vợ chồng cùng 5 đứa con nhỏ chúng tôi phải đi xuống Cà Mau. Chúng tôi có 5 con. Lúc đó, Kiều lớn nhất, 11 tuổi; kế tiếp Thu 9 tuổi; Quốc 7 tuổi; Trang 5 tuổi và Tuấn con út 3 tuổi. Khi chúng tôi đến Cà Mau thì ở lại nhà cô em dâu. Tối đêm đó, họ đưa tôi và một thanh niên đi riêng. Vợ tôi và 5 đứa con đi riêng.

Tối lại, chúng tôi gặp nhau tại địa điểm là một căn nhà ở trong rừng. Chúng tôi ngủ tạm tại đó qua đêm. Thật không thể tưởng tượng được cảnh muỗi rừng đen như kiến vây quanh chúng tôi cả đêm hôm ấy. Khuya lại thì họ bắt đầu đưa chúng tôi ra tàu lớn. Họ đưa gia đình chúng tôi đi riêng. Chúng tôi nằm im lặng trên xuống ba lá phủ một tấm nylon màu xanh dương mà tôi còn nhớ. Chị chèo xuồng dặn rằng: “Nếu có ai hỏi, nói tôi bị bệnh chớ đi gặp bác sĩ.” Tôi nói: Vâng,” rồi nằm yên như người chết, miệng luôn cầu nguyện, xin Chúa giúp gia đình chúng con vượt qua mọi trở ngại đi đến bến bờ tự do an bình.

Chiếc xuồng len lỏi theo các sông rạch chằng chịt ban đêm, đến gần sáng

mới tới cửa biển. Tất cả xuồng đều tụ lại tại một điểm hẹn của chủ tàu. Tôi gặp lại vợ con tôi, thật mừng không xiết tả mà dâng lời tạ ơn Chúa. Nhưng khi đến điểm hẹn của tàu lớn, chúng tôi không thấy tàu lớn đâu cả, chỉ thấy 5, 6 chiếc xuồng tấp vào trong một bụi cây ở bãi biển ẩn mình nơi đó. Chúng tôi ngồi trên xuồng chịu trận ở đó cả ngày. Ai nấy đều sợ công an biên phòng đến bắt nên không một người nào dám nói chuyện lớn tiếng, chỉ hó hé, động đây, rù rì đủ nghe. Chúng tôi thấy có vài người đang bắt cua, ốc, sò gì ở ngoài kia biển nên rất sợ họ đi báo cho công an thì chắc chúng tôi phải đi tù. Bỗng con gái tôi, Liên Trang khóc óe lên làm mọi người trên xuồng lấy làm khó chịu. Họ la lên “Thôi nó khóc vậy là bị bẻ, chúng ta phải đi tù. “Nhà tôi có đem theo thuốc ngủ cho các con nên liền cho cháu Liên Trang uống 1 viên, rồi 2 viên, nhưng con gái tôi vẫn không ngủ. Liên Trang tiếp tục khóc lớn hơn. Nhà tôi cho Liên Trang uống thêm thuốc ngủ nữa, nhưng con gái tôi vẫn cứ khóc lớn. Những người trên xuồng đòi giết cháu vì họ sợ chuyện đi bị bẻ thì họ sẽ bị bắt.

Tôi liền nghĩ ngay đến tình người. Lúc cuộc sống bình thường thì không gì xảy ra, nhưng đến lúc gặp hiểm nguy, bất trắc thì họ bất chấp tình người, luôn dành phần lợi cho mình. Lúc gia đình tôi gặp khó khăn, họ không tìm cách giải quyết ổn thỏa, mà họ nói lên những lời ác nghiệt. Tôi tạm nhường họ! Không còn cách nào hơn! Tôi đành phải bồng con gái đi lánh nạn rời khỏi nơi đó. Tôi bắt đầu vác cháu trên vai và cứ đi thẳng vào khu rừng rậm để lánh tiếng khóc của con tôi. Tôi cứ đi mà không biết mình đi đâu cứ đâm thẳng vào khu rừng hoang phía trước bước trên những vũng sinh lầy, có khi sụp xuống tới đầu gối, rồi cố gắng kéo chân lên, rồi tiếp tục bước đi tới. Miệng xin Chúa thương xót. Đến một chỗ có gốc cây, tôi ngồi bẹp lên đó. Con gái tôi bắt đầu ngủ thiếp đi. Cảm ơn Chúa! Nhưng rồi tôi tự hỏi làm sao mình có thể quay trở lại chỗ vợ con mình đây? Vì bốn bên đều là rừng sâu, nước độc, chỉ thấy cây cối, chim hót trên cành, nhìn xuống dưới chân thấy toàn những con còng bò ngổn ngang. Lòng tôi bối rối. Tôi thấy nước biển bắt đầu dâng lên liền cầu nguyện xin Chúa giúp đỡ. Chúa cho tôi nghĩ ra cách trở về chỗ vợ con tôi. Chỉ có một cách duy nhất đó là nhìn vào dấu chân của mình khi nãy đi vào. Tôi bắt đầu nhìn theo từng dấu chân tôi và tra đi qua, miệng vừa cầu nguyện và đi thật nhanh theo dấu chân để nước dâng lên cao thì không còn thấy dấu chân đâu nữa. Lòng thì bối rối vì sợ mất dấu chân, tôi đi thật nhanh cho đến khi thấy bóng nhà tôi và mấy con trên xuồng thì lòng vui mừng tạ ơn Chúa. Khi đến nơi, chiếc quần dài ka-ki tôi đang mặc đã bị rách hai bên từ trên xuống dưới, quần đẫm đầy sinh. Trong lúc đó chỉ có một quần dính da, không còn cách nào khác, nhà tôi lấy cây nhọn làm kim và dây leo rừng làm chỉ mà vá lại. Thật khổ! Nhưng tôi cũng dâng lời tạ ơn Chúa vì được gặp mặt lại vợ con mình.

Ngoài cửa biển gió lạnh, còn muỗi mòng thì khỏi nói đến, chúng bay vèo vèo bên tai, tay cứ đập lia lịa. Đầu óc thì suy nghĩ khi nào mới lên được tàu lớn đây? Mà tàu lớn ở đâu? Tại sao họ bỏ mình ở đây cả ngày rồi? Cứ hồi hộp lo âu! Đặt ra nhiều câu hỏi nghi ngờ. Rồi cũng nghĩ đến chuyện khi bị công an đến bắt thì phải làm sao đây? Đúng là có nhiều thứ lo lắng cho chuyến đi. Cuối cùng thì họ cũng đến bảo là bị bẫy rồi, chúng ta phải ở đây lánh nạn cho tới ngày mai sẽ tính sau.

Chúng tôi chờ đợi mau cho đến gần sáng, thì họ đưa chúng tôi lên tàu lớn. Thật ra không phải tàu lớn gì cả, chỉ là một chiếc ghe che mưa nắng cho người lái. Còn phía trước ghe trần trụi. Ghe không có phao. Nước và lương thực chỉ đủ dùng cho hai ngày đường và phân nửa số người trên chuyến ghe là trẻ con. Thật là một chuyến đi mạo hiểm. Chúng tôi nhìn vào chiếc tàu vượt biển, lắc đầu hơi ôi! Nhưng mà biết làm sao đây! Tiến thoái lưỡng nan. Muốn trở lại cũng không được. Dù muốn dù không, mọi người đều phải chấp nhận bước lên chiếc ghe.

Tôi vừa sợ, vừa lo lắng cho số mạng những người trên ghe, vì chiếc ghe không phải là ghe đi biển. Tôi có cảm giác như họ nộp mình cho những con cá mập đang chờ đợi ngoài đại dương. Vì chỉ cần một cơn sóng nhỏ thôi cũng làm cho chiếc ghe lật úp rồi. Một tia hy vọng đến bờ tự do thật mỏng manh như sợi chỉ mảnh treo chuông... Nhưng cũng suy nghĩ qua loa vậy thôi, nổi lo âu rồi cũng buông xuôi theo chiều gió.

Tôi nhớ lại Lời Chúa dạy trong Thánh Kinh là số mạng của một con người Chúa đã định sẵn, chết hay sống là quyền của Chúa. Nếu Chúa cho mình sống thì tiếp tục sống để sống trọn một đời người trên trần gian này. Nếu Chúa cho mình phải chết đi, thì mình phải chấp nhận. Nhưng rồi cũng cố những tia hy vọng mỏng manh hiện lên trong sự cầu nguyện. Tôi cầu xin Chúa rằng, chiếc ghe tuy nhỏ, nhưng nếu Chúa gìn giữ thì chiếc ghe sẽ thoát khỏi cơn tử thần của đại dương, sẽ đến bến bờ bình an.

Tổng cộng số người lên chiếc ghe là 26 người lớn nhỏ. Rồi chiếc ghe bắt đầu chạy trên sông để ra biển. Thường thì khoảng 2 hay 3 giờ sáng phải khởi hành để chạy ra cửa biển trong lúc trời tối để tránh công an biên phòng. Vì hai bên sông đều có trại gác⁽²⁾ nên chiếc ghe có khi thì phải chạy bên tay mặt, có lúc thì phải chạy bên tay trái. Người tài công cố chạy nhanh để ra khơi sớm chừng nào hay chừng nấy. Nhưng anh không nhìn kỹ phía trước có nhiều lưới đáy nên ghe chạy đâm đầu vào lưới với khoảng cách rất gần, mọi người la lên “vô lưới, vô lưới.” Ai nấy đều tưởng mình bị chết chìm trong lưới rồi, nên ai ai cũng khấn vái trong sự sợ hãi. Trên tàu, có nhiều người với nhiều tôn giáo khác nhau như Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành... Mỗi người đều cầu khẩn đáng mình tôn thờ. Có người gọi Phật cứu độ, có người gọi Quan Âm cứu độ, có người gọi Chúa Ki-tô đến cứu, như tôi là người Tin Lành thì tôi gọi Chúa

Giê-su cứu chúng con. Khi nhà tài công nghe mọi người la, thì lấy bánh lái hết mức ra khỏi lưới, mọi người thở phào nhẹ nhõm thoát chết.

Tôi dâng Lời Tạ ơn Chúa, Ngài đã giải cứu mọi người trên tàu thoát khỏi lưới tử thần của sự chết. Tôi mừng mình lên một cái, vì nhớ lại mấy ngày trước đó đã nghe tin nguyên một tàu vượt biên đã chạy đâm vào lưới và bị chìm, chết hết cả tàu. Cảm ơn Chúa vì Ngài đã gìn giữ chiếc ghe của chúng tôi ra khỏi lưới tử thần.

Khi thoát khỏi đáy lưới tử thần, ghe chúng tôi tiếp tục chạy, cố chạy nhanh để ra khỏi cửa biển và thoát khỏi công an biên phòng. Ghe tiếp tục chạy cho đến khi thấy trời tỏa sáng hơn, mọi người cảm thấy đỡ lo âu vì thoát khỏi sự kiểm soát của công an. Ai nấy đều cảm thấy hơi nhẹ nhõm, vui mừng.

Khi ra được khỏi sông và bắt đầu ra ngoài khơi mà không bị công an biên phòng bắt lại, lúc đó tôi không còn nghĩ đến tàu lớn, ghe nhỏ gì cả. Hình như tôi không còn nhớ đến sự nguy hiểm là gì nữa. Lòng cảm thấy mừng vui ca ngợi Chúa. Mặt trời mỗi lúc lên cao làm áp áp mọi người.

Ghe chúng tôi chạy được khoảng đến giữa trưa ngày hôm đó thì gặp một tàu dầu khổng lồ màu cam. Chúng tôi cũng không biết đó là “phe địch” hay “phe ta.” Có người nói đó là tàu của Liên-xô khiến chúng tôi càng lo lắng thêm. Vì nếu thật sự là tàu Liên-sô, chúng bắt được và kéo trở về thì thôi cuộc đời những người trên tàu phải đi ngồi tù. Chúng tôi thấy tàu thì sợ, mỗi người lại tiếp tục cầu nguyện theo niềm tin của mình. Chúng tôi tin rằng họ thấy chúng tôi rất rõ, nhưng họ cũng không đếm xỉa gì đến chúng tôi. Chúng tôi tiếp tục chạy nhanh theo sự hướng dẫn của la bàn. Chiếc tàu khổng lồ ấy từ từ nhỏ dần trong ánh mắt chúng tôi rồi mất dạng. Chiếc ghe đi được nửa ngày đường thì máy tàu bị hư. Chiếc ghe chúng tôi chỉ có một máy F10 và một máy cole nhỏ. Bây giờ máy F10 bị hư rồi, biết làm sao đây? Nhưng cảm ơn Chúa, sau đó, tôi và người em cùng anh tài công cố gắng tìm đủ cách để sửa lại. Cuối cùng Chúa cho chúng tôi sửa lại được. Ghe chúng tôi tiếp tục chạy. Cảm ơn Chúa!

Đêm đến, chúng tôi thấy một chiếc máy bay bay ngang qua ghe chúng tôi, tôi nhanh chóng lấy 2 cái áo đầm của con tôi đốt lửa lên, chúng tôi hy vọng là những người trên phi cơ thấy chúng tôi, cho tàu đến cứu, nhưng rồi chiếc máy bay bay ngang đầu chúng tôi cũng nhỏ dần và từ từ mất dạng. Chúng tôi tin rằng chiếc máy bay đó thấy chúng tôi rất rõ vì là ngọn lửa ban đêm. Chúng tôi hy vọng họ sẽ gọi tàu đến cứu. Nhưng rồi, chúng tôi không thấy tàu nào đến cả, chúng tôi chỉ hy vọng mỏng manh vậy thôi và rồi lại mất hy vọng lần nữa.

Chúng tôi ở trên tàu được một ngày rưỡi, thì không còn thức ăn và nước uống gì hết. Chủ tàu “chơi” hơi ngật, mua mấy bịch bánh in cho chúng tôi ăn, ngoài ra không có lương thực gì hết. Chúng tôi ăn bánh in lại càng khát nước thêm. Nhưng mới có một ngày đường là hết bánh, hết nước rồi. Mấy con tôi khát đòi nước, tôi bèn xin những người trên ghe. Họ múc cho con chúng tôi

miếng nước cạn dơ chứa đầy “lăn quăn đen thùi,” nhưng cũng phải uống vì quá khát.

Từ mặt nước biển lên đến thành tàu chừng 2 gang tay. Chiếc ghe nhỏ đến độ tôi thò tay ra ngoài giặt đồ cho con tôi như ở sông. Nước biển cả đại dương mà không uống được. Tôi nhìn quanh bầu trời một màu xanh biếc đang bao trùm lấy chiếc “thuyền con.”

Con tàu vượt biên chúng tôi giống như chiếc ghe này.



Đã hơn 20 năm trôi qua, dù lâu lắm rồi, nhưng hình ảnh ngoài đại dương vẫn không hai mờ trong tâm trí tôi. Tôi nhớ đến buổi sáng hôm ấy ánh mặt trời vươn lên một màu đỏ rực, những kỷ niệm của con tàu chúng tôi lên đèn trên mặt biển lại trở về với ký ức của tôi như mới chỉ xảy ra ngày hôm qua. Thật khó tin mà kể lại cho quý vị đang đọc quyển sách này nghe về con thuyền bình an của chúng tôi đang lướt trên đại dương mênh mông không thấy bến bờ.

Thứ nhất là chiếc ghe của chúng tôi không phải là tàu đi biển đánh cá như quý vị đã biết. Chiếc ghe này như tôi đã trình bày là chiếc ghe chỉ có khả năng đi sông. Chiếc ghe này chỉ chuyên chở lúa, củi, tạp hóa v.v... và chỉ vận chuyển trên sông mà thôi. Nhưng nay, chiếc thuyền này đang có mặt trên đại dương với một bầu trôi màu xanh ngát thật tuyệt vời. Tôi không biết diễn tả chiếc thuyền hiện thực như thế nào? Tôi muốn mượn bài thơ của Nguyễn Khuyến để diễn tả chiếc thuyền vượt biên của tôi như lời thơ đã diễn tả sau đây:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt*

Chiếc thuyền của tôi đang lướt trên đại dương không hề có gió, mặt nước bằng phẳng như ao thu, như nước ở sông rạch, nhìn lên bầu trời thấy “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt.”

Chiếc “thuyền con” chúng tôi đang lơ lửng giữa khung cảnh tuyệt vời trong từng cụm mây trắng bay lơ lửng trên vòm trời. Chuyến vượt biên này giống như đi du ngoạn trên biển Thái Bình Dương vì chính mắt tôi quan sát được cảnh đẹp của biển khơi thật là thú vị. Tôi ngắm mặt trời ở một phương xa thắm từ từ ló dạng lùa đi bóng đêm vừa qua. Tôi chiêm ngưỡng được những con cá heo màu đen phóng lên phóng xuống chạy phía trước hai bên ghe suốt con đường chúng tôi đi. Tôi xoay quanh một vòng người, thấy mình đang như nằm gọn trong một “nắp vung” chụp phủ cả chiếc thuyền con của chúng tôi. Nếu ai đó từ xa nhìn chiếc ghe chúng tôi thì khác nào hạt cát giữa sa mạc, thật là nhỏ bé tí ti. Nhìn mặt nước phẳng lặng như tờ êm ả trôi trôi giữa dòng đại dương tạo lên một sự bình an ngoại tâm và ngay cả trong nội tâm của mỗi người. Tuy lo lắng, nhưng nhìn ngoại cảnh làm tâm hồn tôi thật bình an, không còn thấy bồi rối lo âu khi lòng trao cho Chúa. Sự bình an này giống như trong lời Chúa phán hứa, “Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bồi rối và đừng sợ hãi.” Một kinh nghiệm bình an lạ thường khi chúng ta bằng lòng trao cuộc đời mình cho Chúa hướng dẫn.

Chiếc thuyền vượt biển của chúng tôi không biết ngày mai sẽ ra sao? Liệu rằng có cơn bão nào sẽ xảy đến hay không? Vì đâu có ai biết trước được ngày mai sẽ như thế nào? Vì Chúa là Đấng nắm giữ tương lai. Như điệp khúc của bài thánh ca tôi thường hát “Tương lai tôi còn có bao lo buồn, nhưng tâm hồn vẫn luôn bình an, vì tôi biết Chúa nắm tương lai mình. Và tôi biết Ngài đi trước tôi.”

Thật vậy Ngài đang đi trước chúng tôi. Nếu Ngài đi trước tôi thì tôi có rất nhiều hy vọng hơn là tuyệt vọng. Tôi biết rằng mình có mặt trên đời này không phải là tình cờ nhưng Chúa có mục đích và chương trình cho cuộc đời tôi. Nếu Ngài muốn cho tôi sống để làm gì cho Ngài thì Ngài sẽ bảo vệ chiếc thuyền chúng tôi đến bến bờ bình an. Tôi biết Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài là Đấng dựng nên muôn loài vạn vật. Ngài là Đấng vô sở bất tại, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Ngài là Đấng toàn quyền trên vũ trụ thế gian này. Ngài có mặt khắp mọi nơi. Ngài đang quan phòng chiếc ghe bé nhỏ của chúng tôi. Chúa là sức mạnh của tinh thần tôi.

Vì ở ngoài khơi cả ngày, tôi có cơ hội quan sát cảnh hoàng hôn đến, mặt trời từ từ ngã về đường chân trời mà Chúa đã định. Mặt trời trước khi lặn vẫn kịp hiện lên màu đỏ rực rỡ, chói lòa đập vào mắt tôi rồi từ từ sụp xuống lòng đại dương sâu thẳm. Bóng tối từ từ tràn ngập cả không gian, bao trùm lấy chiếc ghe bé tí. Trên bầu trời cũng từ từ xuất hiện muôn ngàn vì sao. Tay tôi thường để xuống nước tạo nên một làn sóng trắng tung tóe lấp lánh rất thú vị. Hình như đây là một dấu ấn khó phai trong ký ức cuộc đời của những người trên chiếc thuyền con nhỏ bé này

và đặc biệt là cá nhân tôi. Một hình ảnh khó quên cho cả cuộc đời tôi.

Rồi tàu chạy suốt đêm tối đó, trời bắt đầu lại hừng sáng, một chân trời ửng hồng hiện lên. Mặt trời bắt đầu ló dạng, tôi nhìn mặt nước phẳng lặng như tờ, không gợn chút sóng nào, nước trong veo màu xanh như nước ở hồ thu. Cảnh vật thật đẹp tuyệt vời. Hôm nay là ngày thứ hai trên đại dương, tàu chúng tôi chạy đã được hai ngày đường rồi nhưng không thấy tăm hơi gì hết. Hơn nữa không ai có ống dòm, thành ra chỉ nhìn xa với tầm mắt bình thường của con người. Chúng tôi chỉ thấy có một mình chúng tôi chơi với giữa đại dương. Sáng lại, tôi trông thấy mọi người mệt rũ rời, mặt mày mới có 2 hôm thôi, mà đã thấy tiêu tụy, hốc hác, ngồi ủ rũ như gà bị bệnh gần chết vì thiếu nước, thiếu thức ăn. Mấy đứa con tôi nằm im lìm. Thật là một cảnh tượng vô cùng sầu thảm. Chúng tôi nói với nhau rằng nếu tình trạng này tiếp tục một vài ngày nữa là có người chết, vì thiếu nước và thức ăn. Thật ra lúc này thì tôi cũng không biết tàu chạy đến đâu rồi vì chưa một lần đi biển. Trong lòng thì hồi hộp, nhưng không biết làm gì hơn ngoài sự kêu cầu “Chúa ơi! Cứu chúng con.”

Anh tài công thấy tôi và người em biết sửa tàu, anh giao la bàn cho chúng tôi lái suốt mấy ngày qua. Anh dặn là cứ lấy 220 là tới Mã Lai. Tôi và người em thay phiên nhau lái tàu hai ngày rồi. Chiếc ghe tiếp tục chạy theo la bàn, nhưng tôi không biết tới đâu rồi. Tôi nhớ lại có một đêm đứa em tôi đang lái tàu mà ngủ gục, nên chiếc tàu chạy vòng tròn mấy vòng. Nhưng rồi tôi hay được, lấy tay lái lại và đi theo la bàn. Những kỷ niệm ngoài khơi khi chợt nhớ lại đúng là rất vui, rồi bật lên cười một mình như người mất trí. Nhưng không, đây là lúc lòng tôi thấy bình an đến lạ thường bởi Lời Kinh Thánh trong **Giăng 14:27** an ủi tinh thần của tôi, *“Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi.”*

Kinh Thánh là Lời Hằng Sống dạy tôi rằng chỉ có Chúa là Đấng duy nhất ban sự bình an vì Ngài là Đấng Tạo Hóa, chính Ngài đã tạo nên vũ trụ này thì Ngài có toàn quyền trên đó. Tôi đến với Chúa là cứ cầu nguyện không thôi vì chính Ngài mới có thể quyết định cho tương lai, sự sống còn của chiếc thuyền. Sự bình an này không tìm thấy được trên thế gian. Khi lòng tôi hướng về Cứu Chúa Giê-su thì Ngài ban cho sự bình an như Lời Ngài đã hứa với chính tôi. Vì Ngài là Đấng bất biến nên tôi tin tuyệt đối vào quyền năng của Ngài. Dù mọi vật xung quanh thay đổi nhưng Ngài không đổi thay. Chúa luôn luôn hiện hữu. Ngài đang kiểm soát tất cả sự việc và cuộc sống trên đất. Ngài là vầng đá chở che đời tôi. Do đó, tôi tin chắc nơi Ngài và trông cậy tuyệt đối vào Ngài. Tôi thấy tâm hồn mình rất bình an. Từ bình an đó, tôi có tia hy vọng từ nơi Lời hứa của Thiên Chúa. Tôi tin chắc rằng Ngài sẽ đưa chúng tôi đến bờ bình an. Tâm trí tôi không dao động. Bây giờ Chúa là sức mạnh của

tôi. Tôi còn hãi hùng ai? Quyền sống chết trong tay Ngài. Miệng tôi cứ cầu nguyện xin Chúa cho đừng có cơn sóng gió, bão táp nào xảy đến với chiếc thuyền nhỏ bé của chúng con. Con thuyền bé này chỉ cần một cơn bão nhỏ cũng đủ lật úp và chết hết cả tàu.

Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình đến khoảng xế chiều thì gặp một tàu đánh cá nhỏ của Mã Lai hay Thái Lan chạy sấn đến thuyền chúng tôi. Trên tàu mọi người như gà chết nhưng thấy chiếc tàu đánh cá đến thì liền tỉnh giấc, xôn xao. Có người nói: “Chết rồi! Cướp Thái Lan.” Tôi thấy trên mũi tàu có hai người đàn ông vạm vỡ ở trên đang nhìn về hướng tàu chúng tôi. Tàu họ từ từ chạy đến gần sát chúng tôi. Mọi người hoảng sợ thất kinh. Nhưng trong tàu chúng tôi không một ai biết nói tiếng Thái hết. Chúng tôi dùng động từ “to quơ”, quơ qua quơ lại, ra dấu đói bụng khát nước. Chúng tôi thấy họ đến không làm gì hại chúng tôi cả, nhưng nếu có sợ đi nữa, chúng tôi cũng không biết làm sao hơn, vì bốn bề là biển cả, không có đường nào thoát thân. Rồi chúng tôi ra dấu bảo họ cứu chúng tôi vào bờ, chúng tôi cần nước uống. Mọi người trên ghe thấy họ không làm hại gì liền xin nước uống. Họ cho chúng tôi nước và ra dấu là họ không được phép kéo chúng tôi vào bờ. Họ chỉ hướng chúng tôi đi. Họ chỉ ngón tay cho biết là đi thẳng vào đó khoảng vài tiếng nữa là đến bờ Mã Lai.

Mọi người trên tàu nghe nói còn vài tiếng nữa là vào bờ thì khuôn mặt ai nấy đều sáng tỏ, rạng ngời. Nỗi vui mừng không xao xiết kể. Một niềm vui tràn ngập tâm hồn. Ai nấy đều xôn xao mắt nhìn chăm chăm về phía trước.

Chúng tôi tạ ơn Chúa, uống nước họ cho quá ngon mặt mày ai cũng tươi tỉnh nhìn về hướng đất liền. Chiếc ghe tôi chạy theo hướng những người đánh cá Thái Lan chỉ đường. Chạy khoảng một giờ sau thì thấy cây, rồi từ từ thấy nhà nhỏ nhỏ, thấy đất liền, chúng tôi mừng quá đỗi. Cuối cùng, tàu chúng tôi chạy gần bờ biển lãnh thổ Mã Lai. Cả 2 ngày 3 đêm, tàu chúng tôi chạy không biết sóng biển là gì, nhưng con tàu vào gần bờ thì cơn sóng tuy nhẹ từ bờ ập ra khiến chúng tôi khó khăn lắm mới lên đất liền được, vì sóng biển cứ đẩy chiếc ghe chúng tôi ra hoài. Nhưng cảm tạ Chúa, cuối cùng tàu cũng tấp vào được bờ bình an.

Khi lên bờ, chánh quyền Mã Lai đến chở chúng tôi tới một nơi tạm trú. Họ cho chúng tôi ăn uống đầy đủ. Sau đó, họ gọi Hồng Thập Tự của Liên Hiệp Quốc đến giúp đỡ chúng tôi. Khi đến người của Hồng Thập Tự đến, họ chuyển chúng tôi đến trại Pulau Bidong chờ một vài ngày rồi xuống tàu qua Sang-gai-be-si.

Gia đình chúng tôi tạm trú ở đó chờ phái đoàn vào phỏng vấn. Chúng tôi có thân nhân ở Mỹ, nên khi phái đoàn Mỹ vào phỏng vấn chúng tôi được “đậu” đi định cư ở Mỹ. Sau đó, họ chuyển gia đình chúng tôi đến trại Bataan, Philippine. Gia đình chúng tôi ở tại đó 6 tháng để học tiếng Anh và học biết

cách sinh hoạt ở nước Mỹ. Chúng tôi thấy rằng phải trả một giá rất đắt để đổi lấy sự tự do.

Cuối cùng, chúng tôi cũng được đi Mỹ. Mỗi người mang bằng IOM khi bước lên phi cơ. Chúng tôi bảy người, vợ chồng tôi và 5 đứa con bước lên máy bay giống như mấy người “ở quê lên tỉnh” lần đầu tiên. Tôi thấy nhiều người trên máy bay họ nhìn chúng tôi như dân quê mùa dốt nát, chắc có lẽ có người cười thầm trong bụng. Tất cả trước mắt hoàn toàn mới lạ đối với chúng tôi. Chúng tôi không biết gì hết, ai chỉ sao thì làm vậy. Khi tới phi trường Seattle, Washington, chúng tôi được ngủ ở khách sạn một đêm. Chiều đó, họ gọi mua thức ăn Trung Quốc (Chinese food) cho chúng tôi. Nói nghe chừng cười, một bữa cơm thật ngon nhớ đời gồm thịt bò với broccoli, cánh gà (chicken wings), và 7 lon Coca-Cola. Thật tình phải nói, chúng tôi ăn quá ngon, hơn đi ăn một bữa tiệc thịnh soạn nào hết.

Hôm sau, họ đưa chúng tôi ra phi trường đến New York. Họ đưa vé máy bay cho chúng tôi. Nhà tôi bỗng bé Tuấn. Tôi bỗng bé Liên Trang. Ba đứa con lớn thì theo sau. Nhà tôi bỗng rồi nói: “Thôi chết rồi, làm sao mình biết đi đâu?” Tôi trả lời: “Em bình tĩnh, để anh xem.” Tôi biết tiếng Anh chút đỉnh nhưng nghe và nói là ngọng luôn. Vì thế tôi đành xài động từ “to quo”. Cuối cùng cũng tìm được cổng về New York. Lúc đó tôi nhìn lại phía sau, kiểm soát coi mấy đứa con tôi còn đủ không, thì thấy một cậu đang theo chúng tôi. Tôi hỏi cậu: “Cậu cũng về New York à?” Cậu trả lời: “Không, em về Texas.” Tôi nói: “Không phải cổng này. Cậu đưa vé cho tôi xem.” Tôi nói với cậu là lộn cổng rồi. Cậu chạy ngược lại tìm cổng số 18 sẽ đi Texas. Rồi cậu ấy cảm ơn tôi, cậu quay đầu chạy nhanh tìm cổng số 18 về Texas.

Khi lên máy bay, chúng tôi bay mất 6 tiếng đồng hồ mới tới New York. Đến nơi, chúng tôi cũng không biết gì hết. Thấy người ta đi ra thì mình cũng theo họ đi ra. Chúng tôi ra ngoài dòm ngóng “dáo dác” đứa em tôi đang ở đâu. Cuối cùng chúng tôi thấy đứa em ra đón thì mừng lắm! Chúng tôi đến New York vào mùa hè. Tôi còn nhớ trưa hôm ấy trời nóng gắt, đứa em tôi mặc áo thun trắng, quần sọt trắng vẫy tay chào chúng tôi. Chiếc xe nhỏ 2 cửa, không có máy lạnh, giữa tháng 8 mùa hè trời nóng oi bức. Chúng tôi lên xe mà mồ hôi đổ ra như tắm. Xe chạy được một lúc, thì tôi nhìn thấy trên những bức tường đầy hình vẽ, thành phố dơ dáy không thể tả. Tôi nghĩ trong đầu ở Mỹ gì kỳ vậy?

Cuối cùng, xe chạy đến nhà em tôi. Nhà em tôi ở sát đường Subway nên lúc nào chúng tôi cũng nghe tàu lửa chạy qua lại rầm rầm, ì ì, ù ù. Chúng tôi chịu đựng mấy tháng mới có thể quên đi tiếng chạy qua lại của tàu lửa subway ở New York.

Từ đây chúng tôi bắt đầu một trang sử mới cho gia đình tại đất nước Hoa Kỳ. Cảm ơn Chúa!

Chú thích:

- (1) **Lưới đáy:** Ở miền Tây, Việt Nam, người ta thường dựng hai cột hai bên bờ sông rồi ở giữa làm một cái lưới lớn căng từ đầu này đến đầu kia để bắt cá.
- (2) **Trại đáy:** Đoạn sông nơi người ta giăng lưới đáy lên đặng đánh bắt cá.



Chương 3

Đời Sống Mới Bắt Đầu Tại Hoa Kỳ

Lời Chúa:

“Hãy cẩn thận làm theo hết thấy điều răn mà ta truyền cho các ngươi ngày nay, để các ngươi được sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các ngươi, để ban cho các ngươi.”

Phục Truyền 8:1

Lời Thánh Kinh trong sách Phục Truyền nhắc nhở con dân Chúa phải sống đúng theo luật lệ của Ngài khi vào đất hứa thì Ngài sẽ ban phước cho mọi điều. Sở dĩ mà Chúa thường nhắc nhở con dân Ngài vì con người thường hay quên ơn Ngài.

Trong sách Xuất Hành (Bản Dịch Mới 2002) có kể lại câu chuyện Môi-se khi lên núi Si-nai để nhận chỉ thị của Đức Chúa Trời hướng dẫn dân sự vào đất hứa. Khi Môi-se còn đang trên núi để nghe những chỉ thị của Đức Chúa Trời thì dân sự ở dưới núi phản nghịch Ngài. Họ bảo thầy tế lễ A-rôn làm con bò vàng để hướng dẫn họ. Họ cho rằng con bò vàng là vị thần đem họ ra khỏi xứ Ai cập. Khi đó Môi-se còn ở trên núi Si-nai và Đức Chúa Trời báo cho ông biết là dân sự đã từ bỏ sự hướng dẫn của Ngài, họ đang thờ con bò con vàng. “Lúc ấy, CHÚA phán dạy Môi-se: “Con xuống núi đi, vì đoàn dân con đem ra khỏi Ai-cập đã hư hỏng rồi. Chúng đã vội bỏ con đường Ta truyền dạy mà làm cho mình một tượng theo hình bò con. Chúng đã quỳ lạy trước tượng đó, dâng của lễ cho nó và nói: “*Hỡi người Y-sơ-ra-ên, đây là thần của chúng ta, đã đem chúng ta ra khỏi Ai-cập*” (Xuất Hành 32:7-8).

Trong câu kế tiếp chúng ta thấy Đức Chúa Trời nổi cơn giận Ngài lên và đòi giết hết tất cả dân Y-sơ-ra-ên đang sống trong sa mạc. Chúa phán tiếp với Môi-se: “*Ta đã thấy rõ dân này, chúng là một dân cứng cổ. Con để mặc Ta để cho cơn giận Ta cháy bùng lên nghịch với chúng và Ta sẽ tiêu diệt chúng. Rồi Ta sẽ làm cho con trở thành một dân tộc lớn.*”

Trong khi Môi-se nghe Đức Chúa Trời báo cho ông biết là dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ Ngài, đi theo con đường tà thần và cơn giận của Chúa nổi bùng lên muốn tiêu diệt hết thấy dân tộc Do Thái, thì lòng Môi-se tan rã và quỳ xuống van xin Chúa thương xót, tha tội cho họ. Môi-se đã biện luận với Chúa để Ngài nguôi cơn giận, “*Nhưng Môi-se nài xin ơn huệ của CHÚA, Đức Chúa Trời của mình rằng: ‘Lạy CHÚA, tại sao cơn giận của Chúa cháy bùng lên nghịch*

dân Chúa, là dân Chúa đã đem ra khỏi xứ Ai-Cập với quyền năng lớn và với cánh tay toàn năng? Tại sao để cho người Ai-Cập nói rằng: ‘Khi đem họ ra Chúa có ác ý là để cho họ chết trên núi và để xóa sạch họ khỏi mặt đất?’ Xin Chúa nguôi cơn giận, đổi ý và không giáng tai họa trên dân Chúa. Xin chúa nhớ lại các tội lỗi của Chúa là Áp-ra-ham, Y-sác và Y-sơ-ra-ên, là những người được Chúa chỉ chính mình Chúa mà thề rằng: Ta sẽ làm cho dòng dõi các ngươi đông như sao trên trời, Ta sẽ ban cho dòng dõi các ngươi tất cả đất đai Ta đã hứa với họ, và đất đó sẽ là cơ nghiệp vĩnh viễn của họ.’”

Kế tiếp, chúng ta thấy khi Môi-se phân trần đúng, thì Chúa nguôi cơn giận và tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên. CHÚA đổi ý không giáng tai họa trên dân của Ngài như Ngài đã đe dọa. Nhưng khi Môi-se xuống tới chân núi Si-nai, nghe tiếng ồn ào của dân sự đang thờ lạy bò con vàng thì giận dữ và đập bể bảng 10 điều răn mà Đức Chúa Trời ban để dạy dân sự của Ngài.

Hậu quả là dân sự bị phạt, trong một ngày có trên 3000 người bị thiệt mạng. Sau đó, Đức Chúa Trời tha thứ cho họ, và họ bắt đầu trở lại thờ phượng Ngài. Họ được Đức Chúa Trời hướng dẫn tiếp tục cuộc hành trình vào đất mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho.

Tạ ơn Chúa đã ban cho tôi bài học quý báu qua câu chuyện “thay lòng” của dân Do Thái được chép trong Kinh Thánh. Chẳng những thế, sống trên trần gian này, tôi cũng học được một bài học giá trị về niềm tin của một con cái Chúa bị thay đổi khi gia đình đến định cư ở đất nước Hoa kỳ tự do.

Gia đình anh X khi còn ở Việt Nam đã có một niềm tin nơi Thiên Chúa rất tuyệt vời. Họ luôn yêu mến, kính sợ và đặt niềm tin tuyệt đối vào Ngài. Một ngày kia, gia đình anh X quyết định đi vượt biên. Gia đình anh đã cầu nguyện tha thiết xin Chúa ban phước và gìn giữ để có thể đến được bến bờ tự do một cách an toàn. Gia đình anh cũng hứa nhiều điều khi được đặt chân đến Mỹ, như là anh sẽ hầu việc Chúa cách hết lòng nếu Chúa cho anh có tiền, anh sẽ dâng hiến cho truyền giáo cứu linh hồn tội nhân, và còn nhiều điều khác nữa ...

Giác mơ thành sự thật, rồi gia đình anh X vượt biên, Chúa ban cho bình an đến nước Mỹ. Thoạt đầu, gia đình anh tìm đến nhà thờ và thờ phượng Chúa rất trung tín. Mục sư và các con cái Chúa hoan nghinh, thương yêu và giúp đỡ cho gia đình anh mọi sự trong thời gian đầu còn “chân ướt chân ráo” đến Hoa Kỳ. Gia đình anh rất sốt sắng đi nhà thờ thờ phượng Chúa và tham gia mọi sinh hoạt trong Hội Thánh. Ngay cả các buổi học Kinh Thánh tuần hoàn, trời bão tuyết, anh cũng không ngại ngần gọi Mục sư đến rước đi. Tưởng như con đường hầu việc Chúa của anh X và gia đình rất tuyệt vời. Thế nhưng chẳng bao nhiêu năm, sau khi được Chúa ban phước cho có nhà cửa, xe cộ, tiệm “neo” (nail) vững chắc, hầu như mọi thứ không còn thiếu thốn gì nữa, thì đây cũng là lúc ma quỷ đến tấn công gia đình anh X. Gia đình anh không thắng

được những quỹ quyết bởi sự cảm dỗ của ma quỷ nên đã dần dần không còn đi nhóm thường xuyên hằng tuần nữa. Lý do anh đưa ra là vì quá là bận rộn tiệm, bận rộn công việc nhà. Từ từ có thêm bạn bè rủ rê ăn nhậu, cờ bạc... Thế là bỏ nhóm học Kinh Thánh tuần hoàn. Mục sư phải gọi mời nhắc nhở thường xuyên nhưng gia đình này đã đi ra khỏi sự chăm sóc của Chúa mà trước đây gia đình anh đã hứa ổi trợn lòng tin. Họ không đặt Chúa lên hàng đầu nữa! Họ đẩy Chúa xuống hàng thứ yếu. Họ đưa tiền bạc vật chất lên trên. Do đó, từ từ đời sống tin kính thuộc linh mất dần và bắt đầu quên Chúa. Họ đã sa ngã!

Câu chuyện trên làm cho tôi thấy con người rất dễ quên ơn Chúa, nhất là sau khi họ thành đạt một việc gì đó. Vì vậy, Chúa phán trong **Khải Huyền 2:4**, “*Nhưng điều ta trách ngươi, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu.*”

Còn về gia đình tôi thì sao? Khi còn ở Việt Nam, niềm tin theo Chúa của tôi cũng không tốt gì. Chúng tôi cũng theo Chúa nửa vời, theo Chúa xa xa...

Sau năm 1975, lúc Cộng sản vào chiếm miền Nam cũng là lúc tôi xa Chúa, mặc dầu nhạc phụ (ba vợ) tôi là Mục sư (MS Đặng Văn Chấn). Tôi bỏ nhóm thường xuyên, tập tành chơi với bạn bè ngoài Chúa. Đúng là người xưa nói chẳng sai chút nào, “Gần mực thì đen gần đèn thì sáng”, khi tôi bắt đầu vướng vào những lời cuốn của trần gian này thì tôi đã bị kéo ra khỏi vòng quỹ đạo của Chúa Giê-su ngay. Họ làm ảnh hưởng xấu đến đời sống của tôi. Tôi cũng đem những ảnh hưởng xấu vào trong gia đình. Đúng là “con sâu làm sâu nồi canh.” Từ đó, gia đình tôi bắt đầu bỏ nhóm lại thờ phượng Chúa vào ngày Chúa Nhật, ngay cả hai con sau cùng của chúng tôi cũng chưa được làm “lễ dâng con” khi hai cháu được sanh ra. Có thể nói trách nhiệm của vợ chồng tôi đối với Chúa bị thất bại. Mà hễ khi con người thất bại thì hay biện luận rằng, “Nhân vô thập toàn”, con người ai ai cũng có lúc yếu đuối, nguội lạnh, ngã lòng, thất vọng. Đây là những con người tin Chúa nhưng chỉ là tin ở bên ngoài, chưa thấm vào bên trong. Chúa Giê-su giảng về sự gieo giống trong Kinh Thánh. Hạt giống rơi trên đất sỏi đá, chưa đâm rễ trong Chúa Giê-su. Do đó, chỉ cần cơn gió nhẹ thổi qua thì đã bị cuốn trôi ngay. Lời Chúa cũng cảnh cáo trong **I Cô-rinh-tô 15:33** rằng, “*Anh em chớ mắc lừa: bạn bè xấu làm hư thói nết tốt.*” Thật đúng như Lời Chúa đã cảnh báo cho con dân Chúa, trong đó có gia đình tôi.

Nhưng khi chúng tôi vượt biên tìm tự do, thì đã trải nghiệm được thế nào là sự sống còn của một con người trên biển cả. Chúng tôi nhìn thấy những thuyền nhân đã gặp sóng gió lênh dên trên biển khơi mấy tháng trời, không lương thực, không nước uống..., chết chóc, cảnh chia tay vợ chồng, cha mẹ,

con cái dưới lòng đại dương, cảnh cướp bóc, hãm hiếp... của những hải tặc không chút nhân đạo v.v... và còn biết bao nhiêu điều xảy ra khi vượt biên chưa nói đến. Khi chúng tôi đến được trại tị nạn, Chúa là Đấng thương xót đưa chúng tôi đến bến bờ tự do bình an. Ngài soi sáng tâm linh chúng tôi và nhắc nhở để chúng tôi biết rằng đời sống thuộc linh mình đang sa đọa. Cảm tạ Chúa vì Ngài đã dẫn dắt chúng tôi trở về nhà Cha. Mái nhà xưa!

Qua những kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên trong hành trình xuất Ai Cập đến đất hứa, qua kinh nghiệm về chuyến vượt biên bình an và cuộc sống vui thỏa tại Hoa Kỳ, đời sống gia đình chúng tôi đã thay đổi hoàn toàn. Cảm tạ ơn Chúa!

Là một con dân Chúa, muốn nhận được ân sủng Chúa ban thì trước hết phải hiểu biết ý muốn Ngài qua Kinh Thánh, phải sống theo sự hướng dẫn của Thánh Linh, biết vâng phục và lăm theo điều Chúa dạy. Nếu đi ngược lại thì sẽ gió mà thành đát hay nhận được sự may mắn trong cuộc đời. Chúng ta thấy rõ dân Y-sơ-ra-ên khi vâng phục thì được Chúa thương xót ban phước, và khi họ phản nghịch thì bị Chúa trừng phạt.

Trang sử mới mẻ với những trải nghiệm trên đời sống của gia đình chúng tôi được mở đầu từ khi định cư tại Hoa kỳ. Nhìn vào thực tế, đó không phải là chuyện dễ dàng. Thay đổi chỗ ở là một việc khó rồi nhưng không chỉ có vậy thôi, mà đây là sự thay đổi của cả một đời sống mới và có thể nói là thay đổi cả cuộc đời. Để thích ứng và hội nhập đời sống mới với một chế độ mới trên một đất nước xa lạ, thật phải nói là điều khó! Khó nhất là ngôn ngữ văn hóa mới của một quốc gia mới. Những ngày đầu đến đất Mỹ, chúng tôi rất ngỡ ngàng, dù rằng chúng tôi đã học một khóa huấn luyện về đời sống ở Mỹ suốt 6 tháng tại Batan, Philippine. Nhưng khi đến Mỹ thì chúng tôi thấy cái gì cũng mới lạ. Chúng tôi rất rụt rè khi đi mua sắm, khi tiếp xúc với người bản xứ. Chúng tôi thấy mình giống như “người nhà quê” đã sống trong ruộng vườn quen rồi, nay được ra thành phố dạo chơi. Nhiều thứ đập vào mắt mình đều mới lạ. Và khi nhìn vào những gì mới lạ đó, tôi lại thầm nói: “Ồ, đi một ngày đàng học một sàng khôn”. Rồi khi thấy hơi khó hơn thì tôi lại tự nhủ: “Vạn sự khởi đầu nan.” Tôi biết rằng hàng trăm việc khó khăn trước mắt đang ập đến với gia đình chúng tôi. Tôi đối mặt với nó bằng suy nghĩ rằng “kinh nghiệm sống mỗi ngày từ từ rồi cũng quen dần theo thời gian thôi.” Đặc biệt, chúng tôi luôn thầm nguyện kêu nài với Chúa: “*Chúa ơi! Xin Ngài giúp con.*”

Tôi là con cái Chúa, tôi nhận biết rằng mình tin Chúa thì hãy giao phó đời sống cho Ngài và trông cậy vào quyền năng của Ngài. Trong **Xa-cha-ri 4:6**, “*Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.*” Trong Kinh Thánh cũng có cả hàng trăm lời hứa mà Chúa dành cho những người biết nhờ cậy Ngài. Chúng tôi nắm chắc Lời hứa quý báu của Chúa, và khi nào cố cần việc gì, tôi gọi cho

Chương 3 - Đời Sống Mới Bắt Đầu Tại Hoa Kỳ

Ngài theo “số điện thoại” quen thuộc Giê-rê-mi 33:3, “*Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho các ngươi những việc lớn và khó, là những việc ngươi chưa từng biết*”.

Thật vậy, Đức Chúa Trời thật quá nhân từ và tuyệt vời. Lời Ngài nhắc nhở cho gia đình tôi khi đến Mỹ này là, “*Trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa*” (Ma-thi-o 6:33).

Khi định cư tại Mỹ, gia đình chúng tôi đến ở tạm tại nhà em tôi và phải ngủ tạm dưới sàn nhà. Vài tuần lễ sau đó, chúng tôi mới chính thức có phòng để ngủ nghỉ, sinh hoạt gia đình. Tuần lễ đầu tiên, Điền, em tôi, đưa chúng tôi đến nhà thờ Việt Nam thờ phượng Chúa. Nhà thờ tọa lạc tại số 76 Second Ave Manhattan, New York. Sau vài tuần nhóm họp, tôi đã làm chứng giữa Hội Thánh về chuyến vượt biên phước hạnh của gia đình chúng tôi. Mọi người đều dâng lời tạ ơn Chúa.

Tôi thấy Chúa mở đường từng bước một khi tôi bước đi theo sự hướng dẫn của Ngài. Khi hội nhập vào đời sống mới, bước kế tiếp, tôi phải tìm những người quen đi trước tôi học hỏi những gì họ hiểu biết và cách sống ở quốc gia này. Trước hết là chúng tôi đi lấy thẻ An sinh Xã hội (Social Security card), tôi nhớ Mục sư Huỳnh Văn Linh dẫn chúng tôi đến văn phòng An Sinh Xã Hội để làm thẻ. Sau đó, chúng tôi đi xin trợ cấp như bao nhiêu người đi trước chúng tôi đã làm trong thời gian đầu tị nạn.

Tiếp theo, chúng tôi đưa mỗi đứa con vào trường học khác nhau. Sau khi các con tôi vào trường học ổn định, tôi cũng tạm thời giúp các con làm bài tập về nhà (homework). Tôi đang được tiền trợ cấp chính phủ nên cũng nhàn rồi. Không bỏ lỡ cơ hội, tôi ghi danh vào trường Manhattan College. Vốn là người ham học, nay được cơ hội đi học lại, tôi mừng lắm! Tôi vừa đi học vừa tìm việc làm thêm để giúp đỡ gia đình ở Việt Nam hai bên (gia đình tôi và nhà tôi). Thời gian trôi đi, tôi thấy mọi việc cũng quen dần và bắt đầu thấy ổn định hơn trong đời sống hằng ngày. Chúng tôi dâng lời tạ ơn Chúa.

Nhưng từ từ công việc nhiều thêm, nào là việc học, công việc làm ăn cứ dồn dập mỗi ngày càng chồng chất nhiều hơn. Cám ơn Chúa, các con chúng tôi cũng theo kịp chương trình học của Mỹ. Cuộc sống mỗi ngày bận rộn thêm, mỗi đứa con tôi tự học lấy, tôi không còn tiếp tục giúp các con làm bài tập nữa. Chỉ giải quyết những bài vở khó mà thôi.

Một vài năm sống ở Brooklyn, New York, gia đình chúng tôi bị trở ngại về 2 đứa con út: con gái út tên Trần Trọng Liên Trang và con trai út là Trần Tuấn. Hai cháu vẫn đi đứng bình thường nhưng hai chân của hai cháu đi đứng ngày càng yếu dần. Lòng chúng tôi rất khổ sở khi thấy hai con chúng tôi bị tật nguyền đe dọa. Chúng tôi cầu nguyện xin Chúa thương xót và chữa lành cho hai con chúng tôi, nhưng không thấy Chúa trả lời. Chúng tôi nghe những người tín đồ trong Hội Thánh nói rằng bệnh viện New York trị bệnh rất hay liền mang hai cháu đến cho bác sĩ chẩn đoán và điều trị. Sau thời gian theo dõi bệnh tình của 2 cháu, họ muốn chúng tôi cho phép họ lấy tế bào từ mỗi đứa để thí nghiệm (biopsy) và chúng tôi

Chương 3 - Đời Sống Mới Bắt Đầu Tại Hoa Kỳ

đồng ý. Sau đó, họ muốn thử nghiệm để biết về bệnh tình tiểu não của con chúng tôi như thế nào nên đề nghị lấy nước tiểu sống để thử nghiệm về tiểu não, chúng tôi cũng đồng ý. Trước đây, hai cháu vẫn đi đứng bình thường. Sau đó hai chân bắt đầu hơi kéo lê, nhưng hai cháu vẫn còn đi được. Từ ngày chúng tôi cho bác sĩ lấy nước tiểu sống thử nghiệm và nằm trong bệnh viện để phục hồi sức khỏe, thì khi trở về nhà, hai con chúng tôi đã không còn đi được nữa. Hai đứa bây giờ chỉ bò trên sàn nhà mà thôi. Rồi cả chân lẫn tay hai cháu đều yếu dần theo thời gian. Khi thấy tình trạng hai con chúng tôi như vậy, có người đề nghị chúng tôi nên thừa bệnh viện ra tòa. Nhưng chúng tôi thấy các bác sĩ trong bệnh viện rất tận tình giúp cho hai cháu nên chúng tôi quyết định giao phó cho Chúa và không đi thừa bệnh viện.

Quốc, con trai thứ tư của tôi bắt đầu vào lớp 6. Khi Quốc đi học thì bị mấy cậu Mỹ da đen chặn đường lấy giày và đồng hồ. Chúng tôi thấy chỗ ở không an toàn cho gia đình nên cầu nguyện và quyết định dời chỗ ở.

Trong Hội Thánh New York, nơi gia đình tôi nhóm lại có một gia đình tín đồ (ông bà Tony và Ân Huệ, Hirashiki. Ông là người Nhật, bà là người Việt Nam) đang sống ở vùng Hackensack, bang New Jersey. Bà nói với chúng tôi là “*qua bên đó xem địa điểm có thích hợp không? Chỗ ở thấy an ninh tốt lắm.*” Chúng tôi nghe lời bà đi qua xem thì thấy một căn nhà vừa ý và cũng vừa túi tiền. Chúng tôi mua và quyết định không nhận trợ cấp chính phủ nữa khi chúng tôi dời qua tiểu bang New Jersey, Hackensack sinh sống. Vì khi nhận tiền trợ cấp của chính phủ thì mình không làm ăn gì được hết.

Khi chúng tôi di chuyển qua bên vùng Hackensack sinh sống, ba đứa con lớn chúng tôi vào trường Trung học gần nhà. Hai con nhỏ hiện vẫn tàn tật (handi-capped) và ngồi trên xe lăn. Hai cháu học trường đặc biệt dành riêng cho các cháu.

Sau khi học xong trung học, các con lớn chúng tôi vào đại học. Cảm tạ Chúa cả 3 cháu đều tốt nghiệp và có việc làm ổn định. Hiện nay 3 đứa con lớn đều có gia đình, đã ra riêng và sống gần nhà chúng tôi. Cảm tạ Chúa!

Còn tôi thì sao?

Ai sanh ra trên đời này, lớn lên đều có những ước mơ. Có người có những ước mơ rất thực tế có người có những ước mơ xa vời. Tuy nhiên có một điểm chung là ai cũng mong muốn ước mơ mình sẽ thành hiện thực. Không ai sống mà không có ước mơ, nhưng ước mơ của mỗi người như thế nào thì còn tùy thuộc vào hoàn cảnh của gia đình, đất nước và môi trường sống xung quanh mình nữa. Nếu một người sanh ra trong một gia đình giàu có, địa vị, người đó ước ao một điều gì đó thì dễ dàng thành đạt hơn những người nghèo mơ ước. Những người nghèo thường có rất nhiều ước mơ hơn những người giàu, nhưng cũng dễ mất cơ hội vì không có nhiều tiền bạc và điều kiện để bươn theo.

Tôi tin rằng bất cứ một người nào dầu sinh ra ở đâu, thuộc dân tộc nào đi

chẳng nữa thì cũng có những ước mơ cho cuộc đời mình được ăn sung mặc sướng, giàu có, sang trọng, phú quý, danh vọng v.v... Nhưng theo tôi, một con người muốn thành công thì người đó phải có ý chí mạnh mẽ và lòng can đảm. Phải khao khát và phấn đấu để vượt qua mọi trở ngại của cuộc đời, bất chấp thời gian và không gian. Bởi vì sự hy vọng thường đi đôi với sự chán nản. Con người thường chỉ gặp một chướng ngại vật nhỏ là đã có thể chùn bước và chán nản rồi. Do đó, người muốn thành công phải đặt niềm hy vọng, niềm tin và cần sự soi sáng của Thượng Đế, nhờ Ngài giúp đỡ. Đặc biệt, người đó phải đi theo sự hướng dẫn của Thiên Chúa.

Chúa Giê-su thường san sẻ gánh nặng và thêm nghị lực cho tôi để vươn lên trong nghịch cảnh. Ngài dạy tôi mỉm cười để vượt qua những khó khăn của cuộc đời. Ngài dạy tôi bài học về một tinh thần phấn đấu để đạt được những gì tôi mơ ước theo đúng mục đích của tương lai.

Tôi có một ước mơ thầm kín từ đáy lòng là đeo đuổi từng khoảnh khắc của thời gian để đạt được thành công đối với những điều tôi mơ ước. Tôi không ngừng chiến đấu trong đời sống hàng ngày để đạt được mục đích. Mỗi người có một hướng đi khác nhau, mơ ước khác nhau, và kết quả cũng khác nhau, không ai giống ai. Có những người thì ước mơ được trở thành hiện thực, nhưng cũng có người gậy gánh giữa đường vì một lý do gì đó khiến họ không thể tiếp tục. Riêng cá nhân tôi, khi đặt chân tới Mỹ, tôi cũng có một ước mơ trong lĩnh vực kỹ thuật. Tôi hứa với lòng là sẽ đạt đến mục đích của mình. Nhưng khi nhìn vào hai con đang ở trong bệnh tật, thì bao ước mơ tôi bị khựng lại và chùn xuống. Tôi nghe lòng đau thắt, từng khúc ruột như bị đứt rời khi thấy hai con ngồi trên xe lăn. Tâm tư thầm lặng nghĩ về tương lai của hai con tôi. Rồi chúng nó sẽ ra sao? Nhớ lại mới hôm nào hai đứa vẫn còn đi được, nay hai đứa đã ngồi trên xe lăn. Hai con không hoạt động về tinh thần lẫn thể chất sẽ ảnh hưởng đến sự sinh hoạt của chúng một ngày gần đây như thế nào? Đầu óc tôi suy nghĩ viễn vong và rối loạn...

Rồi những ngày không mong đợi cũng đã đến với chúng tôi thật nhanh. Hai đứa con tôi giờ đây không còn ngồi trên xe lăn được nữa, hai cháu chỉ nằm trên giường bệnh, mọi sự sinh hoạt đều phải dựa vào cha mẹ. Mỗi lần tôi đi làm về thấy hai con nằm trên giường mà lòng buồn tẻ tã. Chúng tôi không biết nói gì hơn ngoài việc đặt lòng tin nơi Thiên Chúa, thầm nguyện cho hai con tôi được bình an.

Cảm tạ Chúa khi chúng tôi đặt niềm tin và hy vọng ở nơi Ngài, Ngài hứa sẽ đồng hành với chúng tôi, lau khô nước mắt cho chúng tôi. Nhưng rồi có nhiều lần, nhiều lúc tôi nghi ngờ mà hỏi Chúa rằng, *“Tại sao Chúa để điều này xảy đến với gia đình chúng con?”* Chúa phán với tôi rằng: *“Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối ta” (Ê-sai 55:8)*. Chúa muốn phán với tôi rằng, “Công việc Ta làm thì con không

biết bây giờ, nhưng rồi tương lai con sẽ biết. Con nên biết rằng: **“TA LÀ ĐÁNG NẮM GIỮ TƯƠNG LAI CỦA CON.”**

Tôi nhớ lại bài thánh ca “Đáng Nắm Giữ Tương Lai” với những lời lẽ và giai điệu hết sức cảm động:

*“Dầu không biết ngày mai sẽ thế nào,
Tôi chỉ sống, nếp sống mỗi ngày..
Tôi chỉ nghe tiếng Chúa nhủ khuyên:
Ta đang đi với con trong cuộc đời,
Vì Ta biết trước con mọi điều...”*

Điệp khúc:

*Tương lai tôi còn có bao lo buồn,
Nhưng tâm hồn vẫn luôn bình an,
vì tôi biết Chúa nắm tương lai mình,
Và tôi biết Người đi trước tôi. ”*

Bài Thánh Ca này đối với tôi thật là tuyệt vời. Nhưng lúc này tôi chưa hề suy nghĩ bất kỳ điều gì về sự hầu việc Chúa của tôi. Vì hiện tại tôi rất đam mê vẽ kỹ thuật và thương mại. Sự quyết tâm và lòng đam mê của mình dẫn tôi đến một quyết định là phải học cho thành tài. Vì đất nước này là một đất nước có nhiều cơ hội cho tôi. Nhà tôi thường hỏi: “Tại sao anh không chế biến, sản xuất gì hết vậy?” (Vì khi tôi còn ở Việt Nam, tôi là người sản xuất đồ phụ tùng đồng hồ). Tôi không trả lời, im lặng, nhưng tôi biết Chúa có chương trình tốt nhất cho tôi.

Nhưng quả thật, “Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên”. Bao ước mơ của tôi giờ đây đều đổi hướng. Tôi không còn tính chuyện xa vời nữa. Giờ đây tôi chỉ nghĩ đến những chuyện thực tế, nghĩ đến những gì Chúa đang cho mình. Tôi nhận biết mình phải siêng năng làm việc vậy thôi... Tôi không muốn suy nghĩ gì nhiều hơn nữa.

Chúa cho tôi mở được một tiệm (**gift shop**) buôn bán sống qua ngày. Nhưng Chúa cũng dùng cái tiệm này là nơi giúp tôi thành công trong một việc mà Ngài muốn. Tiệm buôn bán chỉ đủ sống thôi nhưng đây lại là một trường huấn luyện của Ngài cho cuộc đời tôi. Vì nơi đây tôi có rất nhiều thời gian để học Lời Chúa. Do đó trong bài giới thiệu cuốn sách “Mối Tình Tuyệt Đẹp Trong Chúa,” sách đầu tay của tôi, Mục sư Nguyễn Minh Hải nói tôi là người quân bình thời gian rất giỏi. Thật ra cũng không phải giỏi gì đâu, vì cả ngày ở tiệm tôi có rất nhiều thì giờ để nghiên cứu học hỏi Lời Chúa. Cảm tạ Chúa.

Tôi nghĩ Chúa cho mình vậy là tốt rồi. Tôi thấy tôi cũng an phận. Đi làm lo cho gia đình. Khi hai con cần đi bệnh viện thì tôi đóng cửa tiệm và chở

chúng đi gặp bác sĩ. Tôi cũng tự nhủ thôi thì cứ cố gắng làm, cố gắng sống để lo cho hai con bị tật nguyền của mình, như thế là đủ rồi! Ngày ngày trôi qua theo dòng thời gian, tôi muốn đi vào một nơi tĩnh lặng để tìm cầu ý Chúa và muốn được gần Chúa hơn. Tôi ao ước được chiêm ngưỡng sự hiện diện của Chúa và sự vinh quang của Ngài. Tôi muốn biết ý chỉ của Ngài trên đời sống tôi. Thật đúng là Chúa có chương trình riêng của Ngài trên từng cuộc đời một! Đùng một cái! Chúa thay đổi hướng đi của tôi.

Mùa Giáng Sinh năm 1990, Mục sư Nguyễn Xuân Tín, quản nhiệm của Hội Thánh New York nơi chúng tôi đang sinh hoạt, ông được một Hội Thánh tại Canada mời sang giảng chương trình Truyền giảng Giáng Sinh. Khi trở về, ông cho biết cánh tay mình có một mụn gì đó mà hễ giở lên thì thấy hơi đau. Sau đó ông đi khám nghiệm thì bác sĩ cho biết là ông bị ung thư phổi. Cũng kỳ lạ thật! Mục sư của chúng tôi không hút thuốc mà bị ung thư phổi? Tôi nghĩ là chắc Chúa có chương trình gì đó cho Mục sư?

Sau 2 năm điều trị bằng chemo, nhưng chứng bệnh ung thư của Mục sư chúng tôi không thuyên giảm, thì Chúa gọi ông về với Ngài. Cái chết của Mục sư Nguyễn Xuân Tín làm thay đổi hướng đi cuộc đời tôi hoàn toàn. Vì tôi chứng kiến từ lúc ông còn trẻ trung, khỏe mạnh, tràn đầy nhiệt huyết và đang phục vụ Chúa cách đặc lực. Nhưng “đùng một cái,” ung thư đã giết chết ông. Cái chết đó làm cho tôi suy nghĩ thật nhiều về cuộc đời của một con người sống trên trần gian này sao quá ngắn ngủi!

Thật ra “thất bại là mẹ thành công,” chúng ta có thể làm lại từ đầu và tiếp tục cuộc đời. “Thua keo này có thể bày keo khác,” giàu thì ăn cao lương mỹ vị, nghèo ăn tiện tặn cũng có thể sống qua ngày. Tuy nhiên, có một thực tế như câu danh ngôn kia thường nói: *“Tôi không biết trong tương lai mình sẽ ra sao, nhưng một điều tôi biết chắc chắn rằng tương lai mình sẽ chết.”* Nhưng chết không phải là hết! Sau khi chết còn phải đối diện với Thiên Chúa, đây là điều chắc chắn không tránh khỏi được rồi.

Đối với những người chưa biết Chúa và chưa tin nhận Ngài thì lo sợ về sự chết. Nhưng chúng ta là con Chúa, nắm vững Lời hứa của Ngài thì sự chết đối với chúng ta chỉ như là sự thay đổi địa chỉ “nhà” mà thôi. Chúng ta chắc chắn sẽ được thỏa vui với Chúa và sống trọn đời thờ phượng Ngài trên thiên quốc. *“Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jesus-Christ, Chúa chúng ta”* (Rô-ma 6:23).

Ý nghĩa hiện thực của cuộc sống tôi lúc này đang bị phân vân. Từ khi qua Mỹ đã có ý định đeo đuổi nghề nghiệp làm ăn và cũng muốn thành công trong những ước mơ đó. Nhưng khi hai con bị bệnh, tôi đã bị chùn bước. Bây giờ cái chết của Mục sư Nguyễn Xuân Tuấn làm cho tôi suy tư nhiều về cuộc đời và nhiều cuộc đời linh hồn còn chưa được cứu rỗi vì chưa tin nhận Chúa

Giê-su.

Bao nhiêu ước vọng về tương lai như kiếm tiền danh vọng... đối với tôi bây giờ bỏ lại sau lưng. Chúa đã cho tôi nhận thấy một điều hết sức đặc biệt là Ngài nuốm kêu gọi tôi dâng mình để hầu việc Ngài trọn đời. Tôi thưa với Chúa rằng, “Chúa ơi! Ngài biết con là một người không có khiếu ăn nói.” (Trong khi tôi hầu việc Chúa với Hội Thánh New York, nhiều con cái Chúa nhìn tôi, dù họ không nói ra nhưng tôi cũng đọc được ý tưởng và lòng của họ nghĩ tôi như thế nào). Tôi nói với Chúa. “Con không thể nào đi hầu việc Chúa được đâu.”

Tôi hiểu luận với Chúa giống ông Mô-i-se khi Ngài kêu gọi ông nhận nhiệm vụ dẫn dân Do Thái ra khỏi Ai Cập, lúc đó ông đã từ chối. Ông trả lời rằng, Chúa sai ai thì sai, nhưng đừng sai con, vì con không có khiếu ăn nói. Nhưng khi Chúa đã muốn dùng ai thì Ngài không quan tâm người đó như thế nào. Khi được Chúa sử dụng. Ngài sẽ ban ơn và thêm sức mới cho để hoàn thành công tác Ngài muốn.

Khi Mục sư Nguyễn Xuân Tín còn sống thì ông dạy chương trình Thần Học mở rộng. Tôi có ghi danh và học gần hết “quyển thứ 2.” Khi Mục sư Tín về nước Chúa thì chương trình học của tôi và các anh chị em trong Hội Thánh bị dở dang (uncompleted). Cảm tạ Chúa đã cho Mục sư Nguyễn Thành an đến giúp chúng tôi hoàn tất cuốn 2.

Sau đó, tôi bắt đầu làm đơn vào học chương trình thần học của viện Tin Lành mới mở ở California do Mục sư Nguyễn Anh Tài làm viện trưởng. Tôi học được mười credit gì đó thì tôi muốn chuyển trường. Tôi vào trường Nyact ghi danh. Nhà trường hẹn sẽ gặp tôi tại văn phòng để bàn thảo về việc học. Tôi cho biết mình chỉ có học được lớp tối mà thôi, vì phải đi làm ban ngày nữa. Tôi hỏi họ có lớp đêm tại Nyact không? Họ nó có. Chúng tôi có lớp dạy đêm. Rồi họ hẹn với tôi buổi sáng nọ đến văn phòng gặp họ để bàn thảo và nộp thủ tục giấy tờ trước khi vào trường. Tôi phải đóng \$100 deposit trước. Khi tôi nói chuyện và đóng tiền xong thì đi về và yên tâm chờ nhà trường thông báo. Nhưng một ngày kia, tôi nhận bức thư là nhà trường chuyển tôi tới học ở cơ sở Manhattan. Tôi gọi nói chuyện với họ là tôi nói với quý vị rồi, khi nào tại trường Nyact có lớp học đêm thì tôi mời đi học được vì tôi ở tiểu bang New Nersey. Họ xin lỗi vì hiện nay chưa mở được lớp tối tại trường Thần học việc ở Nyact. Nhưng còn về khoảng phí \$100 thì học không trả lại. Số tiền này xem như dâng cho công việc Chúa. Thỉnh thoảng tôi có nhận bức thư cảm ơn và lạc quyền của trường.

Khi không học được trường Nyact, một người bạn giới thiệu tôi học tại một trường hàm thụ Bap-tít. Có hai cách học: một là gửi bài bằng cassette về cho tôi và cách thứ hai là học trên online. Tôi suy nghĩ đắn đo về việc này. Tôi thấy mình học

hàm thụ cũng tốt, dầu không đến trường mỗi ngày nhưng việc học thì cũng chẳng thu kém gì, miễn là mình siêng năng, làm bài vở đầy đủ là tốt rồi. Điều quang trọng là đừng nhờ người khác học cho mình mà thôi.

Khi tôi quyết định ghi danh học, nhà trường đòi hỏi học bạ và một thư giới thiệu của Mục sư quản nhiệm Hội Thánh nơi tôi đang nhóm lại. Tôi gửi đi học bạ đã học xong 2 năm đại học trường Community College Mahattan, New York và một thư giới thiệu của Mục sư Lê Phước Thuận quản nhiệm Hội Thánh cho họ. Tôi gửi nộp đầy đủ và đóng học phí. Họ gửi lại bài vở và tape thâu từng môn học. Thật ra, học thần học phải nói đến sự chịu khó và công phu không thể tưởng được của tôi. Thời tôi học cách đây chỉ vài năm, lúc ấy còn chưa có MP3, chỉ có cassette tape. Tôi chịu khó ngày này qua ngày kia ghi xuống từng lời giảng của vị giáo sư của từng môn học, rồi xem lại những gì ông nói. Sau đó tôi mới đem bài ra làm (homework) và viết một hay hai bài luận về đề tài theo yêu cầu của giáo sư rồi phải đọc nhiều sách vở nhà trường yêu cầu. Thật ra nếu người nào không có tính kiên nhẫn thì chắc là bỏ cuộc rồi. Hơn nữa, tiếng Anh của tôi cũng không thông thạo cho lắm nên tôi phải ghi xuống từng chữ để học. Cảm tạ Chúa cuối cùng Ngài cũng cho tôi hoàn thành xong chương trình.

Trong quá trình học, có một câu chuyện trong bài giảng của ông Mục sư làm tôi nhớ mãi. Ông kể thí dụ về chuyên con thỏ và con rùa chạy đua. Vừa mới bắt đầu chạy, anh thỏ đã bỏ xa anh rùa phía sau cả cây số. Thỏ bắt đầu tự hào ta đây, rồi chạy đến góc cây ngủ một giấc và ngủ quên, cho đến đi khi mở mắt ra đã thấy anh rùa gần tới đích, thỏ ta mới bắt đầu cong cẳng chạy hết sức, nhưng khi đến đích thì rùa đã tới trước rồi. Câu chuyện “rùa và thỏ” giúp tôi kiên nhẫn trong việc học Lời Chúa rất nhiều. Cảm ơn Chúa!

Ở chỗ làm, tôi mở cassette lên nghe và ghi nhanh xuống từng chữ. Nhưng đâu phải chữ nào tôi cũng nghe được hết, có chữ được chữ mất. Chữ nào cần hiểu thì phải nghe tới nghe lui nhiều lần mới hiểu ông giáo sư nói gì, có khi thì chỉ đoán mò mà thôi. Thật là khổ! Những bài luận thần học của trường, khi tôi làm xong, thì gửi qua Mục sư Đặng Chính xem lại văn phạm. Cảm ơn Chúa, Mục sư Chính sẵn sàng giúp đỡ tôi.

Thường khi đi làm về đến nhà, tắm rửa xong, ăn cơm tối, thì tôi ngồi học miệt mài đến 12 giờ khuya mới đi ngủ, cũng có khi hơn. Sáng thức dậy sớm đọc Kinh Thánh và cầu nguyện. Chương trình cứ tiếp tục như vậy qua ngày này tháng kia trong suốt 4 năm. Cảm tạ Chúa! Sau đó “thừa thắng xông lên”, tôi lấy bằng Cao Học (Master). Sau khi xong chương trình Cao Học, thì trường muốn tôi học tiếp chương trình Tiến sĩ (Ph.D) về Thần học, tôi hỏi nhà trường phải trả bao nhiêu tiền? Nhà trường bảo tôi phải trả \$6,500.00 USD làm bản luận án Tiến sĩ (Doctoral Dissertation). Tôi tự nói với lòng mình rằng học Lời Chúa chứ đâu phải làm thương mại đâu mà họ charge mắc quá vậy, nên tôi

Chương 3 - Đời Sống Mới Bắt Đầu Tại Hoa Kỳ

quyết định không học. Tôi gọi hỏi một vài Mục sư tôi quen biết thì có một vị đã chỉ một trường lấy bằng Ph.D với lệ phí rất rẻ. Tôi thấy vừa túi tiền, do đó đã đăng ký học. Cảm tạ Chúa 2 năm sau tôi đã học xong chương trình Tiến sĩ Mục vụ (Doctor of Ministry, D.Min.).

Quá trình học Lời Chúa của tôi thật là phước hạnh. Tôi rất hãnh diện với sự kêu gọi của Chúa, với gia đình và với anh em trong Hội Thánh. Tôi ước ao mình còn sống ngày nào sẽ có nhiều cơ hội làm việc lớn hơn cho công việc nhà Chúa trong tương lai.

Để nhớ ơn công ơn Chúa cứu gia đình tôi và ban phước cho sự học Lời Chúa của tôi, tôi đã treo giữa nhà tấm bảng với dòng chữ:

“Chúa Là Chủ Gia Đình Này”

**“Có Chúa, Có Tất Cả;
Mất Chúa Mất Tất Cả”**

Hai câu này đối với tôi như là câu phương châm luôn nhắc nhở tôi hãy luôn nắm lấy Chúa.

Chương 4

Bệnh Tiểu Não Của Trang Và Tuấn

Lời Chúa:

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ.”

“(Ma-thi-ơ 11:28)

Chúng tôi đến định cư tại Hoa kỳ vào ngày 4 tháng 8 năm 1986. Hai năm sau đó, hai đứa con chúng tôi bắt đầu ngồi xe lăn. Mỗi tuần lễ, tôi phải đem chúng vào bệnh viện để tập therapy (chữa bệnh bằng phương pháp y học trị liệu).

Các bác sĩ đều bất lực và cho biết tiểu não của hai con chúng tôi sẽ teo dần mỗi ngày, bộ óc không phát triển, hông đi đứng được vì bộ não không điều khiển được sự thăng bằng của con người. Mặc dầu đưa hai con đi tập trị liệu chúng tôi vẫn làm đủ mọi cách mà chúng tôi có thể. Ai chỉ phương pháp nào chúng tôi đều thử hết nhưng bác sĩ nói rằng tình trạng hai cháu mỗi ngày càng tệ hơn và không thể nào phục hồi bình thường lại được. Lòng chúng tôi rất đau buồn và tan vỡ. Chúng tôi chỉ biết nhờ cậy Chúa và tự an ủi mình rằng



“Chúa trao cho chúng tôi sao thì chịu vậy, chứ biết làm gì hơn.” Còn nước còn tát! Chúng tôi tiếp tục mang hai con điều trị theo khoa châm cứu tại vùng Queen (New York) Một thời gian nhưng tình trạng hai con vẫn không khá hơn mà phải tốn kém nhiều tiền.

Nơi chúng tôi ở lúc bấy giờ là vùng Brooklyn New York, một khu vực an ninh không được tốt cho lắm. Sau 7 giờ, trời sụp tối là chúng tôi phải rút vào ở trong nhà, cửa khóa chặt, không dám đi ra ngoài vì sợ mấy anh Mỹ da màu đón đường chặn đánh, lấy đồ, “xin” tiền v.v... Sống ở Mỹ mà chúng tôi nghĩ đến cảnh tượng sống trong khu ổ chuột thời Việt Nam Cộng Hòa. Một người em tôi đã từng bị chặn đường lấy tiền. Bọn chúng đòi chiếc nhẫn nơi tay nhưng em tôi nhất quyết không đưa vì là nhẫn cưới nên đã phải ăn một viên đạn vào đầu. Cảm ơn Chúa em tôi né làm sao mà viên đạn trúng ngay má, xuyên ngang qua mặt nhưng chưa chết, máu chảy lênh láng. Người ta thấy vậy liền gọi xe cứu thương đến đưa em tôi vào bệnh viện cấp cứu, còn bọn chúng thì bỏ chạy hết. Thật kinh hoàng khi ở khu đó.

Còn tôi đi học về nửa đêm, một anh Mỹ da màu to tướng từ sau chạy tới tay kẹp cổ tôi và nhấc bổng lên. Lục túi lấy hết tiền xong, anh ta chạy “bán sống bán chết” mất tiêu. Thú thật với quý vị, chỉ cần vài giây nữa là tôi chết ngay vì nghẹt thở. Tôi cũng không la được gì cả. Dầu trên đường vẫn có vài người đi qua lại xung quanh, nhưng họ chẳng giúp gì cả. Thật là một xã hội rất lạ lùng! Có lẽ vì họ sợ liên lụy đến mình, sợ phải ra tòa, sợ mất thời gian... Đúng là “thức khuya mới biết đêm dài,” sống lâu ở đây thì chúng tôi mới biết cuộc sống ở Mỹ là như thế nào. Tại Brooklyn, New York, chúng tôi luôn đối diện với những giây phút bất an, hồi hộp, lo toan và chúng tôi chỉ biết cầu xin Chúa mở đường cho chúng tôi tìm một nơi khác sống an toàn và tốt đẹp hơn.

Bên ngoài thì cuộc sống bị đe dọa về an ninh, bên trong thì hai con bị bệnh. Giữa lúc như vậy, tôi tự hỏi mình phải làm gì đây? Có phải đây là bất hạnh cuộc đời không? Gia đình tôi sống thật là vất vả và nhiều phiền muộn trong lúc này. Nhưng rồi mình cũng hướng lên Thiên Chúa nhờ Ngài mở lối. Chúng tôi tin Ngài cách tuyệt đối. Chúng tôi biết con người làm không được nhưng Đức Chúa Trời làm được mọi sự. Một ngày đặc biệt vào đúng thời điểm của chúa Ngài nhậm lời cầu xin của chúng tôi. Chúa cho chúng tôi chuyển nhà qua town Hackensack, tiểu bang New Jersey. Khu nhà ở thật tốt và an ninh. Cảm tạ Chúa!

Chúa đã mở ra một cuộc sống mới khi gia đình chúng tôi dời về Hackensack. Các con chúng tôi rất vui vẻ, mỗi đứa có phòng ngủ riêng, ăn ở thỏa mái lại có trường tốt đi học. Hai con tật nguyền của chúng tôi được xe bus đến nhà chờ đi học mỗi buổi sáng và trưa họ chờ chúng về. Trong trường thì được học chữ, học vẽ. Họ cũng có chương trình tập therapy. Cuộc sống được thay đổi hoàn toàn. Chúng tôi dâng lời tạ ơn Chúa.

Tuy Chính phủ có chương trình rất tốt cho hai đứa con tật nguyền của chúng tôi, nhưng tình trạng của chúng vẫn không thấy tích cực hơn được chút nào hết. Mỗi ngày, khi được xe bus đưa về nhà, tôi thấy chúng nó lại càng mệt mỏi thêm. Vì thế tôi quyết định không cho hai con tôi đi học nữa. Chúng tôi muốn để chúng nó ở nhà để tự mình chăm sóc. Nhưng trường học làm khó dễ chúng tôi, vì họ sẽ bị mất quyền lợi từ Chính phủ nên họ bắt buộc chúng tôi phải cho hai con đi học. Tôi cương quyết trả lời với họ là không. Bà hiệu trưởng gọi cảnh sát đến lập biên bản nhưng cuối cùng họ cũng đành chấp thuận.

Tôi viết thư đến một cơ quan thiện nguyện xin giúp đỡ cho hai con chúng tôi về xe lăn, dụng cụ di chuyển người bệnh tật lên và xuống xe, thang máy vào nhà và một thang máy từ phòng ăn lên phòng ngủ. Họ chấp thuận cho chúng tôi đầy đủ. Cảm ơn Chúa. Nhờ thế, chúng tôi nhẹ bớt khi mang hai con lên xe, đi nhà thờ, đi bệnh viện, hay đi chơi. Khi các con tới nhà thì cũng có thang máy đưa lên và khi chúng đi ngủ thì việc đưa chúng lên phòng ngủ cũng rất thuận lợi. Nhưng đó chỉ là phần di chuyển, còn về nuôi nấng, chăm sóc chúng thì sao? Đây là việc khó nhất của người nuôi bệnh và người bị bệnh. Có ai từng nuôi bệnh nhân mới biết cực khổ của người nuôi bệnh là thế nào. Chỉ có cha mẹ, vợ chồng, con cái trong gia đình mới có đủ sự hy sinh, mới có thể thực hiện được mà thôi. Còn người ngoài, tôi nghĩ là không ai có đủ kiên nhẫn khi người bệnh kêu la, khóc than, đòi đi tiểu đi tiểu, đi tắm...

Lúc chúng tôi mới di chuyển về Hackensack, cả hai con tôi tuy không đi được, nhưng vẫn ngồi trên xe lăn và nói chuyện được. Cô con gái, Liên Trang khi xem DVD đại nhạc hội Paris by Night vẫn còn nhớ những bài hát của các ca sĩ. Chúng cũng thuộc lòng nhiều câu Kinh Thánh. Chúng tôi nhìn con cũng thấy vui vui trong lòng. Tôi nhớ mỗi lần nghe nhà tôi nói có khách đến thăm, thì Liên Trang bảo anh nó là Quốc quét nhà dọn dẹp. Anh của nó phải đi làm ngay nếu không thì cô ta la dữ lắm. Tôi nhớ có lần Liên Trang thốt lên với mẹ. “Con buồn quá!” Nhà tôi hỏi, “Tại sao con buồn? Mẹ đi chợ mua bánh cho con ăn, mua đồ chơi cho con chơi, mua quần áo đẹp con mặc, ba mẹ thương con, chị Kiều, chị Thu, anh Quốc, ai cũng thương con. Tại sao con buồn?” “Tại vì con đi không được.” Liên Trang nói. Nhà tôi nghe mà lòng tôi tả như đứt từng đoạn ruột. Nhà tôi chạy lại ôm con, nước mắt ràn rụa với lời nói ngây thơ của con trẻ. Nhà tôi thường gần gũi, trò chuyện với con, dạy con hát, dạy con làm điều này điều kia sinh hoạt trong gia đình tạo nên bầu không khí ấm cúng thật vui vẻ. Hai con chúng tôi được gần gũi, được ấm áp trong vòng tay mẹ ngay từ khi mới chào đời.

Tiểu não của Liên Trang và Tuấn mỗi ngày một teo dần. Do đó, sức khỏe hai con tôi cũng từ từ yếu đi, không còn ngồi trên xe lăn vững vàng như ngày xưa. Thân của hai con tôi muốn ngã đâu thì ngã, không còn điều khiển được nữa. Vị Mục sư Quản nhiệm Hội Thánh đến thăm và cầu nguyện cho hai cháu.

Sau đó, ông nói với chúng tôi, “Sao ông bà không gửi chúng nó vào bệnh viện cho người ta chăm sóc?” Chúng tôi trả lời: “Đâu có ai nuôi chúng nó bằng tình cha mẹ nuôi con được, thưa Mục sư!” Thật vậy, đâu có ai thương con bằng cha mẹ. Dù hoàn cảnh có thế nào, có ra sao đi nữa, thì cha mẹ vẫn thương con, vì đó là luật sinh tồn mà Thiên Chúa đã tạo nên.

Chúng ta cũng biết Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương, Ngài đã yêu thế gian bằng một tình yêu vô điều kiện, ban Chúa Cứu Thế Giê-su đến thế gian để cứu chúng ta. Chúa Giê-su cũng đã yêu chúng ta bằng một tình yêu vô điều kiện. Ngài chết thế cho tội lỗi của mỗi chúng ta trên thập giá, Ngài muốn chúng ta cũng yêu thương mọi người vô điều kiện. Chúng ta là con cái Chúa phải nhờ quyền năng của Chúa Thánh Linh giúp đỡ chúng ta để yêu thương người khác vô điều kiện. Tôi yêu được người khác bằng tình yêu của Đức Chúa Trời ẩn trong lòng chúng tôi. Thì làm sao chúng tôi không yêu thương con cái chúng tôi mà chính chúng tôi đã tạo nên?

Chúng tôi yêu thương con, dù chúng nó có thế nào đi nữa thì chúng tôi vẫn yêu chúng. Chúng tôi rất yêu thương các con. Chúng lành lặn hay khuyết tật cũng là con mà chúng tôi đã sinh ra và nhận trách nhiệm mà Đức Chúa Trời giao phó để nuôi dưỡng, chăm sóc con cái cách chu đáo.

Cuộc đời tật nguyên của hai đứa con chúng tôi bước sang một trang mới.

Giai đoạn mới của Tuấn (con trai chúng tôi)

Khi gia đình chúng tôi sang Mỹ, Liên Trang tới được 6 tuổi còn Tuấn thì chỉ vừa lên 3. Chúng tôi còn nhớ khi Tuấn đến trại tị nạn Pulau Bidong mới dứt sữa. Tuấn thôi sữa bằng những miếng táo cắt nhỏ, khi nào khóc đòi bú nhà tôi cắt cho Tuấn một miếng nhay nhồm nhẽm rồi ngủ thiếp đi. Tuấn nhìn trông rất đẹp trai và dễ thương lắm! Lúc đến Mỹ thì Tuấn cũng bắt đầu biết đi và biết nói.

Lúc mới bắt đầu bị bệnh, trông Tuấn khỏe hơn chị nó nhiều. Tôi nghĩ trong đầu là Tuấn không đến nỗi nào và sẽ sống lâu hơn Liên Trang, chị của nó. Nhưng chỉ vài năm sau đó, sức khỏe của Tuấn càng ngày càng tệ và yếu hơn cả Liên Trang. Về ăn uống, lúc hai cháu mới bệnh thì ăn uống vẫn bình thường. Nhà tôi nấu ăn ngon, nên hai con chúng tôi cũng thích ăn lắm. Nhưng rồi mỗi ngày hai con chúng tôi thân thể yếu dần. Có lẽ vì tiểu não bị teo dần không hoạt động, nên sức khỏe của hai con xuống rất nhanh, đặc biệt là Tuấn.

Hai con tôi mỗi đứa ngủ trên giường riêng của bệnh viện. Khi cần gì thì chúng tôi chạy sang. Mọi sinh hoạt hằng ngày của chúng như ăn uống, tắm rửa, vệ sinh... đều do chúng tôi giúp. Thật là tội nghiệp! Tuấn nằm suốt từ ngày này sang ngày khác trên giường bệnh mà không nói một lời. Nhà tôi

thường đến thay tả và nói chuyện với Tuấn, thoát mới bệnh, Tuấn còn cười nhưng thời gian sau này, không thấy Tuấn phản ứng gì cả. Nhà tôi buồn lắm! Ai hiểu hết được lòng mẹ thương con như thế nào. Nhà tôi nhiều lúc cũng hỏi Chúa tại sao Ngài đặt chúng con trong hoàn cảnh này? Tuy tôi sống chung với nhà tôi nhưng tôi nào hiểu hết lòng và ý tưởng của người mẹ thương con? Tôi chỉ biết được khi quan sát nhà tôi qua sự lo lắng chăm sóc cho hai con hằng ngày. Khi nhìn sự triu mến và ân cần cho hai con, tôi phải thú thật với lòng mình là không có giấy mực nào viết lên được tấm lòng của người mẹ thương con. Sự kiên trì nuôi con trong nước mắt, nuôi trong hy vọng, nuôi với cả sự hy sinh, bỏ lại sau lưng những gánh nặng, những khó khăn để rồi chỉ biết tươi cười khi chăm lo cho hai con. Dầu có đặt câu hỏi với Chúa, nhưng nhà tôi không một lời than phiền hay phàn nàn tại sao Chúa phải cho chúng tôi thế này thế kia. Quý vị biết là trên hai mươi năm nay chúng tôi không ra khỏi hai con nửa bước. Chúng tôi không có kỳ nghỉ (vacation) gì cả. Tháng ngày trôi qua cho đến bây giờ đã hơn 20 năm rồi mà chúng tôi chưa từng đi nghỉ đó. Chúng tôi chỉ biết chăm sóc cho hai con chúng tôi thôi. Nay nhìn lại thì cuộc đời mình đã già nua mất rồi.

Nếu Tuấn con trai tôi hiểu được công ơn của tình ba mẹ thương con bao la như trời biển, tôi nghĩ là Tuấn sẽ nhận biết mình là người hạnh phúc nhất trần gian.

Có Phải Nhà Tôi Là Người Đàn Bà Bất Hạnh Không?

Khi lập gia đình rồi thì ai cũng muốn cho vợ chồng hạnh phúc, muốn có con ngoan xinh đẹp, có nhà cửa, cuộc sống đầy đủ tiện nghi. Mỗi người sanh ra trên đời này đều ao ước có cuộc sống tốt đẹp yên vui trên đất và hưởng thụ. Nhưng trên thực tế mỗi người đều phải trải qua những khúc quanh của cuộc đời và không thể biết trước được ngày mai sẽ ra sao. Chúng ta có thể là những người sống trước năm 1975, rất là giàu có, sự nghiệp nhìn thấy vững như bàn đồng, nhưng sau 1975 thì có người phải tiêu tan tất cả. Có nhiều người đã tự vận. Biết bao người giàu trở nên nghèo và biết bao nhiêu người nghèo trở nên nghèo khó hơn. Thật không ai biết trước được cuộc đời mình ngày mai sẽ như thế nào.

“Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên.” Thật đúng như vậy, không phải ai ước muốn mà đều được những điều mình mong muốn cả. Mỗi người Chúa đặt vào một hoàn cảnh khác nhau. Hình như ít có cuộc đời nào từ khi sanh ra mà được hạnh phúc cho tới già. Có lẽ cũng có nhưng rất là ít ỏi, hiếm hoi trên đời này. Phần lớn là phải tranh đấu cho cuộc sống mỗi ngày. Như Lời Chúa phán trong **Sáng-thế-ký 3:17**, “*Trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật*

đất sanh ra mà ăn.”

Vì tổ phụ chúng ta đã phạm tội, nên ngày nay nhân loại phải gánh lấy hậu quả của tội lỗi. Chúng tôi đặt hoàn cảnh hết sức khó khăn của mình trong Chúa Giê-su, tranh đấu với tinh thần nhờ sức Chúa mỗi ngày. Nếu chúng tôi không đặt niềm tin trọn vẹn trong Đấng Christ thì chắc không thể nào chịu nổi hoàn cảnh mà Chúa đã đặt để. Nếu chúng tôi không nhìn Chúa mà sống và bước đi thì đã thất bại từ lâu rồi. Nhiều khi nghĩ rằng mọi người đang bỏ rơi mình, nhưng chúng tôi có Đức Chúa Trời đang đứng cạnh bên. Ngài sẵn sàng lau khô những dòng lệ đau thương và đồng hành cùng chúng tôi trong mọi nẻo đường đời.

Tôi có đọc một tờ báo của Canada kể câu chuyện thật thương tâm. Hai ông bà có người con gái tật nguyền ngồi trên xe lăn. Có lẽ cô con gái này làm cho ông bà vất vả quá; làm ảnh hưởng đến cuộc sống của ông bà nhiều quá. Không thì giờ nghỉ ngơi, không thì giờ lo cho bản thân, do đó, ông bà quyết định giết người con gái bằng cách cho đưa con lên xe rồi xả khí Carbonic (CO₂). Các bác sĩ và nhà chức trách đã tìm ra tội lỗi của ông bà và cuối cùng ông bà phải ngồi tù. Câu chuyện thật là thương tâm, nhưng tôi học được một điều là người ấy không có Chúa trong lòng, thì không có tình thương thật. Trong khi mệt mỏi với cuộc sống thì ma quỷ đến gieo rắc những tư tưởng trong tâm trí để rồi họ đi đến một quyết định sai lầm: giết chết người con gái đáng thương của mình.

Tuấn mỗi ngày lại yếu dần thêm. Không ngồi trên xe lăn được nữa, vì thân thể muốn ngã đâu thì ngã. Tuấn bắt đầu chuyển sang một giai đoạn mới nữa là bây giờ thì nằm trên giường thôi, không nói năng gì hết. Nhà tôi chia giờ ra cho Tuấn ăn, uống nước, uống thuốc, thay tả, tắm rửa, thay quần áo. Nhưng rồi bộ tiêu hóa của Tuấn lại bắt đầu không làm việc. Chúng tôi phải đưa Tuấn tới lui bệnh viện để bác sĩ xét nghiệm. Bây giờ thì Tuấn không nằm một mình một giường nữa, mà phải nằm gần kề bên mẹ như đứa trẻ mới sanh để nhà tôi dễ chăm sóc. Tuấn và Trang giống như người chết chưa chôn! Sống như thực vật. Nằm trên giường bệnh không nói năng gì cả. Khát nước không biết nói, tiểu cũng không biết kêu. Hai con tôi đều phải mang tả. Mọi thứ của hai con tôi đều cần chúng tôi giúp đỡ. Nhưng nhà tôi là người đảm trách hết vì tôi phải đi làm.

Vài năm sau đó, Tuấn ngày càng tệ hơn, thở oxygen, sung phổi liên tục. Đàm đưa lên thường xuyên. Nhà tôi phải dùng máy lấy đàm cho Tuấn hầu như mỗi giờ. Nỗi buồn xót xa tràn dâng trong tâm hồn chúng tôi. Chúng tôi không mang đến vấn đề cực khổ nuôi hai con, chúng tôi sẵn sàng hy sinh tất cả những gì mình có thể làm được cho chúng. Chúng tôi cầu nguyện xin Chúa chữa lành mỗi ngày. Ngoài ra ai chỉ đi đâu có thầy thuốc trị bệnh cho con, chúng tôi sẵn sàng mang hai cháu đi. Chúng tôi rất mong hai cháu sớm được

lành bệnh như các anh chị của chúng nó.

Thế nhưng mỗi ngày, chúng tôi thấy Tuấn yếu dần, hy vọng sống của Tuấn thấy quá mỏng manh. Rối loạn đường tiểu. Y tá đến đặt ống để dẫn nước tiểu ra ngoài. Rồi Tuấn đến giai đoạn bác sĩ muốn đặt ống cho thức ăn vào bao tử, vì Tuấn không ăn bằng miệng được nữa. Nhìn cảnh con bệnh mà lòng chúng tôi xót xa. Không biết nói cùng ai, chỉ kêu cầu Chúa cứu giúp.

Rồi một ngày vào đông, Tuấn đã về nước Chúa ngày 5 tháng 12 năm 2003, cháu hưởng dương 20 tuổi. Khi Tuấn về nước Chúa, chúng tôi buồn vì mất một đứa con. Nhưng chúng tôi nhớ lại trong Kinh Thánh sách **Êsai 43:18** chép rằng, “*Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước.*” Chúa không muốn chúng tôi nghĩ đến những việc quá khứ mà phải hướng về tương lai để hầu việc Đức Chúa Trời và làm vinh hiển Danh Ngài. Tôi học được gương của vua Đa-vít trong **sách II Sa-mu-ên chương 12** kể lại. Khi Đa-vít nghe đứa con nhỏ ông bị bệnh nặng lắm, thì ông nằm dưới đất, không ăn, không uống cầu khẩn Đức Chúa Trời chữa lành cho nó. Các trưởng lão nhà hội đến nâng ông lên nhưng ông từ chối, ông tiếp tục khóc lóc, cầu xin cho đến ngày thứ bảy, thì những người cận vệ cho biết là đứa bé đã chết rồi. Thoạt đầu lúc đứa nhỏ mới chết, những người hầu của Đa-vít không dám cho ông hay vì sợ ông sẽ bị xúc động mạnh hơn, nhưng khi Đa-vít biết đứa nhỏ đã qua đời rồi thì vua đứng lên, tắm rửa, ăn uống, thay đồ mới, xức dầu thơm rồi người vào đền Đức Giê-hô-va mà thờ phượng Ngài. Các quan cận thần hỏi ông, ông nói: “Khi đứa nhỏ còn sống thì ta cầu khẩn danh Chúa, hy vọng là Đức Chúa Trời thương xót ta, cho con ta sống lại, nhưng bây giờ nó chết rồi, ta phải kiêng ăn mà làm chi. Ta có thể nào làm cho nó sống lại ư. Bây giờ thì ta phải đi đến nó, nó không bao giờ trở lại ta.” Chúng tôi học được sự khôn ngoan của vua Đa-vít. Hãy quên quá khứ mà sống cho tương lai.

Chúng tôi nghĩ rằng, Chúa thấy được hoàn cảnh bi đát của chúng tôi. Thật ra chúng tôi không còn chịu đựng nổi nữa. Quý vị biết lắm, thì ông nằm dưới đất, không ăn, không uống cầu khẩn Đức Chúa Trời chữa lành cho nó. Các trưởng lão nhà hội đến nâng ông lên nhưng ông từ chối, ông tiếp tục khóc lóc, cầu xin cho đến ngày thứ bảy, thì những người cận vệ cho biết là đứa bé đã chết rồi. Thoạt đầu lúc đứa nhỏ mới chết, những người hầu của Đa-vít không dám cho ông hay vì sợ ông sẽ bị xúc động mạnh hơn, nhưng khi Đa-vít biết đứa nhỏ đã qua đời rồi thì vua đứng lên, tắm rửa, ăn uống, thay đồ mới, xức dầu thơm rồi người vào đền Đức Giê-hô-va mà thờ phượng Ngài. Các quan cận thần hỏi ông, ông nói: “Khi đứa nhỏ còn sống thì ta cầu khẩn danh Chúa, hy vọng là Đức Chúa Trời thương xót ta, cho con ta sống lại, nhưng bây giờ nó chết rồi, ta phải kiêng ăn mà làm chi. Ta có thể nào làm cho nó sống lại ư. Bây giờ thì ta phải đi đến nó, nó không bao giờ trở lại ta.” Chúng tôi học được sự khôn ngoan của vua Đa-vít. Hãy quên quá khứ mà sống cho tương lai.

Chúng tôi nghĩ rằng, Chúa thấy được hoàn cảnh bi đát của chúng tôi. Thật ra chúng tôi không còn chịu đựng nổi nữa. Quý vị biết không, hai đứa con nằm hai bên, còn nhà tôi nằm chính giữa để trông chúng. Tôi thì nằm một giường riêng kế bên để nhận “lệnh” của nhà tôi. Nhà tôi cần bất cứ gì hô lên một tiếng là tôi chạy làm ngay. Chẳng hạn như đi lấy tả, lấy nước, lấy thuốc, lấy ống hút đàm, đổ rác v.v...

Ngày ngày trôi qua nỗi buồn cũng vơi đi nhưng không phải chấm dứt vì Liên Trang còn nằm trên giường bệnh. Nhưng nhà tôi luôn nung nấu nơi Chúa, vui vẻ với mọi người. Nhà tôi cũng thường hay kể chuyện vui làm tôi cười nghiêng ngả. Đặc biệt là những Mục Sư mỗi lần soạn bài giảng bị căng thẳng là gọi điện thoại đến, nhà tôi kể những chuyện vui làm các vị Mục sư đầu óc thoải mái và tiếp tục soạn bài giảng. Nhà tôi cũng là người thích nấu ăn và nấu ăn ngon nữa. Chúng tôi thường hay nấu ăn và mời các tôi con Chúa đến thưởng thức. Tôi thật sự thấy nhà tôi là người rất được phước hạnh chứ không phải là người đàn bà bất hạnh.

Giai Đoạn Mới Của Trang (con gái chúng tôi)

Liên Trang khi đến town Hackensack, tuy ngồi trên xe lăn nhưng hằng ngày vẫn đi học, còn về nhà thì thích nghe nhạc Paris by Night lắm. Liên Trang cứ nói chuyện huyền thuyên, cười giỡn, hát Thánh ca, sinh hoạt bình thường trong gia đình. Khi đi học về tháo giày ra là đem sắp ngay lại chỗ thường ngày, rất thú vị, để sai chỗ một chút là Liên Trang óe lên um sùm. Nhà tôi dạy Liên Trang mấy câu Kinh Thánh học thuộc lòng. Khi có Mục Sư hoặc người nào đó đến nhà thăm, chúng tôi bảo con đọc Kinh Thánh cho Mục sư nghe đi, thì Trang đọc ngay.

Chúng tôi hy vọng cho hai đứa con được mạnh khỏe nhưng chúng mỗi ngày lại yếu dần đi. Mỗi Chúa Nhật, chúng tôi chở hai con đi nhà thờ để thờ phượng Chúa. Mặc dầu hai cháu không hiểu gì nhưng đây là niềm vui của chúng tôi. Đến nhà thờ, chúng nghe hát những bài Thánh ca, nghe Mục sư giảng, được Chúa Thánh Linh thăm viếng an ủi chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi đặt niềm tin nơi Thiên Chúa cách trọn vẹn nên chúng tôi bớt lo âu vì Ngài đã gánh hết nỗi buồn của chúng tôi rồi. Chúng tôi nắm chắc Lời Chúa hứa, *“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ” (Ma-thi-ơ 11:28).*

Thật ra mình tin Chúa mà lại không đặt niềm tin nơi Thiên Chúa thì chưa phải là con cái Chúa thật. Làm sao thắng được những lo âu của cuộc đời? Lời Chúa thách thức vợ chồng chúng tôi rằng: *“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ.”* Chúng tôi đặt

câu hỏi, tại sao mình tin Chúa mà không dám hành động theo ý Chúa. Tại sao mình cứ lo lắng mãi. Chính Chúa Giê-su đã khẳng định: *“Có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không?” (Ma-thi-ơ 6:27)*. Chắc chắn là không ai lo lắng mà sống thêm tuổi thọ được vì mạng sống con người Chúa nắm trong tay. Nữ hoàng Elizabeth của nước Anh đã từng nói: *“Nếu ai có thể cho ta sống thêm một ngày nữa, ta sẽ chia cho người đó nửa gia tài.”* Nhưng đâu ai có quyền tể trị trên sự sống của nhân loại, chỉ có Thượng Đế mới biết mỗi cuộc đời chúng ta, vì Ngài là Đấng tạo ra chúng ta.

Cuộc sống của một người xưng là có Chúa mà đi đến đâu cũng than thở, nhìn đâu cũng ngã lòng, gặp việc gì chưa đặng tới thì đã cho là khó khăn thử thách, chưa làm thì đã nản lòng rồi. Một tín đồ như vậy là không phải tín đồ của Chúa Giê-su. Đời sống có Chúa là đời sống lúc nào cũng lạc quan trong mọi nghịch cảnh. Đời sống có Chúa là đời sống biết ơn Chúa mỗi ngày. Nhờ biết Lời Chúa mà vợ chồng chúng tôi sống cách lạc quan đối với mọi hoàn cảnh khó khăn xảy đến.

Liên Trang hiện trạng đang nằm trên giường bệnh. Liên Trang không nói được là điều trở ngại cho gia đình chúng tôi và nhất là cho vợ tôi đang chăm sóc con. Nhà tôi không biết Liên Trang muốn gì? Liên Trang hiện không nghe và cũng không hiểu điều chúng tôi nói. Nhà tôi chỉ làm thời khóa biểu cho con ăn uống. Liên Trang dù người không tê liệt, nhưng cũng giống như bại liệt toàn thân vì các cơ quan thần kinh không hoạt động. Nhưng thật tạ ơn Chúa vì chúng tôi được ở trong Hội Thánh, trong gia đình của Đức Chúa Trời. Chúng tôi được các tôi tớ, con cái Chúa đến thăm viếng, an ủi, khích lệ. Có thể nói Liên Trang dù không nói được, không được nhưng đã mang mọi người lại gần nhau bằng sợi xích yêu thương trong thân thể Đấng Christ như lời Ngài chép trong Kinh Thánh:

“Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc Vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương” (Ê-phê-sô 4:16).

“Lại, trong các chỉ thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác đều cùng vui mừng, vả, anh em là thân của Đấng Christ, và là chỉ thể của thân, ai riêng phần nấy... Còn như cái nào đã đẹp rồi, thì không cần trau giồi. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân người, để chỉ thể nào thiếu thốn thì được quý trọng hơn” (I Cô-rinh-tô 12:26-27; 12:24).

SỰ THỬ THÁCH & CHỊU ĐỰNG

Chúng tôi học được bài học của sứ đồ Phao Lô trong Thánh Kinh là gì? Phao Lô là một sứ đồ của Chúa Giê-su. Kinh Thánh cho biết ông là người đã từng chữa bệnh nhiều người khác, nhưng khi chính ông bị bệnh, ông đã cầu nguyện 3 lần xin Chúa chữa lành cho căn bệnh giằm sóc của ông, Chúa vẫn không chữa. Ngài phán với ông là “ân điển Ta đã đủ cho con rồi”. Chúa cứ để Phao-lô bị giằm xóc trong xác thịt ông. Kinh Thánh không nói rõ cây giằm đó là gì, chúng ta cũng không biết ông bị bệnh gì trong người, nhưng chúng ta biết một điều là Đức Chúa Trời ban cho ông đầy đủ ân điển để chịu đựng.

Trong **2 Cô-rinh-tô 12:7-10** chép, “*Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chẳng, thì đã cho một cái giằm xóc vào thịt tôi, tức là quỷ sứ của Sa-tan, để vả tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo. ⁸Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. ⁹Nhưng Chúa phán rằng: Ân điển ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối. Vậy tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. ¹⁰Cho nên tôi vì Đấng Christ mà đành chịu trong sự yếu đuối, nhuốc nhơ, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó; vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ.*”

Đọc sách Gióp thì chúng ta đều biết sự thử thách của ông là thể nào. Đến nỗi vợ Gióp nhìn cảnh chồng bị ung nhọt, ngồi trong tro bụi thì lòng quặn thắt, chịu không nổi cảnh chồng mình khổ cực nên thốt lên lời mát phước: “*Vợ người nói với người rằng: Uả? Ông hãy còn bèn đỡ trong sự hoàn toàn mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi!*” (**Gióp 2:9**). Tôi và nhà tôi cần học hỏi những bài học quý giá của các danh nhân trong Kinh Thánh khi họ gặp hoạn nạn. Chúng tôi cũng rút tỉa những kinh nghiệm sống của các sứ đồ và những người đi trước để kinh nghiệm sự chiến đấu cho thử thách của chúng tôi, để biết cách đối phó với hoàn cảnh hiện thực mà chúng tôi đang đối diện hằng ngày.

Lời Chúa dạy chúng tôi trong **II Cô-rinh-tô 4:17**, “*Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên.*” Tinh thần trách nhiệm của vợ chồng tôi vất vả khó khăn lắm, nhưng chúng tôi phải hy sinh để hoàn thành trách nhiệm mà Chúa giao phó. Tôi thiết nghĩ là chúng tôi phải luôn tương giao với Chúa, cảm tạ, vâng lời, ngợi khen và tỏ lòng biết ơn Ngài trong mọi sự. Con gái, Liên Trang đang đặt trong vòng tay yêu thương của chúng tôi, nhưng tôi cũng đặt tất cả chúng tôi trong tay Đấng Christ. Chúng tôi cảm thấy nhẹ nhàng và lòng bình an. Mọi thử thách, lo âu sợ hãi, những mệt nhọc rối rắm cuộc đời biến tan khi làm theo sự hướng dẫn của Ngài. Cảm tạ Chúa.



Chương Chương 5

Đối Diện Với Nghịch Cảnh

Lời Chúa:

“*Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người.*”

Ê-sai 43:2

“*Quả thật, ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi này rằng: Phải cắt mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho.*”

Mác 11:23

Lời hứa của Chúa thật quý báu cho những ai đặt niềm tin trọn vẹn nơi Ngài. Nếu chúng ta có đức tin dầu nhỏ bằng hạt cải cũng có thể dời núi được như lời Chúa phán. Nếu chúng ta thật sự tin vào Lời hứa của Ngài thì chúng ta sẽ vượt qua mọi thử thách gian truân và trở ngại của cuộc đời.

Cuộc sống của gia đình chúng tôi từ ngày qua Mỹ đến nay được Chúa ban cho bình an và vui thỏa trong mọi sự, mặc dầu hai con tôi Trang và Tuấn đang ngồi trên xe lăn. Các con lớn của chúng tôi, ngoài thời gian đi học thì chúng ở nhà, sinh hoạt với thanh thiếu niên trong Hội Thánh, không đi chơi với bạn bè xấu bên ngoài. Thật cảm tạ Chúa. Mỗi Chúa nhật, chúng tôi đưa các con đến nhà thờ thờ phượng Chúa, Trang và Tuấn cũng đi nhóm chung với các anh chị nó trong Ban thanh thiếu niên.

Thật sự mà nói trong đời sống hằng ngày, nhiều lúc vợ chồng tôi mất tinh thần, không biết phải đối diện với nghịch cảnh như thế nào? Chúng tôi phải tranh đấu, vật lộn với cuộc sống. Chúng tôi phải đương đầu với những khó khăn trước mắt, tinh thần bị căng thẳng khi hai con tôi bị nóng, ho, sung phổi, nhiễm trùng đường tiểu v.v... phải mang chúng đi bệnh viện, phải gọi y tá đến chăm sóc, hay phải thức suốt đêm để trông nom chúng. Chúng tôi phải kiên nhẫn trong mọi sự.

Cơ thể hai đứa con tôi rất yếu, không có sức đề kháng nên rất dễ lây bệnh từ người khác. Khi chúng khỏe mạnh ngồi trên xe lăn đi học mỗi ngày thì lòng chúng tôi vui mừng, một cảm xúc lâng lâng khó tả tràn ngập cả tâm hồn. Từ

khi hai con tôi yếu dần và không còn ngồi trên xe lăn, không còn đi học được nữa, lòng chúng tôi như vỡ tan. Chúng tôi có cảm giác rồi đây mình sẽ phải đối diện với những rối ren, nghịch cảnh sắp xảy đến. Nào ai hiểu thấu được lòng chúng tôi lúc bấy giờ, chúng tôi chỉ còn biết tin cậy hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời vì biết rằng Ngài hiểu tất cả hoàn cảnh của vợ chồng chúng tôi.

Cảm tạ Chúa, chính những lúc đối diện với nghịch cảnh, khi mà đầu óc mình căng thẳng, rối ren, mệt mỏi thì cũng là lúc chúng tôi tập chú vào Chúa Giê-su nhiều hơn. Chúng tôi xem những gì xảy ra như bình thường. Chúa Giê-su dạy rằng khi gặp việc gì khó khăn hãy giao phó cho Ngài. Ngài bảo chúng tôi rằng: *“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ”* (Ma-thi-ơ 11:28). Chúng tôi đặt câu hỏi rằng tại sao Lời hứa của Chúa như vậy mà khi mình gặp khó khăn không giao phó cho Ngài? Chính vì vậy, chúng tôi giao phó tất cả gánh nặng mình lên cho Chúa và lòng chúng tôi cảm thấy nhẹ nhàng thanh thản đến lạ lùng. Chúa cũng phán với chúng tôi: *“Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy”* (Ma-thi-ơ 6:34). Đây là Lời dạy vô cùng quan trọng trong đời sống chúng tôi hiện nay. Vì Ngài biết rằng chúng tôi nếu có lo lắng, cố gắng suy nghĩ thì việc hai con bị bệnh của chúng tôi cũng không đi tới đâu. Thân thể chúng nó được tạo ra bởi chính Chúa. Dù chúng tôi có tiếp tục suy nghĩ lo lắng cho chúng nó như thế nào đi nữa thì cũng vậy thôi.

Khi hai con tật nguyên của chúng tôi đi gặp bác sĩ, họ hầu như không có cách nào để điều trị cả. Tất cả đều dành cho chúng tôi những lời khuyên, an ủi, động viên mà thôi. Rồi hai vợ chồng lui thủi đẩy xe lăn đưa con về nhà với những giọt nước mắt ràn rụa và tiếp tục nuôi dưỡng chúng. Mục đích đời sống, hướng đi của hai con tôi giờ đây không rõ ràng. Càng ngày, tôi thấy chúng càng tệ hơn, lòng chúng tôi càng thêm bối rối. Thật sự tôi đang tiến vào chiến trường thuộc linh, tôi tin Chúa và cầu xin Ngài giúp để mình có đủ sức, đủ nghị lực, sẵn sàng đương đầu với những việc khó khăn sắp xảy đến. Tôi biết Chúa, Đáng tôi tin đang nắm giữ chìa khóa mở những cánh cửa trong cuộc đời để chúng tôi băng qua những nghịch cảnh. Tôi sẽ chiến thắng khó khăn, vượt lên trên nghịch cảnh để dâng vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời. Tôi sẵn sàng vượt qua gian khổ và đập những thử thách xuống để giương cao niềm hy vọng trong Chúa Giê-su.

CHÚA GIÊ-SU LÀ CON ĐƯỜNG BÌNH AN

Tôi đang suy nghĩ và toan tính về tương lai hai con tật nguyên của mình thì một ánh sáng hiện ra trong tâm trí tôi. Đó chính là hình ảnh thập tự giá.

Chỉ có Chúa Cứu Thế Giê-su là sức mạnh giúp chúng tôi đứng thẳng lên tiếp tục bước đi trên những nẻo đường khổ đau cuộc đời. Chính thập tự giá là tình yêu kỳ diệu của Cha Nhân Từ sẽ giúp đỡ cho hai đứa con tật nguyền của vợ chồng tôi trong tương lai. Nhiều khi vì quá thương con, vì mệt mỏi trước những hoàn cảnh hiện tại, chúng tôi đâm ra lo lắng. Tạ ơn Chúa chính những lúc ấy, lời Ngài nhắc nhở chúng tôi: *“Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các ngươi được sự trỗi dậy trong lúc cuối cùng của mình.”*

Tôi biết Chúa muốn chúng tôi hãy tin cậy nơi Ngài cách tuyệt đối. Niềm khát khao lớn nhất của chúng tôi là cầu xin Chúa giúp hai con vượt qua những khó khăn của chúng trong tương lai. Chúng tôi nhìn lên Thập tự giá thưa với Chúa rằng *“Chúng con hoàn toàn đầu phục và vâng lời Ngài, chúng con trông mong Ngài đi với chúng con và làm việc lớn trên đời sống chúng con. Chúng con đang lắng nghe tiếng Ngài phán cho chúng con phải làm gì từng ngày.”* Dầu bão tố của cuộc đời có ập đến, chúng tôi vẫn tin cậy cách trọn vẹn nơi Ngài.

Khi đọc Lời Chúa trong bốn sách Tin Lành: **Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng**, bốn sách quan trọng chép về cuộc đời và những lời hứa, lời răn dạy của Chúa Giê-su khi còn tại thế, tôi nhận ra rằng tất cả bệnh tật, đau yếu khi đem đến cho Chúa, Ngài đều chữa lành cả. Tôi cũng thấy Ngài không từ chối một người nào kêu cầu đến Danh Ngài. Khi Chúa Giê-su thăng thiên, Ngài ban Đức Thánh Linh để điều hành toàn vũ trụ này. Ngài biết từng người một, từng hoàn cảnh của mỗi cuộc đời. Chúng ta là tạo vật của Ngài, do đó, chúng ta ở đâu, làm gì Ngài đều biết cả. **Thi-thiên 139** cho chúng ta biết về Đức Chúa Trời đối với chúng ta: *“ Chẳng có sự gì Đức Chúa Trời không biết, chẳng chỗ nào không có Ngài.”* Tác giả **Thi-thiên** đã nói lên rằng:

*“Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó,
Ví tôi nằm dưới Âm phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. ⁹Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông,
Bay qua ở tại cuối cùng biển, ¹⁰Tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, Tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi.”*

Khi đọc đến những lời này, ngay lập tức Đức Thánh Linh dẫn tôi vào lễ thật thờ phượng Ngài. Tôi dâng lời cảm tạ Chúa luôn không thôi. Tôi nói với Chúa rằng: *“Chúa ơi con tin Ngài. Con biết Ngài đang ở cạnh bên con, chăm sóc con. Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy; Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi.”* Thật lạ lùng khi biết được Đấng tôi đang tin là hoàn hảo tuyệt vời.

Sau những ngày giông bão của cuộc đời, ngày tháng lại tiếp tục trôi đi, vui buồn lẫn lộn, hết đợt sóng này đến đợt sóng khác cứ dồn dập đến với vợ

chồng tôi mỗi ngày. Dầu vậy chúng tôi vẫn luôn nắm lấy phao cứu sinh là thập tự giá, là Tình yêu của Chúa Giê-su. Tôi sống ở tiểu bang New Jersey, nơi có bốn mùa rõ rệt; Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi mùa đều có vẻ đẹp của nó, nhưng chúng tôi không để ý đến cái đẹp chuyển mùa gì cả vì suốt ngày đầu tắt mặt tối tập chú vào hai đứa con tật bệnh. Nhưng chúng tôi có đời sống luôn tích cực, tuyệt đối không sống tiêu cực, chúng tôi sống nhờ năng lực của Chúa. Do đó, mặc cho chúng tôi có lo lắng, có suy nghĩ, có tính toán, nhưng những điều này chúng tôi đã đặt trong tay Chúa và cũng hết lòng tin vào Ngài. Những nghịch cảnh hàng ngày không làm cho lòng chúng tôi nao sồn, ngã lòng chút nào. Tạ ơn Chúa.

Ca khúc **“CHẠM LÒNG CON”** của nhạc sĩ Nguyễn Đình Thôn với những giai điệu, lời lẽ thật sự bày tỏ nỗi niềm của chúng tôi:

“Chạm lòng con, Chúa ơi, ngay giờ này

Chạm lòng con để con không xa Ngài.

Chạm lòng con, Chúa ơi ngay giờ này

Chạm lòng con để con luôn yêu Ngài.

Vực con vươn lên khỏi chốn tối tăm tuyệt vọng Vực con vươn lên khỏi nghi ngờ và sầu não

Thì con sẽ hát chúc tán ngợi khen Danh Chúa

Xin Thần Linh Chúa chạm vào tâm con Chúa ôi.”

Tôi cũng là một nhạc sĩ viết rất nhiều ca khúc tôn vinh Đức Chúa Trời, nhưng khi nghe bài hát này lòng tôi đã cảm động sâu sắc. Tôi muốn *“Chúa chạm lòng mình ngay giờ này.”* Có nhiều khi gặp những khó khăn có thể nói là không còn biết phải làm gì, nhà tôi thường hay cầu nguyện xin Chúa cho phép lạ xảy ra “ngay giờ này.” Nhà tôi thưa với Chúa rằng: “Con không muốn phải chờ đợi, xin Chúa bày tỏ quyền năng của Ngài tức thì.” Và quả thực, nhiều lần chúng tôi đã kinh nghiệm phép lạ xảy ra ngay sau lời cầu nguyện. Như một lần kia con trai tật nguyền của tôi, Tuấn bị nghẹt đường tiêu. Y tá đến đặt ống và làm nhiều cách nhưng Tuấn vẫn không tiêu được, nhà tôi liền cầu nguyện xin Chúa làm phép lạ ngay bây giờ. Sau đó vài phút là Tuấn được tiêu ngay, thật lạ lùng. Chúa đã nhậm lời. Chính vì vậy, lời bài hát **“Chạm Lòng Con”** như là một lời cầu nguyện khẩn thiết xin Chúa làm phép lạ cho chúng tôi ngay giây phút đó. Nếu chúng ta thật sự tin vào quyền năng tể trị của Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ nhận được sự ước ao mà Chúa ban tặng.

Lạ lùng thay Đấng chúng ta đang tin cậy là Đức Chúa Trời Toàn Năng, không điều gì mà Ngài không làm được. Trong Thánh Kinh có kể câu chuyện về một người đàn bà thuộc dân ngoại, từ xứ Ca-na-an đến, mà kêu lên rằng: *“Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc*

quỉ ám, khốn cực lắm, xin Chúa đến cứu con của con. ” Số là bà đã nghe nói về Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế đến trần gian nên bà lặn lội tìm đến Ngài để cầu xin Ngài chữa lành cho con gái mình. Lúc đó, các môn đồ Ngài bèn đến gần và nói: “Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta.” Những môn đệ của Chúa Giê-su cũng muốn đuổi người đàn bà ấy đi, nhưng rồi Chúa phán với người đàn bà ấy như sau “Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi.” Chúa Giê-su không từ chối lời cầu xin của người phụ nữ ngoại bang, nhưng thật ra Ngài đang thử nghiệm đức tin của bà. Thật lạ lùng người đàn bà có một đức tin vô cùng vững chắc đã đáp lại cùng Chúa rằng, “Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng.” Ngài lại thử đức tin người đàn bà này lần thứ hai nên trả lời với bà “Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn.” Người đàn bà này không đầu hàng trước lời từ chối của Chúa Giê-su mà tiếp tục kêu cầu: “Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rớt xuống.” Bởi đức tin lớn của người phụ nữ này, Chúa Giê-su đã phán với bà rằng: “Hỡi đàn bà kia, ngươi có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý ngươi muốn!” Và phép lạ đã xảy ra ngay lập tức theo như Kinh Thánh mô tả “Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành.”

Bài học về người phụ nữ Ca-na-an kiên trì cầu xin Chúa rất khích lệ gia đình chúng tôi. Đức tin của người phụ nữ trong câu chuyện trên là đức tin không bỏ cuộc, không ngã lòng, không nao sòn, không thất vọng, mà cứ tiến lên cho đến khi đạt được kết quả mỹ mãn. Chúng tôi biết Đức Chúa Trời là Đấng chậm nóng giận, hay làm ơn, hay thương xót và lòng Ngài đầy sự nhân từ. Cảm tạ Chúa là Đấng chúng tôi đang tin. Chúng tôi cũng giống như những con cái tôi tớ Chúa trong Kinh Thánh cứ đến với Ngài bởi một đức tin tuyệt đối, biết phó thác đời sống mình cho Chúa. Chúng tôi tin rằng Ngài sẽ làm thành cho chúng tôi.

BÀI HỌC VỀ LỜI HỨA CỦA CHÚA HÃY ÁP DỤNG CÁCH CẦN THẬN

Kinh Thánh có chép vô số những lời hứa mà Chúa dành cho con cái của Ngài như sau:

- “Lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em” (I Phi-e-rơ 5:7).
- “Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho” (Ma-thi-o 7:7).
- “Nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta” (I Giăng 5:14).
- “Ví bằng các ngươi cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi,

hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó” (Giăng 15:7).

Những lời hứa của Chúa làm chúng ta có đầy tràn hy vọng trong cuộc sống của con cái Ngài. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ rằng không phải chúng ta cầu xin gì thì Ngài ban cho đâu. Nhưng Ngài ban cho theo ý định của Ngài. Nếu vì lý do nào đó, lời cầu xin của chúng ta không được nhậm dẫn đến chúng ta trách Chúa, niềm tin lung lay vì cho rằng Chúa không giữ lời hứa là sai lầm. Kinh Thánh có nhắc tới chuyện Phao-lô, một tông đồ vĩ đại của Chúa, là người được Chúa yêu nhất, ông cũng là sứ giả Phúc Âm đã cầu xin Chúa đến ba lần để Ngài chữa lành cây gậy xóc trong người ông, nhưng Chúa nói *“Ấn điện Ta đã đủ cho con rồi.”* Quả thật, chúng ta không thể hiểu nổi ý định của Chúa, có chăng khi về đến Thiên Đàng, Ngài sẽ giải bày cho chúng ta được rõ. Thật đứng trước không gian bao la vô tận trước ngôi Đức Chúa Trời vinh hiển thì mình làm sao biết được hết ý Ngài. Chúa phán rằng, *“Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu” (Êsai 55:9).*

Tôi nhớ lại câu chuyện Chúa Giê-su trước khi Ngài lên thập tự giá, tại vườn Ghết-sê-ma-nê Ngài cầu nguyện khẩn thiết với những giọt mồ hôi tuôn đổ trong sự buồn bực. **Ma-thi-ơ 26: 39** ghi lại, *“Rồi Ngài bước tới một ít, sắp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha.”* Nhưng Đức Chúa Trời vẫn lạnh lùng trước lời cầu xin của Ngài, không nhận Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su, vậy mình là ai mà muốn Chúa lúc nào cũng nhậm lời cầu xin.

Để khỏi thất vọng và đặt niềm tin vào Đấng Christ cách hết lòng, chúng ta nên học biết, *“Các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối của Ngài cao hơn đường lối của chúng tôi, ý tưởng của Ngài cao hơn ý tưởng chúng ta cũng bấy nhiêu.”* Vợ chồng chúng tôi cũng được học kinh nghiệm từ các sứ đồ trong Kinh Thánh và đặc biệt là bài học của Chúa Giê-su cầu nguyện với Đức Chúa Cha trong vườn Ghết-sê-ma-nê, *“Cha ơi! Nếu chén này không thể lìa khỏi Con được mà Con phải uống, thì xin ý Cha được nên.”*

Chúng tôi cầu nguyện trong tinh thần *“ý Cha được nên,”* có nghĩa là mọi sự đều do Chúa quyết định. Và chúng ta thấy kết quả của sứ đồ Phao Lô như thế nào? Khi ông về thiên đàng, để lại cho con dân Chúa 13 sách về sự Cứu Rỗi trong Tân Ước. Và khi Chúa Giê su lên cây thập tự chết cho tội lỗi nhân loài, thì cái gì xảy ra sau đó? Hằng tỷ tỷ người trên thế gian này nhờ sự chết của Chúa Giê-su mà được sự tha tội và sự cứu rỗi linh hồn và nhận được sự sống đời đời. Chúng tôi tin rằng Chúa có chương trình tốt nhất cho vợ chồng chúng tôi, các con lớn chúng tôi và cả hai đứa con tạt nguyên của chúng tôi nữa.

Thật ra, *“thức khuya mới biết đêm dài.”* Ai có con tạt nguyên mới biết

được nổi khổ cực của chúng tôi, dường như là khổ đủ mọi điều, cả tinh thần lẫn thể xác, thứ nào cũng nếm mùi thương đau. Chúng tôi phải đối diện với cái khổ hằng ngày với hai con chúng tôi. Chúng tôi cố gắng làm thế nào để kiên trì chịu đựng. Sống trên đời ai cũng có lúc phải đối diện với thử thách, nhưng điều quan trọng là cách chúng ta đối diện với nó như thế nào. Tạ ơn Chúa bài học sứ đồ Phi-e-rơ sụp đổ, nhưng ông vẫn gượng lên và kêu cầu Chúa giúp đỡ, niềm tin của sứ đồ Phi-e-rơ đã giúp chúng tôi quyết sống trong niềm tin nơi Chúa Giê-su, không nghi ngờ, không ngã lòng, không thất vọng, không hoài nghi, tôi tin rằng vợ chồng tôi sẽ chiến thắng.

Chúng tôi cầu xin Chúa cho chúng tôi mỗi ngày vượt qua được những chặng đường chông gai của cuộc đời. Mỗi ngày chúng tôi phải vác thập tự giá tiến bước với nghịch cảnh mà không được phép ngừng nghỉ. Chắc có lẽ Chúa muốn đặt vợ chồng chúng tôi trong cơn nghịch cảnh này để chuẩn đoán đức tin của chúng tôi, để chúng tôi vững lòng nhờ đến năng quyền của Ngài. Chắc có lẽ Ngài dạy chúng tôi về hình ảnh vĩnh cửu mới là chuyện quan trọng trong đời này. Chúng ta sống trên thế gian này chỉ là tạm bợ vì tất mọi sinh vật trên trần gian này đều phải qua đi. Con người Chúa ví như loài hoa sớm nở tối tàn, một đời người trôi qua rất là nhanh chóng. Linh hồn mới là quan trọng. Thử thách đến với chúng tôi chỉ là tạm bợ. Có lẽ Chúa cũng đang thử nghiệm đức tin của chúng tôi. Chúa muốn nhắc chúng tôi rằng hãy vững lòng trong nghịch cảnh. Tôi nhận biết đây cũng là một cơ hội để chúng tôi bám lấy Chúa mà sống, cũng là một cơ hội để chúng tôi tăng trưởng đức tin. Có thể nói đây là một trường huấn luyện về đời sống đức tin của vợ chồng chúng tôi vững mạnh trên con đường phục vụ Chúa. Do đó, trong cơn khốn khó, chúng tôi thường hay đặt nhiều câu hỏi với Chúa tại sao như thế này, thế kia, nhưng rồi chúng tôi nhận được câu trả lời thật là ngọt ngào của Chúa qua Lời Ngài, *“Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”* (Giăng 16:33).

Bao năm sống trong cuộc đời, vợ chồng chúng tôi đang từng bước trên đường về Em-mau như lời bài hát *“Trên Đường Em-mau”* trong Thánh ca, của tác giả Thành Tâm:

*“Trên đường Em-mau, hai người lữ khách bước đi
bên nhau. Mộng vàng tan mau nhọc nhằn lê gót chân buồn đường dài.
Này Ngài tiến đến, về Em-mau, Tiến bước theo ngay bên. Họ không trông ai.
Người lữ khách đó chính là Ngài.*

1. *Biết mấy lúc chúng ta Đi trong cuộc sống mỗi ngày, Đã gặp Ngài nhưng chẳng biết Ngài. Ấy những lúc mắt ta không trông không thấy được Ngài,
Trong những kẻ nghèo đói.*

2. *Có những buổi sát vai Nhanh chân ta bước bên Ngài Trên đường về*

nhưng chẳng biết Ngài. Ấy những lúc chúng ta Vô tâm không để ý người, Người lao công cũng đi.

3. Có những buổi nắng phai. Rong chơi ta đã gặp Ngài, Khắp phố phường nhưng chẳng biết Ngài, Ấy những lúc chúng ta Vô tâm không để ý người, Người phu xe gầy vai. Trên Đường Emmau. ”

Lời của bài hát làm cho chúng tôi luôn suy nghĩ về Chúa Giê-su. Ngài đang ở bên cạnh và cùng đi với chúng tôi trên mọi nẻo đường. Mặc dầu hai con tàn tật của chúng tôi mỗi đứa nằm trên giường bệnh, thấy thật đau khổ, không diễn tả được bằng lời, nhưng chúng tôi tin rằng Ngài đang sánh bước kề vai bên cạnh, Ngài đang bông ảm, đang dẫn lối, đang chia sẻ nỗi khổ đau với chúng tôi. Mặc dầu không thấy Ngài, nhưng chúng tôi tin rằng Ngài đang bên cạnh chúng tôi mỗi phút giây của cuộc đời. Do đó, những nỗi phiền muộn của nghịch cảnh nay biến thành niềm vui.

Thoạt đầu chúng tôi đọc những lời hứa trong Kinh Thánh, rồi tiếp tục cầu nguyện, cầu nguyện và cầu nguyện, nhưng rồi hai đứa con tật nguyên mỗi ngày vẫn yếu dần hơn, thân thể tiều tụy. Lúc đó, chúng tôi tưởng chừng những lời hứa của Chúa có sự mâu thuẫn. Đôi lúc chúng tôi mất hy vọng. Nhưng chúng tôi nghĩ đến Cứu Chúa Giê-su yêu dấu, Ngài là Đấng đã bằng lòng xuống thế gian chịu chết cho tội lỗi của chúng tôi trên thập giá. Sự hy sinh của Ngài thật quá vĩ đại, bao la không thể nào tả xiết thì làm sao so sánh đến nghịch cảnh nhỏ bé của vợ chồng tôi.

HAI LUỒNG TƯ TƯỞNG ĐỐI NGHỊCH NHAU

Từ khi chúng tôi bước đi trong nghịch cảnh thì hình như mỗi ngày có hai luồng tư tưởng luôn hiện ra trong tâm trí của chúng tôi. Một là ma quỷ đang tố tụng về tội lỗi của chúng tôi, nó làm cho tâm trí của vợ chồng chúng tôi bị xa động. Chúng tôi biết ma quỷ là kẻ lừa dối, chúng nó đang dẫn chúng tôi đến một con đường sai lầm chống nghịch với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh luôn nhắc nhở chúng tôi về câu chuyện Ê-va, là mẹ của loài người, bị ma quỷ dối gạt. Chúa nhắc chúng tôi phải cẩn thận về nó. Nhưng mặt khác bởi lòng yêu mến Chúa của chúng tôi, chúng tôi biết tất cả lỗi lầm của chúng tôi được dòng huyết báu của Ngài tẩy sạch. Chúng tôi giờ đây là con cái dầu yêu của Ngài. Ma quỷ không thể nào lừa dối chúng tôi được nữa. Do đó, chúng tôi kêu cầu danh Ngài khi chúng tôi thấy bất ổn trong cuộc sống, thì chúng tôi thấy lòng bình an trong Chúa Giê-su nhất là lúc chúng tôi ca ngợi tôn vinh Chúa. Chúng tôi cảm nhận được tình thương ân sủng cao cả của Ngài. Những cảm giác đánh lừa của ma quỷ đều biến tan. Cảm tạ Chúa.

Chúng tôi nuôi dưỡng tâm linh của chúng tôi trong nghịch cảnh bằng

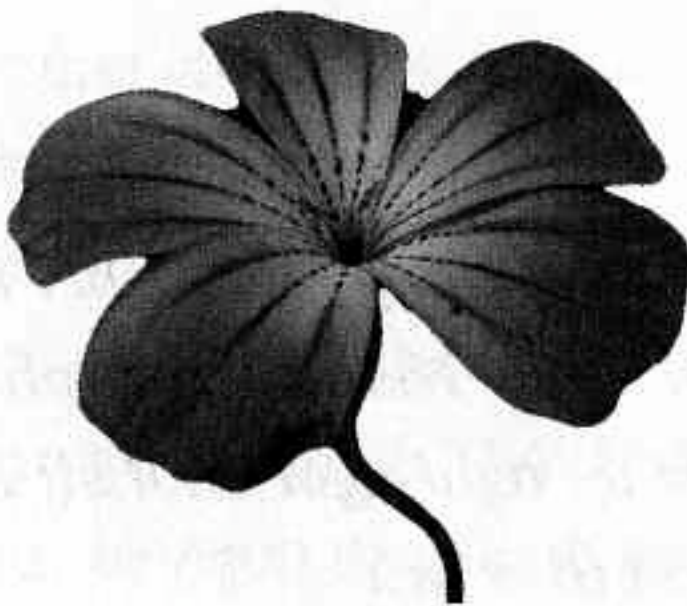
những lời ngợi khen Chúa. Chúng tôi thấy được sự hiện hữu của Chúa Giê-su đang ở trong cuộc đời mình. Chúng tôi thấy Ngài đang xoa dịu những vết thương lòng. Do đó, trong nghịch cảnh chúng tôi tìm ra những nụ cười vui trong ánh sáng tình yêu của Thiên Chúa. Sở dĩ, mà chúng tôi tìm ra niềm vui là vì lúc chúng tôi nung nấu mình trong Chúa Giê-su, chúng tôi cảm nhận được sự chăm sóc tuyệt vời của Ngài, loại bỏ đi những ưu tư phiền muộn, những nỗi thất vọng, những nghi ngờ về Chúa của chúng tôi đều biến tan. Từ lúc đó tôi thường lắng nghe Lời Ngài trong tâm trí của mình. Do đó, tôi sáng tác được hằng loạt những ca khúc tôn vinh Đức Chúa Trời. Ngài mở ra cho tôi một con đường thật trong sáng để chiêm ngưỡng được sự vinh quang của Ngài, để thấy sự hiện hữu của Ngài, để thấy được tình yêu cao cả của Ngài là đường nào đối với nghịch cảnh của vợ chồng chúng tôi. Chúng tôi chỉ biết tạ ơn Chúa. Chúng tôi quyết bỏ lại hết tất cả những gì âu lo sau lưng mà bước lên phía trước từng ngày một trong cuộc sống mới. Như Phao-Lô nói, *“Nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bước theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ” (Phi-líp 3:14).*

Chúng tôi khát khao Cha Tình Yêu. Chúng tôi khám phá ra tình thương của Ngài từng ngày một đối với chúng tôi. Một tình yêu diệu kỳ của Thiên Chúa trong trái tim tôi. Những phút giây Ngài hiện hữu bên tôi thật hạnh phúc tuyệt vời. Ngài cho trái tim tôi luôn nóng cháy ca ngợi Chúa trọn đời. Tôi như đi vào thiên đàng, tôi thấy Chúa quá vĩ đại và cao vời không chỉ sánh bằng. Tôi rất hãnh diện khi được làm con cái của Ngài. Vợ chồng chúng tôi đang sống trong nghịch cảnh của cuộc đời, nhưng chúng tôi ước ao sống sao cho cuộc đời mình được trọn vẹn, kính Chúa yêu người cho đến ngày được gặp mặt Ngài.

Thật ra nói đến cuộc đời mà không gặp khó khăn, không gian khổ, không gặp nghịch cảnh, thì không phải là con người, không phải là một cuộc đời. Làm người thì phải chấp nhận mọi hoàn cảnh đưa đến với mình. Không nghịch cảnh này thì gặp nghịch cảnh khác. Tôi tin rằng không một ai chạy khỏi nghịch cảnh của cuộc đời. Sở dĩ mà chúng ta có những nghịch cảnh là vì tội lỗi của tổ phụ loài người chúng ta đã phạm cùng Đấng Tạo Hóa. Vì vậy con người phải chịu khổ và phải trải qua sự chết. Nhưng nếu ai đã tin nhận Chúa Giê-su thì được Ngài ngự trong lòng người đó sẽ có sức mạnh của Ngài, sống với sự hy vọng của Đấng Phục Sinh, sống với niềm vui để ca ngợi, thờ phượng Chúa cho đến ngày gặp được Ngài.

Sống giữa nước Mỹ tự do với những cơ hội để thăng tiến trong cuộc đời nhưng hai đứa con lại bị tật nguyền, đó là những đau khổ vô cùng. Nhưng mỗi ngày chúng tôi sống, chúng tôi đều nhìn lên thập tự giá để nhắc mình nhớ về Tình yêu diệu kỳ của Chúa Giê-su dành cho mỗi cuộc đời. Rồi đây hai đứa

con tật nguyên của chúng tôi sẽ ra sao? Tương lai chúng sẽ thế nào? Tôi không biết và không ai biết được ngoài Chúa. Nhưng chúng tôi cứ bước đi một cách vững tin trong nghịch cảnh. Trong cuộc đời có những chuyện buồn lo nhưng chúng tôi không cô đơn, vì tôi biết người bạn đồng hành với mình là Cứu Chúa Giê-su. Ngài sẽ lau khô những giọt nước mắt khổ đau trên đường đời. Ngài yêu thương tôi đã và chết thay cho tôi trên cây thập tự. Chúng tôi sống chỉ biết ca ngợi Thiên Chúa và đặt niềm tin, hy vọng nơi Ngài và Ngài bảo chúng tôi rằng, “Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ được tôn cao trên đất” **(Thi-thiên 46:10)**. Trong lúc chúng tôi lo âu, thì Ngài đến nhắc nhở chúng tôi rằng “*Hãy yên lặng và biết Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng.*” Tôi làm không được, nhưng Ngài làm



được mọi sự. Chúng tôi tin và phó thác mọi sự trong ơn chăm sóc của Ngài thì lòng cảm thấy bình an nhẹ nhàng.



Chương 6

Bình An Ngày Con (Tuấn) Ra Đi

Lời Chúa

Phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau.”

Khải Huyền 14:13

Sau những ngày tháng dài ròng rã với bệnh tật, cơ thể Tuấn mỗi ngày một yếu dần và rồi cũng không thể ngồi trên xe lăn được nữa vì đầu cứ nghiêng qua, ngã lại, không vững vàng. Cũng từ đó, hai đứa con tật nguyên của chúng tôi không thể đến nhà thờ để thờ phượng Chúa, để cùng sinh hoạt với những em thanh thiếu niên đồng trang lứa. Lòng chúng tôi mang một nỗi buồn vô tận.

Thật ra chăm sóc một người bệnh không dễ dàng chút nào, đằng này chúng tôi phải chăm sóc một lúc hai đứa con bệnh tật. Chúng lại không nói được, không đi được, không biết gì hết... Đó quả thật là một điều hết sức khó khăn cho hai vợ chồng chúng tôi. Mọi sinh hoạt hằng ngày của Trang và Tuấn đều phải nhờ đến mẹ giúp đỡ. Nhà tôi lo cho Trang và Tuấn từng giờ, phải tự mình chia thời khóa biểu ra để lo cho Trang và Tuấn về ăn uống. Thời khóa biểu hàng ngày như sau: từ 8g00 đến 9g00 sáng: ăn cháo, từ 9g00 đến 10g00: uống nước, 10g00 đến 11g00: uống sữa Ensure, từ 11g00 đến 12g00: uống thuốc, 12g00 đến 1g00” uống nước v.v.. đến tối, rồi tiếp tục cứ mỗi giờ phải làm cái gì đó cho Trang. Còn Tuấn thì có chương trình riêng của Tuấn. Chưa nói đến tắm rửa, thay tã và còn làm nhiều việc khác mỗi ngày. Thức ăn của Liên Trang và Tuấn cũng khá đặc biệt, không phải nấu cháo trắng thường, nhưng phải có đầy đủ chất sinh tố (vitamins), trong thức ăn phải có rau cải, cà rốt, thịt, v.v... và phải thay đổi mỗi lần nấu. Khi nấu chín, phải bỏ vào máy xay nhuyễn như cháo, rồi đem đổ vào ô, cất tủ lạnh. Mỗi lần ăn phải lấy ra hâm nóng đút cho Liên Trang. Nhà tôi nấu thức ăn cho Liên Trang mỗi 3 hoặc 4 ngày, rồi sau đó sẽ nấu tiếp. Chúng tôi phải làm như vậy từ năm này qua tháng nọ, ngày này qua ngày kia, cho đến nay đã hơn 20 năm rồi. Nhờ nhà tôi chăm sóc tận tình cho con gái nên Liên Trang tuy nằm trên giường bệnh hơn 20 năm qua mà mặt mày lúc nào cũng hồng hào. Có người đến thăm đã chia sẻ, “Nghe cô nói con gái cô nằm trên giường bệnh trên 20 năm. Tôi nghĩ là cháu tiểu tụy, còi cọc, mặt mày nhàn nhó, nhưng tôi nhìn thấy Trang hồng hào, cảm tạ Chúa.” Vợ

chồng chúng tôi tạ ơn Chúa không thôi, vì Ngài thêm sức khỏe và năng lực cho chúng tôi mỗi ngày.

Mỗi lần đi làm về, tôi lại thấy nhà tôi đút cho con gái ăn. Liên Trang ăn khá lâu và việc cho con ăn không đơn giản chút nào. Hình ảnh ấy Trang và Tuấn cũng khá đặc biệt, không phải nấu cháo trắng thường, nhưng phải có đầy đủ chất sinh tố (vitamins), trong thức ăn phải có rau cải, cà rốt, thịt, v.v... và phải thay đổi mỗi lần nấu. Khi nấu chín, phải bỏ vào máy xay nhuyễn như cháo, rồi đem đổ vào ô, cất tủ lạnh. Mỗi lần ăn phải lấy ra hâm nóng đút cho Liên Trang. Nhà tôi nấu thức ăn cho Liên Trang mỗi 3 hoặc 4 ngày, rồi sau đó sẽ nấu tiếp. Chúng tôi phải làm như vậy từ năm này qua tháng nọ, ngày này qua ngày kia, cho đến nay đã hơn 20 năm rồi. Nhờ nhà tôi chăm sóc tận tình cho con gái nên Liên Trang tuy nằm trên giường bệnh hơn 20 năm qua mà mặt mày lúc nào cũng hồng hào. Có người đến thăm đã chia sẻ, *“Nghe cô nói con gái cô nằm trên giường bệnh trên 20 năm. Tôi nghĩ là cháu tiều tụy, còi cọc, mặt mày nhợt nhạt, nhưng tôi nhìn thấy Trang hồng hào, cảm tạ Chúa.”* Vợ chồng chúng tôi tạ ơn Chúa không thôi, vì Ngài thêm sức khỏe và năng lực cho chúng tôi mỗi ngày.

Mỗi lần đi làm về, tôi lại thấy nhà tôi đút cho con gái ăn. Liên Trang ăn khá lâu và việc cho con ăn không đơn giản chút nào. Hình ảnh ấy khiến tôi nghĩ đến tình mẹ thương con thật quá lớn lao. Nếu hai con tôi hiểu biết được vợ chồng tôi lo cho chúng nó như vậy, chắc chúng nó phải nói lên: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra và chắc chắn chúng phải biết ơn Chúa ban ơn cho chúng tôi khỏe mạnh để lo cho chúng. Chúng tôi nhờ Chúa thêm sức và đặt niềm tin nơi Ngài cách trọn vẹn, do đó chúng tôi vui vẻ lo cho hai con cách chu đáo theo sự hướng dẫn của Ngài. Chúng tôi biết Ngài vẫn ở bên chúng tôi từng phút giây mặc dầu chúng tôi không thấy Ngài.

Ngoài Liên Trang và Tuấn, chúng tôi cũng phải lo cho 3 đứa con lớn đi học nữa. Thật ra thì vợ chồng tôi cầu nguyện cho các con tôi nhiều hơn là lo cho chúng tôi. Chúng tôi cầu nguyện với Chúa mỗi ngày cho 3 đứa con lớn của chúng tôi yêu mến Chúa và cầu nguyện Chúa cho các con tôi có sự khôn ngoan để học hành. Cảm ơn Chúa, thấy Chúa ban phước cho các con tôi rõ ràng, ba đứa con lớn của chúng tôi rất ngoan, yêu mến Chúa và yêu thương cha mẹ, đây là điều chúng tôi dâng lời cảm tạ Chúa.

Nhớ lại ngày nào gia đình tôi mới định cư ở xứ này, Liên Trang và Tuấn cùng đi, cùng cười, cùng hát, cùng giỡn, cũng chơi với anh chị nó, rồi một thời gian sau Tuấn về với Chúa, hiện Trang còn ở lại sống giống như thực vật giữa bốn bức tường. Nhiều khi tôi cũng đặt ra câu hỏi thưa với Chúa tại sao Chúa tạo ra một con người, rồi lại để như thế? Nhưng rồi Chúa trả lời cho chúng tôi: “Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường

lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu” (Ê-sai 55:8-9).

Hai con chúng tôi nhìn nét mặt trông rất dễ thương và ngây thơ. Nhìn những đứa trẻ khác cùng trang lứa đang tung tăng chạy nhảy, vui đùa mà lòng chúng tôi xót xa cộng với một nỗi buồn vơi vơi tràn dâng trong tâm hồn. Thử ai đó đặt vào hoàn cảnh của vợ chồng chúng tôi thì mới biết được tình yêu thương và sự liên hệ giữa cha mẹ với hai đứa con bệnh tật như thế nào. Mười mấy năm qua, vợ chồng chúng tôi nuôi con tuy nặng nhọc, vất vả nhưng không lời thở than. Nhiều khi chúng tôi nhìn con, cầm tay con, mà lòng đầy xúc cảm. “Tuấn, con biết là ba mẹ thương con lắm không?” Tuấn cười cười, chúng tôi cũng không biết con có nghe được lời nói của mình hay không? Nhiều đêm suy tư, trăn trở không biết tâm sự với ai, chỉ biết thưa chuyện với Chúa về những nỗi niềm khổ đau riêng tư mà thôi. Tạ ơn Chúa chúng tôi tìm được những lời an ủi của Ngài qua những bài Thánh ca hay những ca khúc mới do nhiều tôi con Chúa hay tôi sáng tác. Đặc biệt Lời Chúa trong Thánh Kinh làm lòng chúng tôi được an ủi và dịu xuống, chúng tôi giao phó hết thân hồn cho Ngài.

Nhưng rồi điều gì đến cũng phải đến! Tuấn càng ngày càng yếu hơn, phải thở bình dưỡng khí, đàm nhiều. Các bác sĩ đề nghị với vợ chồng chúng tôi là khoét một lỗ bên hông của Tuấn để cho thức ăn vào. Nhà tôi dứt khoát không chịu. Nhà tôi nói cứ giao phó cho Chúa đến đâu hay đến đó. Thật tội nghiệp! Chắc có lẽ thân thể của Tuấn hiện giờ phải chống chọi liên tục để được sống. Tuấn cũng muốn đi chơi bay nhảy như những đứa trẻ khác lắm chứ. Nhưng cuộc đời của Tuấn thật nghiệt ngã, đối diện với sự chết mỗi ngày. Thân thể Tuấn tiêu tụy, không còn chút hy vọng sống. Chúng tôi biết là Tuấn sắp ra đi, sắp kết thúc cuộc hành trình sống trên đất. Chúng tôi cũng cầu nguyện xin sự huyền nhiệm của Chúa chữa lành cho Tuấn. Nhưng chứng bệnh của Tuấn không thấy thuyên giảm chút nào. Vài ngày trước khi Tuấn qua đời, không ăn uống gì được hết, nhà tôi lấy nước thoa môi cho con từng giờ. Tuấn đang thở bằng bình khí ô-xi. Quốc, anh nó, cầm đàn guitar ngồi gần bên đàn hát những bài Thánh ca quen thuộc cho Tuấn nghe. Chúng tôi thấy Tuấn nước mắt tuôn trào, đây cũng là một điềm lạ và huyền nhiệm. Rồi một buổi sáng tinh sương vào ngày 5 tháng 12 năm 2003, Tuấn thở hơi thở cuối cùng, cũng là lúc ngoài trời tuyết rơi trắng xóa.

Sau này tôi có viết bài hát nhắc lại những kỷ niệm buồn tẻ tơi của chúng tôi khi con ra đi. Trong nỗi nhớ thương, tôi viết bài hát “**NGÀY CON RA ĐI**” để nhớ thương con:

1. Con đã ra đi nơi xa xôi thật rồi

*Từng giọt lệ rơi khóc thâm thương nhớ con ơi
Bao năm bên nhau Mẹ luôn mãi yêu thương
Đại dương sâu thẳm trong tình Mẹ thương con
Mẹ đã hy sinh bao năm tháng nhọc nhằn, không lời oán than đêm ngày
chấp tay nguyện cầu,
Xin Chúa thương tình ban cho con Mẹ được bình an,
nhưng một ngày băng giá con ra đi về nước trời.*

2. *Con đã ra đi phương xa cõi vĩnh hằng
ngàn dặm rời xa khuất mờ thương nhớ con ơi nay
con chia ly Mẹ nuối tiếc yêu thương
đại dương sâu thẳm trong tình Mẹ yêu con.
Mẹ đã bên con bao năm tháng nguyện cầu, không lời oán than đêm ngày
ước ao lời nguyện, xin Chúa thương tình cho con Mẹ được bình an, nhưng
một ngày băng giá con ra đi không trở về.*

Điệp khúc:

*Ngày con ra đi giọt lệ buồn chan chứa
hoàng hôn buông xuống giọt lệ sâu vẩn vương
Nỗi nhớ ngàn thương lệ đầm ướt bờ mi
thương thương nhớ nhớ mẹ nghe lòng mình sao
quá xót xa.*

(Ca sĩ Quỳnh Lan trình bày bài hát này thật tuyệt vời)

Ngày Tuấn ra đi, nhà tôi khóc thật nhiều vì nhớ thương con. Nhớ lại ngày nào mới sanh Tuấn ra, nhớ ngày bồng Tuấn trên tàu vượt biên, nhớ những ngày trên tàu không có nước cho Tuấn uống, nhớ ngày nào dứt sữa mẹ bằng vài trái táo ở trại tỵ nạn. Bao năm đã qua rồi nhưng những hình ảnh trông nom, chăm sóc Tuấn vẫn còn nằm trong ký ức của nhà tôi. Từ ngày Tuấn sanh ra và lớn lên cho đến ngày về với Chúa, Tuấn không rời mẹ nửa bước. Có thể nói nhà tôi đã dành cả cuộc đời để lo cho các con. Khi Tuấn bị bệnh, có khi nhà tôi cả tuần lễ không chợp mắt, thức thâu đêm theo dõi bệnh tình, nào là hút đàm liên tục, thở bình khí ô-xi... rất nhiều thứ phải lo cho Tuấn trong lúc Tuấn hấp hối.

Sau khi con trai chúng tôi về nước Chúa, gia đình trở nên thiếu vắng một



thành viên yêu dấu. Chúng tôi biết Tuấn đang vui vẻ trên nước vĩnh hằng bên Cha Thiên Thượng, nhưng chúng tôi rất nhớ thương con, đặc biệt là nhà tôi với nỗi buồn mênh mang không diễn tả thành lời. Tôi không biết nói gì hơn với nhà tôi, chỉ biết đứng cạnh lấy Lời Chúa an ủi. Tôi biết Tuấn ra đi nhưng còn đó với nhà tôi là bao kỷ niệm về một đứa con dễ thương, ngoan từ khi lọt lòng mẹ, rồi lớn lên như bao đứa trẻ khác, Tuấn cũng biết nói chút chút, biết đi, khi đặt chân định cư tại Mỹ vẫn còn đi được, nhưng rồi sau trận lấy nước tủy sống tại bệnh viện New York đã không còn đi được nữa, phải ngồi xe lăn, rồi không còn ngồi xe lăn được, chỉ nằm trên giường bệnh cho đến ngày về với Chúa.

Tử, biệt, sinh, ly, đã là con người thì không một ai tránh khỏi. Có sanh là có tử, nhưng lời Chúa cho biết sau khi qua đời, thể xác trở về bụi đất còn linh hồn người nào tin Chúa thì về ở với Ngài trong nước vĩnh hằng. Chúng tôi được Chúa an ủi thật nhiều về điều ấy. Có nhiều người chưa biết Chúa, khi họ mất đi người thân thì sự đau buồn kéo dài cả năm này sang năm khác. Họ luôn ám ảnh nỗi buồn vô tận mỗi ngày, có người cũng mất ăn mất ngủ vì nhớ người thân. Chúng tôi là con của Chúa, tất nhiên cũng đau buồn khi phải chia xa người thân yêu dấu, nhưng niềm đau khác với những người không có Chúa. Vì chúng tôi biết rằng giờ đây Tuấn được bình yên trở về với Chúa, không còn đau khổ thể xác, cả tâm hồn đang vui thỏa bên Cha Thiên Thượng.

Nhà tôi nói rằng Chúa biết hoàn cảnh của chúng tôi không còn đủ sức để lo cho hai con tật nguyên cùng một lúc nữa. Mỗi ngày trôi qua chúng tôi càng thêm lớn tuổi, bị cao máu, mệt mỏi, không còn mạnh khỏe như xưa nữa. Do đó, Ngài đem Tuấn về Thiên Đàng ở với Ngài để bớt gánh nặng cho chúng tôi.

Theo dòng thời gian, nỗi buồn chia ly người thân của gia đình chúng tôi cũng nguôi ngoai. Chúa đến an ủi và cho chúng tôi niềm hy vọng. Những năm tháng khó khăn nhọc nhằn với Tuấn giờ đây đã qua. Những gian nan chịu đựng giờ đây cũng tan biến. Chúng tôi tin chắc rồi một ngày nào đó chúng tôi sẽ gặp lại nhau trên Thiên Đàng, nơi đó không còn đau khổ và buồn thảm nữa.

Thật ra những khó khăn, nghịch cảnh xảy đến với gia đình chúng tôi không phải ngẫu nhiên hay tình cờ, mà đó là chương trình của Đức Chúa Trời dành cho chúng tôi là con cái của Ngài. Ngài đã hoạch định cho chúng tôi mọi điều và chúng tôi bước đi theo sự chỉ dẫn của Ngài. Lòng của chúng tôi luôn hướng về quê hương Thiên Quốc để quên đi những cay đắng trong cuộc đời. Chúa đặt để chúng tôi nơi con đường hẹp của Thập Tự giá để chúng tôi kinh nghiệm và nhờ cậy Ngài nhiều hơn. Tôi biết Chúa luôn bên mình mỗi phút giây, không rời xa nửa bước. Giờ đây chúng tôi sống và tiếp tục bước đi cùng Ngài. Chúa ban cho chúng tôi một niềm vui lạ thường, đời sống bình an, thanh thản vì mọi lo phiền chúng tôi đã giao phó cho Cha. Cái gì quá khứ hãy cho nó đi vào quá khứ. Ngợi khen Chúa!

Chương 7

Khi Con Gái Nằm Trên Giường Bệnh

“Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thấy đều được cả.”

Ma-thi-o 21:22

Từ ngày Tuấn ra đi, gia đình chúng tôi thiếu vắng một thành viên thân thương. Thời gian đầu mới xa con, chúng tôi buồn lắm nhưng tạ ơn Chúa chúng tôi được yên ủi vì biết rằng Tuấn đang ở trên Thiên Đàng với Chúa. Vì vậy chúng tôi vẫn tiếp tục sống thờ phượng Chúa, hầu việc Ngài cách sốt sắng và mong ngày về cả gia đình được đoàn viên nơi Thiên Quốc.

Liên Trang, con gái chúng tôi đang nằm trên giường bệnh. Mỗi tuần tôi và nhà tôi thay phiên nhau trông giữ Liên Trang để đi thờ phượng Chúa. Ở nhà thờ, nhà tôi thường hay tôn vinh Chúa, và Thu, con gái tôi, chơi đàn Piano. Tại nơi đây, những giờ phút ca ngợi Chúa, được nghe lời Chúa trong Kinh Thánh qua sự giảng luận của Mục sư, lòng chúng tôi được an ủi và khích lệ rất nhiều. Cuộc sống của gia đình chúng tôi cứ thế trôi qua. Cũng có nhiều lúc ma quỷ tìm cách gieo rắc sự nghi ngờ khiến chúng tôi luôn phiền não, luôn suy nghĩ tiêu cực, nhưng tạ ơn Chúa, Lời Ngài nhắc nhở chúng tôi trong Kinh Thánh **Ê-sai 43:18**, “*Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước.*” Chúa không muốn chúng tôi nghĩ đến những việc quá khứ mà phải hướng về tương lai để phục vụ Đức Chúa Trời và làm vinh hiển Danh Ngài. Như tôi đã kể lại câu chuyện về vua Đa-vít mà tôi đã học được ở trên trong sách **II Sa-mu-ên chương 12**. Thật vậy, hãy quên việc quá khứ mà sống cho tương lai để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng tôi đã mất đi đứa con, nhưng chúng tôi sẽ đưa nó vào quá khứ, vĩ biết Tuấn hiện đang sống một nơi tốt hơn, đó là Thiên Đàng. Cảm tạ Chúa!

Liên Trang nằm trên giường bệnh, xung quanh là bốn bức tường. Đã lâu lắm rồi, Liên Trang không được thấy cảnh vật bên ngoài, không thấy đường xá, ao hồ, biển cả, cây xanh bóng mát, người đi qua lại... gì cả. Niềm vui của Liên Trang đã mất đi vì tiểu não điều khiển thân thể không hoạt động. Không biết buồn, giận hờn, lo âu, sợ hãi hay bất kỳ điều gì khác. Mặt trời mọc lên Liên Trang cũng chẳng biết, hoàng hôn buông xuống con tôi cũng chẳng hay. Cuộc sống của Liên Trang dường như được bình an, thanh thản từng ngày. Những suy tư của Liên Trang giờ thì để cho vợ chồng tôi quyết định lấy. Ngày mai chẳng biết ra sao, thử thách như thế nào chúng tôi không biết được, sự vui mừng phiền muộn ngày nào tính theo ngày nấy, như Lời Chúa dạy: “*Vậy, chớ*

lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy” (Ma-thi-ơ 6:34).

Lời Chúa giúp chúng tôi không suy nghĩ nhiều về ngày mai. Vì chúng tôi cũng không biết ngày mai sẽ như thế nào. Chúng tôi chỉ biết rằng Chúa là Đấng nắm giữ tương lai chúng tôi. Ngày mai mặt trời sẽ mọc lên sưởi ấm tâm hồn mỗi cuộc đời. Những gánh nặng ưu tư ngày hôm qua hãy cho nó đi vào quá khứ, đừng nghĩ ngợi về nó nữa. Hãy suy nghĩ những niềm vui Chúa ban cho hôm nay và tương lai. Tạ ơn Chúa vì chúng tôi có Ngài ở cùng nên đời sống luôn tích cực, cố gắng vươn lên thay vĩ tiêu cực. Chúng tôi đặt lòng tin nơi Chúa Giê-su và khám phá ra rằng cuộc sống thật tuyệt vời. Sự hiện hữu của Ngài bám mãi bên chúng tôi ban sự bình an và làm tươi mát cuộc đời. Chính Ngài là Đấng ban hạnh phúc cho chúng tôi dù trên vai đang gánh nặng cây thập tự.

Sống trên trần gian này, bất luận sang giàu hay nghèo hèn, tôi nghĩ rằng ai cũng có những nỗi buồn riêng tư luôn bám lấy. Thật khó để tìm một người có hạnh phúc thật sự. Tất nhiên nhiều lúc trong cuộc sống, con người ta vẫn có những niềm vui, hạnh phúc nhưng đó chỉ là nhất thời và cũng mau chóng trôi xa. Chỉ có những người nào xây dựng cuộc đời mình trong Chúa Giê-su thì người đó mới được hạnh phúc thật sự. Vì chính Chúa Giê-su là nguồn của niềm vui và hạnh phúc.

Tạ ơn Chúa vì Ngài đã chọn chúng tôi từ trước buổi sáng thế, khi chúng tôi còn chưa lọt lòng mẹ. Chúa ban phước trên cuộc đời chúng tôi. Ngài đã đưa gia đình chúng tôi từ Việt Nam, bên kia vòng trái đất, vượt Thái Bình dương sang đến xứ Mỹ, nơi mà nhiều cho rằng là “xứ đơm sữa và mật.” Thật vậy, chúng tôi đến xứ này với hai bàn tay trắng, nay Chúa ban cho đầy đủ mọi điều làm sao không cảm tạ Chúa được. Sống ở trên đời, có rất nhiều thứ, nhiều điều chúng tôi quên lãng, nhưng ơn của Ngài đối với gia đình chúng tôi thì làm sao chúng tôi quên được. Chúng tôi không bao giờ quên ơn Ngài ban cho. Mỗi ngày chúng tôi tìm cách xích lại gần Ngài hơn để tìm biết ý của Ngài hầu cho mỗi ngày, chúng tôi sốt sắng hơn trong sự phục vụ Chúa.

Hai con bị tiểu não của chúng tôi, Tuấn đã về với Chúa còn Liên Trang đang nằm trên giường bệnh. Liên Trang không cô đơn vì có chúng tôi luôn bên cạnh chăm sóc từng giờ. Việc chăm sóc Liên Trang thực sự không dễ dàng, nhưng với kinh nghiệm hơn 20 năm, chúng tôi đã lo cho con một cách chu đáo nhất mà chúng tôi có thể làm được. Sức khỏe của Liên Trang có phần tốt hơn Tuấn nhiều. Nhà tôi nuôi con rất kỷ lưỡng, lo từng miếng ăn, giấc ngủ và không hề rời xa con phút giây nào. Người mẹ thật chu đáo!

Tôi nhớ có lần cố Mục sư Nguyễn Bá Quang đến nhà thăm con gái chúng tôi và cầu nguyện cho cháu. Mục sư Quang nói: “Hội Thánh chúng tôi có người nằm trên giường bệnh giống như Liên Trang, nay 60 tuổi rồi, mà chưa

về với Chúa.”

Từng bước chân đi vào đời, mỗi ngày là một trải nghiệm quý báu mà cuộc sống dành tặng. Khi đi học, nhà trường chỉ dạy cho chúng ta những lý thuyết căn bản về sự sống, sự sinh hoạt của xã hội. Còn muốn kinh nghiệm được điều ấy thì phải có thời gian từng trải cùng với đời. Từ khi biết Liên Trang và Tuấn bị bệnh tiểu não, gia đình chúng tôi như gặp phải một tình cảnh hết sức thảm thương. Chúng tôi cảm tưởng gánh nặng mình mang thật quá đỗi lớn lao. Chúng tôi chỉ biết cầu nguyện và giao phó cho Chúa. Lạ lùng thay, mọi suy tư lo lắng đều tan biến, lòng được bình an thanh thản. Mỗi buổi sáng thức dậy thì lại tươi mới luôn, thật đúng như Lời Ngài phán vậy. Từng bước đi về phía trước với lời nguyện cầu xin Thiên Chúa ban cho chúng tôi có sự bình an thì Ngài ban cho. Vợ chồng chúng tôi đang đối diện với nghịch cảnh của cuộc đời nhưng lại được Chúa thêm sức mới, xúc dầu mới, ban phước mới mỗi ngày. Cảm tạ Chúa!

Từ khi chúng tôi đặt mình trong cánh tay Chúa thì chúng tôi tìm được sự an bình thật sự. Chúa phán: *“Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!”* (Giăng 16:33).

Chúng tôi sống trong nghịch cảnh hơn 20 năm qua, đã nếm đủ những mùi vị thăng trầm, khổ đau của cuộc đời. Chúng tôi nhận ra rằng khi gặp nghịch cảnh mà mình không nhờ Chúa vượt qua thì sẽ bị tê liệt trong nghịch cảnh, khó có thể vượt qua được nó mà còn dễ vướng vào những đau khổ khác. Đây là những kinh nghiệm quý báu trong đời sống vợ chồng chúng tôi. Quả thật con số 20 năm không phải là ngắn ngủi, nghịch cảnh khó khăn mọi bề nhưng chúng tôi xem đó là việc nhỏ và đơn giản. Bởi vì chúng tôi nhờ cậy sức toàn năng của Chúa chứ không tự mình làm bất cứ việc gì.

Ai sống trên đời đều có lúc phải đối diện với nan đề, với nghịch cảnh. Có nhiều người khi gặp phải nghịch cảnh thì họ không còn đủ nghị lực để chịu đựng nên đã tìm đến cái chết để giải thoát. Vợ chồng chúng tôi có hơn 20 năm kinh nghiệm về nghịch cảnh, chúng tôi luôn nhờ Chúa để vượt qua cơn bão của cuộc đời. Chúng ta biết Chúa Giê-su là Đấng từ trời xuống, Ngài đã từng chịu khổ đau cho nhân loại, và Ngài cũng đã hy sinh thân Ngài trên cây thập tự vì tội lỗi thế gian. Chúa Giê-su cũng đã sống lại để ban cho ai tin Ngài được sự đắc thắng. Nếu Chúa Giê-su không sống lại thì Ngài cũng giống như bao giáo chủ khác không hơn không kém. Chúa Giê-su sống lại là một chân lý tuyệt vời, Ngài là Con Thượng Đế đến trần gian giải phóng nhân loại khỏi khổ đau về thể xác lẫn hồn linh. Hiện nay Ngài đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời để cầu thay cho chúng ta. Chúa Giê-su là một chân lý bất di bất dịch. Ngài là đường đi, chân lý và sự sống. Bất cứ ai muốn được sống đời đời hãy chạy đến với Ngài. Đây là cơ hội được cứu rỗi linh hồn.

Thật ra có nhiều lúc khi nhìn thấy Liên Trang và Tuấn nằm trên giường bệnh, lòng chúng tôi quặn thắt. Chúng là khúc ruột do vợ chồng chúng tôi sanh ra, làm sao nỡ nhìn con như vậy. Chúa tạo nên con người có sự gắn bó huyền nhiệm giữa vợ chồng, con cái liên quan mật thiết với nhau rất lạ lùng. Do đó tâm trí chúng tôi lo lắng mãi cho con cái. Nhưng rồi tâm trí chúng tôi cũng nghĩ xa hơn về Đức Chúa Trời. Tôi biết Ngài đã có chương trình và trách nhiệm cho cuộc đời của chúng tôi. Dù thử thách đang vây quanh, dù bão tố đang cố phủ lấp, dù khó khăn đang chờ đón, nhưng chúng tôi biết rằng Ngài không bỏ chúng tôi bước đi một mình.

Ánh sáng tình yêu của Chúa luôn soi dẫn chúng tôi đi cho đến cuối cuộc đời này.

Nhìn lại đoạn đường hơn 20 năm đã đi qua lo cho Liên Trang và Tuấn mà lòng chúng tôi không khỏi dâng lên lời tạ ơn Chúa. Thoạt đầu khi biết Trang và Tuấn được bác sĩ chẩn đoán là bệnh tiểu não, lòng chúng tôi rất lo âu cho tương lai hai con. Nhưng chúng tôi bước từng bước một mỗi ngày với Chúa, nay hơn 20 mươi năm, vợ chồng chúng tôi nhận được nhiều kinh nghiệm quý báu trong cuộc đời. Nay dù mang thập tự giá, nhưng lòng cảm nhận được sự nhẹ nhàng thanh thoi. Khi chúng tôi đặt hết lòng tin nơi Chúa thì mới thấy Ngài làm việc âm thầm nhưng kết quả rất khả quan cho gia đình chúng tôi. Đúng là Ngài đi trước tôi!

Rồi ngày tháng cứ trôi qua, chúng tôi cảm nhận như không có gì xảy ra trong gia đình. Cuộc sống vẫn bình thường và vui vẻ lạ lùng. Chúng tôi vẫn vui thỏa với cuộc sống, vẫn hát xướng đờn ca cùng với Hội thánh. Các bạn Thanh niên trong Hội Thánh là những người chứng kiến rõ nhất hoàn cảnh chúng tôi. Mỗi thứ Bảy các bạn thanh niên đến nhà tập hát đến tận khuya để chuẩn bị cho chương trình thờ phượng Chúa ngày hôm sau. Nhà tôi luôn nấu ăn, lại nấu rất ngon vì thế các bạn trẻ thích đến nhà tôi sinh hoạt lắm. Đây cũng là cơ hội phục vụ mà Chúa ban cho nhà tôi.

Có ai đứng trong cùng một hoàn cảnh với vợ chồng chúng tôi thì mới thấu hiểu những nỗi niềm của cha mẹ gặp những nghịch cảnh của con cái bệnh hoạn trong cuộc đời. Nhưng đặt câu hỏi tại sao chúng tôi tìm thấy sự bình an? Thật ra trong thế gian này chúng tôi không tìm thấy sự bình an nào cả, mỗi ngày cứ nghe thiên tai, lụt lội, động đất, chiến tranh, khủng hoảng kinh tế xảy ra khắp toàn cầu. Sở dĩ chúng tôi có sự bình an là vì chúng tôi đã làm hòa với Thượng Đế rồi, chúng tôi đã tin nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của cuộc đời chúng tôi rồi. Khi chúng tôi đã làm những điều này trong đời sống thì sự bình an cũng tuôn đổ trên chúng tôi. Và Ngài cũng hứa với chúng tôi là giờ phút này Ngài không xa chúng tôi, Ngài không bỏ chúng tôi đi một mình, Ngài luôn mãi mãi cạnh bên chúng tôi. Do đó, vợ chồng chúng tôi vững tin theo Ngài và thật bình an.

Chương 8

Tấn Tới Trong Ân Điển Và Trong Sự Thông Biết Chúa

“Và, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong, là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy.”

Hê-bơ-rơ 11:1

Chúa Giê-su đã giảng trần cách đây khoảng 2000 năm và bày tỏ mọi điều mà Cựu Ước đã viết về Ngài. “Đoạn, Ngài phán rằng: Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các **Thi-thiên** phải được ứng nghiệm” (**Lu-ca 24:44**). Kinh Thánh Tân ước, đặc biệt là các sách Phúc Âm đã ghi chép về cuộc đời Chúa Giê-su khi Ngài sống trên đất. Ngài đã thi hành những phép lạ, khiến người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người bại được đi và cả người chết được sống lại... Mọi điều Ngài làm quả thật chỉ có Đức Chúa Trời mới làm được. Không hề có một nhân vật, một giáo chủ nào từ cổ chí kim có thể làm được những gì như Chúa Giê-su đã làm khi còn tại thế.

Bởi đức tin, chúng ta nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa và làm chủ đời sống mình. Tạ ơn Chúa! Kinh Thánh cho chúng ta biết chúng ta được cứu rỗi không phải bởi việc làm, bởi sống tuân phục luật pháp Môi-se, nhưng chúng ta được cứu rỗi là bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su. “Dầu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Giê-su Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Giê-su Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp” (**Ga-la-ti 2:16**). Tôi luôn cảm tạ Chúa với Lời hứa quý báu của Ngài. Một người đã tin Chúa rồi thì không còn hình phạt về tội lỗi của mình nữa. Lời Chúa trong Rô-ma 8:1, “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-su Christ” như một ấn chứng cho những người đã tiếp nhận Chúa vững lòng tin trong Đấng Cứu Thế.

ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN

Tôi phải thành thật khai báo những lời này trước mặt Chúa: tôi tin Chúa vào tuổi thiếu niên, được Mục sư Đỗ Thành Ngõi làm phép báp-têm tại Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Nam ở Châu Đốc. Nhưng lúc đó tôi chưa biết về Chúa Giê-su cách rõ ràng. Thậm chí ngay cả đức tin là gì tôi cũng chưa hiểu rõ (dầu đã học giáo lý trước khi làm báp tem). Càng ngày khi lớn lên, thời thế thay đổi, niềm tin nơi Chúa Giê-su hầu như bị vơi dần theo ngày tháng năm, bị quên lãng trong tâm trí, ký ức lẫn đời sống của tôi. Nhưng cảm tạ ơn Chúa, Ngài không bỏ tôi, vì Ngài đã gieo hạt giống Phúc Âm trong lòng tôi. Ngài biết rằng một ngày nào đó, niềm tin đó sẽ được sống lại. Hạt giống mà Ngài gieo vào lòng tôi không hề chết, nhưng không rơi vào đất tốt, rơi vào những bụi gai làm hạt giống bị nghẹt ngòi không mọc lên được. Nhưng hạt giống đó tuyệt đối không chết, nó vẫn còn nằm đó.

Có lần tôi đọc một đoạn văn cho biết những nhà khảo cổ ở Hy-lạp tìm thấy một bình đựng đầy những hạt giống trên 2000 năm dưới lòng đất, nhưng khi họ lấy lên, thì hạt giống đó vẫn còn y nguyên trong lọ. Họ lấy những hạt giống đó chôn dưới lòng đất, rồi tưới nước thì liền mọc lên cây xanh tươi. Đây là điều thật lạ lùng của công việc của Đức Chúa Trời làm! Cuộc đời theo Chúa cá nhân tôi cũng vậy. Tôi tin Chúa trong thời niên thiếu, nhưng Lời Chúa dạy không sống trong lòng tôi. Lời Ngài đi vào bên tai này liền đi ra bên tai kia cách nhanh chóng. Mặc dầu đời sống tôi có thay đổi, nhưng không lớn lên, cứ dậm chân tại chỗ, có khi bị lùi nữa là khác. Nhưng thật sự niềm tin của tôi lùi quá xa đến nỗi dường như không còn thấy Chúa. Tôi không còn đi nhà thờ mỗi Chúa Nhật. Tâm trí tôi không nghĩ gì đến Chúa nhưng mãi mê suy nghĩ việc thế gian.

Tôi chợt nhớ đến lịch sử của tuyến dân Do Thái về hành trình xuất Ai-cập. Đức Chúa Trời đã thi hành 10 phép lạ tại Ai-cập để đưa dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi ách nô lệ dưới tay vua Pha-ra-ôn. Ngài sai đầy tớ Ngài là Môi-se dẫn dân sự đi về Ca-na-an, xứ đơm sữa và mật là xứ mà Đức Chúa Trời hứa ban cho họ làm cơ nghiệp. Chặng đường từ Ai Cập đến Ca-na-an nếu đi thì mất chừng 2 đến 3 tuần lễ. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua 40 năm đi trong đồng vắng mới đến được đất hứa. Có lẽ một số người sẽ thắc mắc tại sao. Câu trả lời là bởi vì Chúa muốn răn dạy, tôi luyện họ - những con người đã không vâng lời Chúa, thờ lạy hình tượng, luôn làm bầm, oán trách Chúa và tôi tớ Ngài.

Tôi nhận thấy thật ra mình cũng không khác gì với người Y-sơ-ra-ên ngày xưa, tôi cũng không vâng lời Chúa, thái độ cộc cằn, đời sống tiêu cực, luôn nghĩ những việc trần gian, chỉ nghĩ cho mình, ham danh lợi. Nhìn lại cuộc đời theo Chúa của mình, tôi cũng trải qua những năm tháng trong đồng vắng,

có thể nói cũng không thua gì người Y-sơ-ra-ên. Nhưng rồi đến thời điểm của Ngài, Chúa bảo tôi phải lột bỏ người cũ, đổi mới tâm linh, thái độ sống, cách cư xử, biến hóa đời sống trở nên tích cực cho công việc nhà Chúa. Chúa phán với tôi rằng: “*Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; ta là thánh, nên các ngươi phải nên thánh, thì sẽ được thánh*” **(Lê-vi II:44a)**. Chúa muốn tâm thần lẫn thể xác tôi phải đổi mới, phải được biến hóa, phải biết ham mến các việc ở trên trời, đừng ham mến các việc ở dưới đất nữa, hãy hầu việc Chúa, sống theo ý muốn của Cha ở trên trời.

Sống giữa thế gian đầy tội lỗi này, ma quỷ luôn rình mò xung quanh chúng ta như “sư tử rống,” tìm mọi cách có thể để xen vào, cám dỗ hầu cho chúng ta xa cách Chúa càng hơn. Như A-đam và Ê-va khi xưa đang sống trong vườn hạnh phúc của Đức Chúa Trời, ma quỷ đã đến cám dỗ để lôi kéo con người ra khỏi vòng tay yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Kinh Thánh không nói rõ Ê-va bị ma quỷ cám dỗ dài bao lâu, và lúc nào, nhưng có một ngày Ê-va bị sụp đổ. Thế là cả nhân loại bị ảnh hưởng lây. Tổ phụ chúng ta đã kéo chúng ta ra khỏi vườn phước hạnh mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người. Sự tương giao giữa Đức Chúa Trời và con người bị gãy đổ, ngăn cách bởi sự xâm nhập của tội lỗi. Vậy thì làm sao chúng ta có thể thắng ma quỷ được? Chỉ có cách duy nhất là nhờ cậy Chúa và học theo gương của Chúa Giê-su khi chịu thử thách trong đồng vắng. Ngài đã dùng lời của Đức Chúa Trời để chống lại ma quỷ và thắng hơn chúng.

Thật ra nói thì dễ, nhưng thực hành trong đời sống hằng ngày không đơn giản chút nào. Tôi nghĩ mỗi người tin Chúa thì nhận được ơn thương xót của Ngài. Có người mới tin Chúa, cuộc đời biến đổi cách hoàn toàn, họ được Chúa Thánh Linh cảm hóa rất nhanh chóng. Họ đã bước đi theo Chúa cách vững vàng. Nhưng có người sau khi tin Chúa, thì cũng chưa được thánh hóa chút nào. Cuộc đời vẫn bê tha (vũ như cần, tức là vẫn như cũ), nhiều người tin Chúa 30, 40 năm mà chưa biết gì về Lời Chúa cả, đừng nói đến cầu nguyện.

Riêng cá nhân tôi đi trong đồng vắng có lẽ lâu hơn người Y-sơ-ra-ên ngày xưa. Mặc dầu Chúa đã làm phép lạ cho cuộc đời của tôi và gia đình Ngài ban cho chúng tôi chuyến đi vượt biên thật bình an, phước hạnh lạ lùng trên đại dương mà tôi đã làm chứng lại ở chương đầu của cuốn sách này. Thật ngàn đời tôi cảm tạ Chúa và mãi mãi không quên Ngài. Khi đến Mỹ, chúng tôi có tìm đến nhà thờ thờ phượng Chúa, hầu việc Ngài, nhưng có lẽ không hết lòng. Tôi cũng không tích cực phục vụ Chúa cho lắm. Khi còn ở Việt Nam, tôi là nhà sản xuất đồ phụ tùng đồng hồ. Lúc chính quyền Miền Bắc vào, nền Kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn vì một chế độ mới với nhiều thay đổi khiến tôi không còn kinh doanh được nữa. Vì thế, khi tới Mỹ tôi nghĩ ngay đến việc làm thương mại. Tôi vừa học vừa tập buôn bán cho quen dần ở xứ này. Nhưng tình hình đời sống trong gia đình và Hội Thánh làm tôi thay đổi cách nhìn về

cuộc đời.

GIA ĐÌNH

Hai đứa con tôi bị bệnh teo tiểu não, không còn biết gì về mọi thứ xung quanh làm tôi tan nát cõi lòng, không còn nghĩ đến những ước mơ thực hiện chương trình vĩ đại của tôi khi đặt chân đến Mỹ. Giờ đây tâm trí tôi bị lùi bước, có sự thay đổi đột ngột. Tôi thay đổi hướng đi, chỉ muốn yên thân, an phận mà thôi. Tôi cũng không muốn giàu có gì hết, Chúa cho sao hưởng vậy, miễn đủ ăn đủ mặc là thỏa lòng.

HỘI THÁNH

Chúa dùng tôi giữ chức vụ thư ký tại Hội Thánh New York nhưng tôi tự nhận thấy mình không năng nổ hoạt động gì cho công việc nhà Chúa cả. Nhìn lại quãng đời phục vụ Chúa qua chức vụ thư ký Hội Thánh Tin Lành tại New York, tôi lấy làm hổ thẹn cho sự phục vụ Chúa của mình.

Hội Thánh Tin Lành tại New York là nơi gia đình chúng tôi đi thờ phượng từ khi mới tới Hoa Kỳ. Bảy giờ Mục sư Huỳnh Văn Linh làm quản nhiệm, rồi sau đó Mục sư Nguyễn Xuân Tín về tiếp nối chức vụ chăn giữ bầy chiên tại nơi đây. Tuy nhiên không bao lâu thì Mục sư Tín bị lâm bệnh ung thư và về nước Chúa cách nhanh chóng không ai ngờ. Kể từ lúc ấy, tôi bắt đầu suy nghĩ về cuộc đời của một con người: sao mà ngắn ngủi và chóng qua đến vậy! Mới thấy đó nhưng không biết ra đi ngày nào. Mục sư quản nhiệm của tôi tuổi khoảng 40, vào năm ấy. Một tuổi đầy nhiệt huyết trên đã phục vụ Chúa. Nhưng sau một lần đi giảng ở Canada về, ông cho biết về cánh tay của ông rằng: “*Có gì đó là lạ, hôm nay tay sau giờ lên thấy khó chịu trong người.*” Khi xem lại thì có mụn gì đó ở cánh tay nổi lên. Mục sư Tín đi khám và được bác sĩ cho biết là bị ung thư phổi. Làm Mục sư, không hút thuốc, không uống rượu mà bị ung thư phổi là chuyện khó tin, nhưng lại xảy ra. Thế rồi, bác sĩ cho Mục sư trị liệu chemo the-rapy, nhưng hơn một năm sau ông đã về với Chúa. Quả thật đời sống con người rất ngắn ngủi! Đường đời đang bước có những ngã rẽ mà không ai biết trước.

THAY ĐỔI CUỘC ĐỜI & BIẾN ĐỔI TÂM LINH

Đời sống gia đình tôi sau khi định cư tại Mỹ xem như tương đối ổn định. Mặc dầu có hai con bị bệnh, nhưng cuộc sống cũng vui thỏa, không phàn nàn hay than thân trách phận với Chúa gì cả. Chúa cho chúng tôi có nhà cửa, có

Chương 8 - Tán Tới Trong Ân Điển & Trong Sự Thông Biền Chúa

việc làm, ba đưa con lớn lúc bấy giờ đang học trung học rất tốt. Tuy nhiên sự kiện Mục sư Nguyễn Xuân Tín về với Chúa cách đột ngột là bước ngoặt làm thay đổi cuộc đời tôi. Chúa Thánh Linh dường như đi vào tư tưởng tôi ngay lúc đó và nhắc nhở tôi rằng: *“Con hãy tìm ý nghĩa thiết thực của cuộc sống hơn là để thì giờ lãng phí cho tương lai, vì thì giờ con sống thật ngắn ngủi, thời gian trôi qua không bao giờ trở lại, con đường phía trước con đi còn bao lâu nữa con có biết không? Con hãy tận dụng thời gian còn lại của con để phục vụ Ta (Thiên Chúa). Đời sống con phải biết tạ ơn về những gì Ta ban cho con. Con thấy Ta đã đáp ứng các nhu cầu của con. Trong lúc con gian truân Ta đã bồi dưỡng con. Trong lúc con rối rắm cuộc đời, Ta nâng đỡ con. Lúc con gặp hoạn nạn khó khăn, Ta luôn bên con. Ta chẳng hề bỏ con! Con hãy sống với lòng cảm tạ và biết ơn Ta. Đời sống của con phải là đời sống trung tín thờ phượng Ta, hầu việc Ta! Con hãy bày tỏ thái độ thuận phục Ta trong mọi công việc. Hãy nhớ đến Ta trong mọi sự thì Ta sẽ ban phước cho con và gia đình con. Đây là cơ hội để con đứng lên hầu việc Ta. Đừng để mất cơ hội nhé con, để rồi con phải nuối tiếc công việc hầu việc Chúa của con.”*

Lời nhắc nhở của Chúa Thánh Linh vừa ngọt ngào, vừa mầu nhiệm, vừa xúc động vào tâm hồn tôi. Tôi cũng cảm ơn Chúa, sau khi Mục sư Tín về nước Chúa, Mục sư Nguyễn Minh Hải đến quản nhiệm Hội Thánh. Mục sư Nguyễn Minh Hải rất thích sự hầu việc Chúa của tôi, ông cũng khích lệ tôi học Lời Chúa. *“Chúa Giê-su đến thế gian bởi vì Ngài yêu nhân loại. Ngài sống cho tình yêu và Ngài cũng chết cho tình yêu. Ngài đã chết trên cây thập tự để đền tội cho tất cả mọi người.”*

Tiếng Chúa phán với tôi thật ngọt ngào và mầu nhiệm. Lời Chúa trong **I Cô-rinh-tô 12** nói về *“Các sự ban cho khác nhau và Thánh Linh chỉ một; thân và chi thể Đấng Christ.”* **Giăng 16:14** cho biết khi nào Đức Thánh Linh đến thì Ngài sẽ làm vinh hiển chính Chúa Giê-su. Đức Thánh Linh ban ân tứ cho ai tùy ý Ngài, không phải ban ân tứ để người đó được rạng danh, bèn là Chúa được rạng danh. Người nào sử dụng ân tứ Thánh Linh nên biết rằng mình chỉ làm vinh hiển Chúa Giê-su mà thôi. Đức Thánh Linh đến để giúp ích cho chúng ta làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời và cứu những người hư mất. Đây là nguyên tác sử dụng ân tứ Thánh Linh.

Cảm tạ Chúa Ngài cho phép tôi ghi danh học trường Kinh Thánh. Quả thật quá trình học lời Chúa của tôi thật gay go và nhiều thử thách. Thường khi đi làm về đến nhà, tắm rửa xong, ăn cơm tối, thì tôi ngồi đọc sách làm bài tập miệt mài đến 12 giờ khuya mới đi ngủ, cũng có khi hơn. Sáng thức dậy sớm đọc Kinh Thánh và cầu nguyện. Chương trình cứ tiếp tục như vậy cho đến khi lấy bằng Tiến sĩ Mục vụ (Doctor of Ministry). Như tôi đã trình bày chi tiết ở trên.

Khi học xong thần học, Chúa có chương trình cho tôi ngay. Tôi được Thánh Linh bày tỏ những ý niệm phục vụ Chúa thật tuyệt vời. Sau đó, tôi gặp Mục sư Lê Văn Sử, quản nhiệm Hội Thánh của Hội Thánh Báp Tít Việt Nam tại Jersey City, ông mời tôi gia nhập hội Baptist Convention of New York. Tôi nói “Okay” sau nhiều lần đi họp với Mục sư Lê Văn Sử và quý Mục sư người Mỹ trong Con-

vention Baptist. Chúa cho tôi thấy được công việc Chúa quá rộng lớn của các sắc tộc bao la trên khắp thế giới. Chúa mở đường cho sự hầu việc Chúa của tôi từng giai đoạn một thật lạ lùng trong ơn phước của Ngài. Trong chương trình của Metropolitan New York Baptist Association (MNYBA) hoạt động chung cho tất cả các dân tộc toàn cầu, chúng tôi là một nhóm nhỏ của MNYBA, tên gọi là MEPF (Multi Ethnic Pastors Fellowship), mỗi 2 tháng nhóm lại một lần để chia sẻ những sinh hoạt của các Hội Thánh trong vùng, để nâng đỡ và khích lệ lẫn nhau phát triển công việc nhà Chúa. Tạ ơn Chúa những chương trình họp thông công rất thú vị.

Khi ở trong nhóm này, tôi được sự khích lệ của Mục sư Nguyễn Văn Đức (lúc đó Mục sư Đức đang làm quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành Báp-tít Việt nam tại Philadelphia). Ông khuyên tôi đáp lời Chúa gọi dân thân hầu việc Chúa và xin Hội Thánh hoặc giáo hội thụ phong. Tôi nghe lời Mục sư Đức, khi đi họp với các vị Mục sư Baptist Convention của Mỹ tại New York, tôi trình bày với họ những ước nguyện của mình muốn được thụ phong để hầu việc Chúa. Họ đồng ý. Tôi phải học một số lý thuyết căn bản để đi phỏng vấn. Sau đó, họ hẹn ngày phỏng vấn tấn phong Mục sư. Các Mục sư Mỹ chỉ phỏng vấn một số câu hỏi rất dễ và đơn giản. Khi đậu xong thì họ cho biết ngày để làm lễ thụ phong.

Tôi về bàn với Hội Thánh Cộng Đồng Việt Nam tại Brooklyn để mượn chỗ làm lễ thụ phong. Các anh em trong Hội Thánh này xem chúng tôi như người trong gia đình. Chúng tôi luôn gắn bó, yêu thương, hầu việc Chúa sống chết với nhau trên 20 năm qua. Tất cả các anh em đồng ý và sẵn sàng tổ chức. Buổi lễ thụ phong rất trang trọng và có ý nghĩa cho sự hiến dâng cuộc đời phục vụ Chúa của tôi.



Chương trình Lễ Thụ Phong Mục Sư thật ấn tượng đối với tôi và gia đình. Nhà tôi tôn vinh Chúa bằng bài hát do chính tôi sáng tác “Tận Hiến Cuộc Đời.”

Chúng tôi có quay phim và chụp hình để làm kỷ niệm. Lâu lâu tôi đem ra xem lại thấy các anh em trong Hội Thánh Cộng đồng Việt Nam Brooklyn, New York và các con cái Chúa trong Hội Thánh rất là nhiệt tình và hát mạnh mẽ trong ngày Lễ Thụ Phong. Tôi thấy Chúa ban phước cho tôi quá tuyệt vời.

Sự tin cậy và nương dựa vào Đức Chúa Trời đối với tôi lúc này là tuyệt đối. Chúa phán với tôi rằng, *“Nếu con trung tín trong việc nhỏ thì Ta cho con làm những việc lớn.”* Tôi phải tìm kiếm Chúa mỗi ngày để Ngài sản sàng đổ dầu mới và rượu mới trên chức vụ phụng sự Chúa của tôi. Ngài muốn tôi phải lớn lên và tăng trưởng trong đức tin, không được dừng lại một chỗ. Tôi phải nói như Chúa Giê-su nói trong vườn Ghết-sê-ma-nê trước khi Ngài bước lên cây thập tự: *“không theo ý con nhưng theo ý Cha.”*

Kể từ bây giờ, cuộc đời tôi bước sang một trang sử mới. Lôi Chúa trong **II Cô rinh 5:17**, *“Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là 180 người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, này mọi sự đều trở nên mới.”* Bây giờ mọi sự cũ của tôi đã qua đi, những sự bắt đầu đều mới mẽ từ cách ăn, cách nói, cách đi đứng, cách giao thiệp, cách giảng dạy v.v... Và Ngài ban cho trái Thánh Linh ngự trị lòng tôi đó là “lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ” (**Galati 5:22**). Cảm tạ Chúa!

XIN GIA NHẬP VÀO GIÁO HỘI BÁP-TÍT

Trong khi nhóm lại tại Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tọa lạc tại 76 Second Ave, Manhattan, Chúa cho tôi giữ chức vụ Thư ký. Sau đó tôi học lời Chúa và bắt đầu làm công tác mục vụ cho Giáo Hội Tin Lành Việt Nam (C&MA) tại đây. Tôi và một số anh chị em trong Hội Thánh không cùng một vài quan điểm với nhau về tổ chức và hoạt động của Hội Thánh. Do đó, chúng tôi tách rời ra và thành lập một Hội Thánh Cộng Đồng Việt Nam tại Brooklyn. Hội Thánh tuy chưa có người chăn, nhưng Chúa cho chúng tôi tận hiến thì giờ, tiền bạc chung sức với nhau để gây dựng công việc Chúa tại đây. Chúng tôi thấy Chúa ban phước cho Hội Thánh thật nhiều. Cá nhân tôi và ông Tô Dư Khánh là hai người lãnh đạo Hội Thánh này, làm đơn xin gia nhập vào Hội Phước Âm Liên Hiệp (C&MA). Trong lúc chờ đợi Giáo Hội chấp thuận, Chúa mở đường để tôi hầu việc Ngài trong Giáo hội Báp Tít Nam Phương.

Khi gia nhập Giáo Hội Báp Tít, thì tôi ở dưới sự hướng dẫn của Mục sư Nguyễn Văn Đức. Mục sư Đức là người rất nhiệt tình và sẵn lòng giúp cho tôi biết tất cả những gì cần biết về Giáo Hội và đường lối Báp Tít. Thật ra tôi rất nhớ ơn Mục sư Đức đã giúp tôi thiết kế tờ chương trình cho ngày tổ chức Lễ Thụ Phong thật đẹp và trang trọng. Tôi cảm ơn Chúa và cảm ơn Mục sư Đức có tấm lòng yêu thương khích lệ tôi rất nhiều trên bước đường hầu việc Chúa.

Mục sư Đức cũng là người tận tình hướng dẫn và cầu nguyện cho tôi trong chức vụ luôn. Sau đó, Mục sư Phạm Mỹ Phước quản nhiệm Hội Thánh Báp Tít Philadelphia cũng nhiệt tình giúp đỡ tôi để tiến lên trong chức vụ, hiện nay tôi nhận lời chia xẻ Lời Chúa cho Hội Thánh Báp Tít Philadelphia mỗi tháng một lần. Cảm ơn Chúa! Cảm tạ Chúa vì sự thương xót của Ngài! Sau khi được thụ phong, Chúa dùng tôi đi giảng dạy cho 4 Hội Thánh trong vùng mỗi tháng một lần: Hội Thánh Brooklyn, Hội Thánh Jersey City, Hội Thánh Phúc Âm và Hội Thánh Philadelphia). Tôi tiếp tục nhờ cậy Chúa Thánh Linh hướng dẫn để đi rao giảng Phúc Âm cho Ngài. Thật ra tôi không đi ra đánh trận một mình mà tôi ra đi với quyền năng của Đức Thánh Linh. Tôi đi ra bởi uy quyền của Con Đức Chúa Trời. Tôi đi ra bởi Lời hứa của Ngài. Tôi đi ra với khí giới của Chúa đang nằm trong tay tôi. Đi với Lời hứa vững chắc như trong Kinh Thánh **Ê-phê-sô 6:10-20** chép rằng:

“Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. ¹¹Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cũng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại, và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cảm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lẽ mầu nhiệm của đạo Tin lành, mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói.”

Tôi bước đi với sự hướng dẫn đầy năng quyền của Đức Thánh Linh và với sự xúc dầu mới của Ngài. Phân đoạn Kinh Thánh này giúp tôi vững chí ra đi chiến đấu giành thắng lợi cho Chúa Giê-su.

Nhìn lại quãng đường từ khi Chúa kêu gọi tôi vào chức vụ hầu việc Ngài thật quá đổi lạ lùng. Tôi đã và đang sống theo mục đích và nghe theo tiếng gọi của Ngài. Tôi vui lòng nhận lấy Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ

trụ, và cảm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lẽ mầu nhiệm của đạo Tin lành, mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói.”

Tôi bước đi với sự hướng dẫn đầy năng quyền của Đức Thánh Linh và với sự xúc dầu mới của Ngài. Phân đoạn Kinh Thánh này giúp tôi vững chí ra đi chiến đấu giành thắng lợi cho Chúa Giê-su.

Nhìn lại quãng đường từ khi Chúa kêu gọi tôi vào chức vụ hầu việc Ngài thật quá đổi lạ lùng. Tôi đã và đang sống theo mục đích và nghe theo tiếng gọi của Ngài. Tôi vui lòng nhận lấy 184 trách nhiệm Chúa trao. Tôi nhìn lại cá nhân mình thật không xứng đáng trước mặt Chúa chút nào, nhưng lại được Chúa dùng. Mọi ngày tôi tự trau chuốt đời sống thuộc linh cho tốt hơn để làm đẹp lòng Chúa và cứu được nhiều linh hồn cho Chúa Giê-su.

Tôi cũng biết ra đi rao giảng Phúc Âm không phải là một chuyện đơn giản, vì có biết bao quân thù đang vây hãm, làm cho tôi ngã lòng, làm cho tôi thất vọng, làm nao sòn khi bước đi đánh trận cho Ngài. Tôi nguyện với lòng sắt son sát cánh bên Chúa Giê-su bởi dòng huyết của Ngài giúp tôi chiến thắng tất cả quân thù. Tôi quyết không chậm chạp, không lười biếng, nhưng bước đi trong ân điển, trong kế hoạch và theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bước đi trong gian truân, trong khổ hạnh, trong nước mắt, không tháo lui, như Phao-lô nói: *“nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải vé sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Giê-su Christ”* (Phi líp 3:14).

Cuộc đời này nguyện hết lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va như Lời Ngài dạy trong **Châm-ngôn 3:4-5**, *“Như vậy, trước mặt Đức Chúa Trời và loài người, con sẽ được ơn và có sự khôn ngoan thật. Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con.”* Cảm tạ Chúa. Cuộc



đời nguyên xin hiến dâng cho Ngài. Tôi cảm ơn Chúa vì lời Ngài nhắc nhở, “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy” (II Cô-rinh-tô 4:17-18).

Hình ảnh con cái Chúa của Hội Thánh Báp Tít Việt Nam tại Jersey City, NJ.



Chương 9

Bình An Trong Đời Sống Gia Đình

Lời Chúa:

“Cùng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy.”

Ê-phê-sô 5:28

Người Việt Nam có câu: “*Đồng vợ đồng chồng, tát biển đông cũng cạn.*” Khi hai vợ chồng đồng lòng hợp ý thì sẽ làm được việc lớn và thành công.

Tuy nhiên, vấn đề mà ngày nay con người quan tâm là làm sao có thể giữ mãi được hạnh phúc trong hôn nhân như thưở ban đầu mới gặp gỡ, yêu nhau rồi đi đến hôn nhân? Làm sao giữ được lửa tình yêu cháy hoài không hề tắt? Làm sao giữ được tình yêu bén chặt đến răng long tóc bạc? Tình yêu là điều kiện ắt có và đủ để giữ mãi hôn nhân trọn đời. Vì buổi ban đầu gặp gỡ mối quan hệ thật nồng cháy, nhưng rồi thời gian trôi đi, mối liên hệ giữa tình vợ chồng nguội dần. Đây là điểm tôi muốn chia sẻ. Tôi thiết nghĩ quý vị có hàng trăm cách để giữ lửa tình yêu chẳng hề tắt trong hôn nhân.

Chúng ta đang sống trong một xã hội hiện đại, văn minh và không còn sống theo cách “chồng chúa vợ tôi” như xưa nữa. Xã hội Việt Nam ngày xưa, người nữ phải theo khuôn mẫu lễ nghi “tam tòng, tứ đức”. Tam tòng là “*Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử*” (ở nhà theo cha, kết hôn theo chồng, chồng chết theo con), còn tứ đức là công, dung, ngôn, hạnh. Bởi vậy, khi một người phụ nữ làm dâu ở nhà chồng rồi thì dường như cuộc đời bị chôn vùi theo năm tháng, với chồng con cho đến khi lìa đời. Ngày nay, những phong tục, quan điểm đó đã bị lỗi thời. Xã hội càng văn minh, hiện đại càng nhận thức một cách đúng đắn và quan trọng về vai trò của phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội. Tuy nhiên, để đảm bảo cuộc sống, không phải như xưa chỉ có người chồng làm chủ nuôi gia đình mà bây giờ cả vợ lẫn chồng, mỗi người một công việc, vì vậy thời gian dành cho nhau trở nên ít đi. Nếu hai vợ chồng không biết chăm sóc và yêu thương lẫn nhau đủ thì hôn nhân rất dễ đi đến thất bại.

Ai lập gia đình rồi cũng đủ thứ bận rộn lo kiếm tiền, đảm bảo cuộc sống. Nào là tiền nhà, tiền điện, tiền ăn... cái gì cũng tiền, tiền và tiền... Chúng ta nên nhớ rằng một gia đình mà mãi mê bận rộn, lo cho công việc nhiều quá thì việc nuôi dưỡng tình cảm giữa vợ chồng sẽ bị quên lãng, lửa tình yêu trong

hôn nhân sẽ nguội dần và trở nên nguy hiểm cho tình cảm vợ chồng. Có nhiều người nghĩ rằng đã là vợ chồng rồi thì kiếm tiền lo cho gia đình trước, rồi sau đó mới tìm hạnh phúc. Đó là một suy nghĩ thật sai lầm! Hạnh phúc trong hôn nhân không phải đợi đến lúc giàu có, danh vọng, nhà cao cửa rộng. Hạnh phúc là khi nào hai người tâm đầu hiệp ý. Vợ chồng chỉ cần “một túp lều tranh hai quả tim vàng.” Hai trái tim vàng có nghĩa là hai trái tim yêu nhau thật sự. Nếu hai trái tim cùng hòa chung nhịp đập thì dầu bất luận gặp hoàn cảnh như thế nào, họ vẫn yêu thương nhau, gia đình vẫn hạnh phúc. Sự Hạnh phúc thật không phải ở ngoại vật hay ngoại cảnh, nhưng hạnh phúc thật tìm thấy ở trong tâm hồn của tình vợ chồng. Tất nhiên vật chất cũng rất cần và quan trọng trong đời sống gia đình nhưng vật chất không phải là hàng đầu.

Trong cuộc sống hôn nhân, chúng ta cần có thì giờ cho nhau, cần có những giây phút để hâm nóng lửa tình yêu. Hai người phải biết nhường nhịn nhau vì chắc chắn trong cuộc sống vợ chồng có những điều không đồng ý với nhau.

Khi sống tại nước Mỹ hoặc qua những phương tiện thông tin đại chúng, chúng ta nhận thấy hôn nhân ở xứ này thật không tôn trọng Lời Chúa dạy chút nào hết. Chuyện hôn nhân giống như chuyện thay quần áo. Thống kê cho biết mỗi năm có hằng triệu người li dị. Đây là một nan đề rất lớn.

Khi bằng lòng lấy nhau, con cái Chúa phải đến nhà thờ để Mục sư làm Lễ Hôn Phối. Thường thì các Mục sư dùng phân đoạn Kinh Thánh **Ê-phê-sô 5:21-33**, để khuyên dạy đôi vợ chồng mới về cách đối xử với nhau như thế nào. Trong sách **Ê-phê-sô 5:31** chép rằng, *“Đàn ông sẽ là cha mẹ mà kết hiệp với vợ mình, cả hai sẽ trở thành một thân.”* Cô Mục sư Nguyễn Bá Quang trong bài giảng về hôn nhân đã nói rằng: “Đứng trước mặt Chúa và trước mặt Hội Thánh, hai bạn có đồng ý cưới nhau không?” Hai người trả lời: “Dạ đồng ý.” Kể từ giờ phút đó hai người không còn là hai nữa, mà là một thân. Rồi Lời Chúa cũng dạy, “Chồng phải yêu vợ như yêu chính bản thân; chồng yêu vợ là yêu chính bản thân.” *“Vợ phải kính trọng chồng.”* Nhà giải nghĩa Kinh Thánh, William Barclay, nói rằng: *“Hôn nhân được xem như là một sự liên kết toàn hảo và bền vững suốt đời của cả thân thể, tâm trí và tinh thần giữa nam và nữ. Và tình yêu này là một tình yêu không thể phân cách được. Vì tình yêu này, người nam phải là cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và họ trở nên một thịt. Chồng phải gắn bó với vợ, liên kết với vợ như các chi thể trong thân gắn bó với nhau.”* Ông cũng nói rằng muốn giữ mãi hạnh phúc cho nhau, thì hai người phải thường xuyên ôn lại các phân đoạn Kinh Thánh này để nhớ lại lời Chúa dạy khi hai người kết hôn.

Có rất nhiều điều mà hai người khi chung sống cần học và nghiên cứu để có một hôn nhân vững bền. Sống trong một thế giới văn minh hiện đại, muốn có một hôn nhân vững bền, thì không tự nhiên mà có được, nhưng phải cố gắng xây dựng, vun đắp. Đặc biệt, chúng ta là Cơ Đốc Nhân, để có một gia

đình hạnh phúc, hai người phải để Chúa làm chủ hôn nhân và gia đình mình. Hai người phải tuyệt đối tôn trọng và làm theo Lời Chúa dạy thì mới có hạnh phúc thật sự.

Làm sao tình yêu vợ chồng có được cảnh cơm lành canh ngọt? Thí dụ như chúng ta nấu nồi canh, muốn nồi canh đó ngon, chúng ta phải bỏ gia vị vào như đường, bột ngọt, hành, ngò, tiêu, muối, chút tỏi phi... Nhưng không phải chỉ như thế là nồi canh sẽ ngon. Mỗi người có một nghệ thuật nấu ăn riêng mà nhiều khi những người khác không thể biết được. Cũng vậy, mỗi cặp hôn nhân có một hoàn cảnh khác nhau, hãy cậy ơn Chúa mà vun đắp cho hôn nhân mình thật hạnh phúc theo Lời Chúa dạy.

Hôn nhân không tự nhiên mà có hạnh phúc, hai người cần suy nghĩ tìm những sáng kiến mới để làm cho gia đình mình thêm tình cảm. Cần có lời nói dịu dàng, cần chăm sóc và lo lắng cho nhau, cần phải tôn trọng nhau, yêu thương nhau, chia sẻ ngọt bùi và cả những gánh nặng cho nhau v.v... thì mỗi ngày hôn nhân sẽ thêm đậm đà tha thiết và sẽ hạnh phúc tuyệt vời.

Ca dao Việt Nam có câu: “Râu tôm nấu với một bầu. Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.” Hai câu ca dao này gợi lên hình ảnh đôi vợ chồng nghèo nhưng thật hạnh phúc! Đó là đôi vợ chồng tâm đầu ý hợp. Hạnh phúc không dựa trên giàu nghèo; hạnh phúc dựa trên vấn đề hiểu và cảm thông nhau. Vợ chồng nghèo mà tâm đầu ý hợp còn hơn giàu có mà suốt ngày cãi vã, “lời qua tiếng lại.” Khi đã “đồng vợ đồng chồng” thì “tát biển đông cũng cạn.”

Có một số điều cần tránh trong hôn nhân là: So sánh chồng mình hay vợ mình với người những người khác. Một khi đã lấy nhau rồi, dù có như thế nào cũng phải giữ thể diện cho nhau. Ông bà ta thường nói rằng “*Nhìn lên mình chẳng bằng ai, nhìn xuống chẳng ai bằng mình*”. Đừng bao giờ nói anh không bằng anh A hay anh B. Anh dở quá, sao anh ngờ quá, sao anh ngu quá? Những lời nói như vậy có khi làm gãy đổ lộn hôn nhân. Tôi nhớ có lần có Mục sư Nguyễn Xuân Tín lúc giảng ông có kể câu chuyện: “Có một bà vợ của Sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, mới được chồng bảo lãnh qua Mỹ. Vì tiếng Anh không hiểu nhiều nên khi chồng đi làm về, thì bà đem vài bức thư bưu điện gửi đến đưa cho chồng xem. Bà nói: “Nhờ anh xem coi cái này họ nói gì vậy? Người chồng trả lời: “Sao bà ngu quá vậy, thì mấy tờ quảng cáo chứ cái gì?” Kể từ giờ phút đó, người vợ không còn hỏi chồng một tiếng nào nữa, bà như người câm trong nhà. Hôm sau bà ghi danh đi học, bà miệt mài học tập và sau 4 năm Đại học, bà cũng đã tốt nghiệp ra trường đi làm việc. Sau đó bà ly dị chồng chỉ vì một câu nói: Sao bà ngu quá?” Đây cũng là một bài cho những cặp hôn nhân phải biết “lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.”

Khi có gia đình rồi thì cũng nên nhớ rằng tuyệt đối tránh đi xem phim với người bạn khác phái, tránh ăn chung với người khác phái ở cùng sở làm, tránh nhận quà tặng người khác phái, v.v... Quý vị có thể nhận được với điều kiện

là người chồng hay người vợ biết điều đó. Đừng để cho “lửa gần rơm có ngày cũng bén.”

Muốn một hôn nhân hạnh phúc và bền vững, phải chung thủy. Người xưa có câu rất hay “Chưa chồng đi dọc đi ngang, có chồng thì thẳng một đường mà đi.” Ở Việt Nam phần nhiều người đàn ông làm nuôi gia đình vợ con, nhưng ở Mỹ và nói chung thế giới ngày nay hai vợ chồng phải đi làm mới có đủ tiền lo chi phí trong gia đình. Nhưng khi đi ra ngoài xã hội làm việc thì dễ nảy sinh tình cảm với người khác. Do đó, cả hai người cần phải giữ mình cho nhau và hết lòng nhờ cậy Chúa thì mới duy trì gia đình hạnh phúc.

Tình yêu là một tuyệt tác huyền nhiệm của Đức Chúa Trời ban cho mỗi chúng ta. Đến ngày nay vẫn chưa có ai định nghĩa chính xác hai chữ “tình yêu.” Trải qua mọi thời đại, mọi xã hội, tình yêu vẫn là chủ đề muôn thưở của những bài ca, vãn thơ và các tác phẩm nghệ thuật. Chúng ta nên nhớ rằng tình yêu là tặng phẩm vô giá của Đức Chúa Trời ban cho nhân loại. Do đó, muốn tìm nguồn hạnh phúc thật sự là hai người phải tin Chúa và đặt Ngài làm chủ hôn nhân của cuộc đời mình.

HÔN NHÂN VỢ CHỒNG TÔI



Mùa hè đỏ lửa năm 1972 là lúc chiến tranh bùng nổ dữ dội, đó là những thời khắc liệt, oan nghiệt của đất nước Việt Nam lúc bấy giờ. Tôi thi rớt tú tài nên phải chuẩn bị khăn gói lên đường đi Quang Trung. Ba mẹ tôi hay tin chiến tranh đang diễn ra dữ dội nên bảo tôi phải về quê ở Bạc Liêu. Tại đó tôi có một ông cậu là bố vợ của một quận trưởng tỉnh Bạc Liêu. Ông có thể giúp tôi với 2 sự lựa chọn: một là đi theo làm “tà lọt” cho con rể ông (Quận trưởng), không đi hành quân, thay đổi toàn bộ giấy tờ để được đi học lại. Cuối cùng, tôi quyết định chọn cách thứ 2 để đi học lại. Gia đình tôi lúc này nghèo lắm nhưng cha mẹ tôi rất thương con, hy sinh cho con, cố gắng để làm giấy tờ cho tôi đi học lại.ss

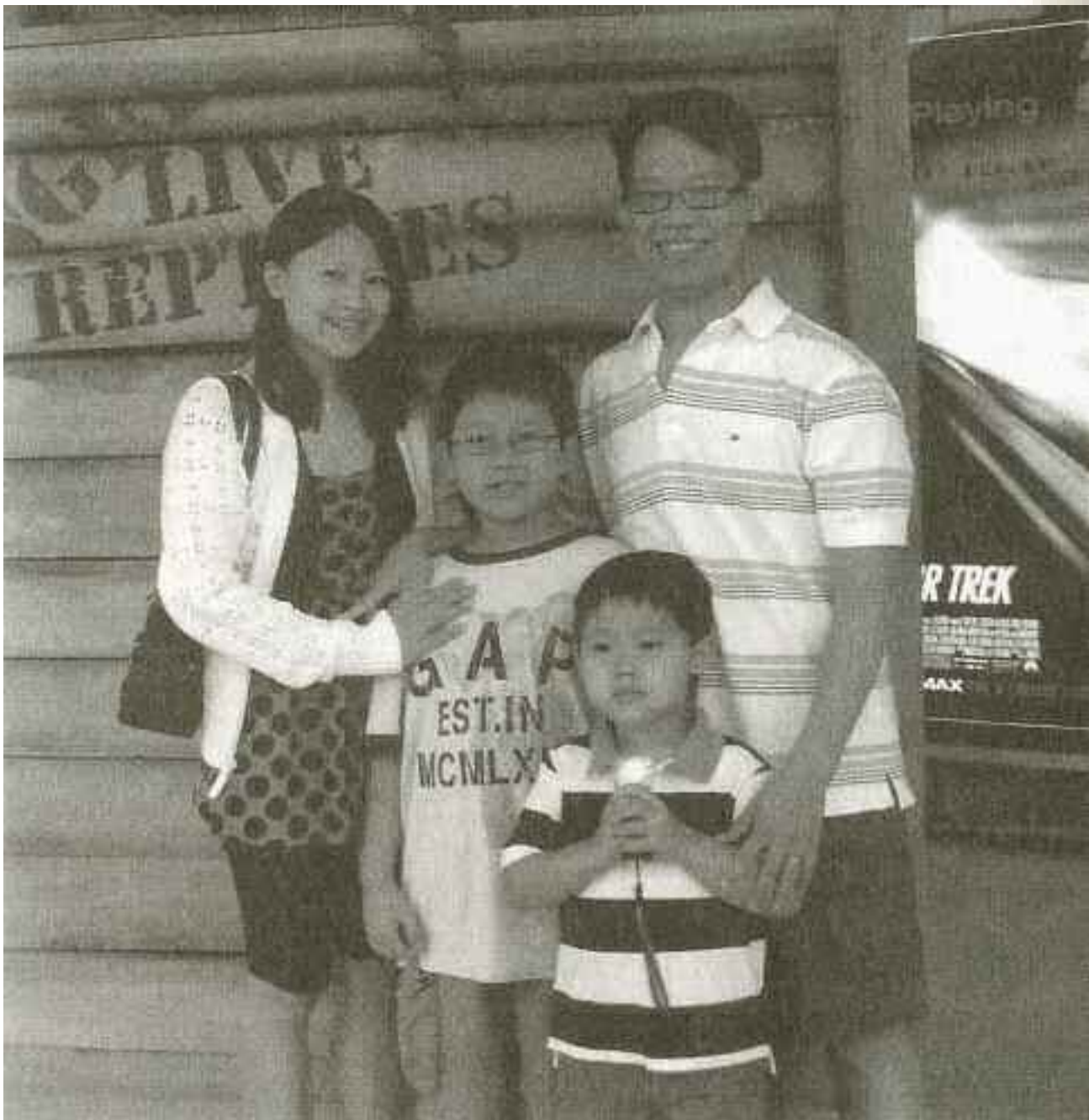
Trong thời gian này, tôi đi nhóm thờ phượng Chúa tại nhà thờ Bạc Liêu. Và đó cũng là cơ hội tuyệt vời mà Chúa cho tôi quen nhà tôi, con gái của Mục sư Đặng Văn Chắc, chủ tọa Hội Thánh lúc đó. Ông bà cũng thương tôi và đồng ý gả con gái cho tôi.

Vợ chồng tôi dang lên lời tạ ơn Chúa về đời sống hôn nhân của mình. Chúng tôi lập gia đình vào đầu năm 1974. Cuối năm đó, đứa con gái đầu lòng của chúng tôi chào đời. Chúng tôi đặt tên con là Trần Trọng Liên Kiều. Khi nhà tôi sanh con gái đầu lòng, tôi mở tự điển ra thấy chữ Liên Kiều là một vị thuốc, tôi liền đặt tên cho con vì nghĩ con gái mình lớn lên sẽ giúp ích cho xã hội về y tế được. Cảm tạ Chúa, khi gia đình chúng tôi đến Mỹ, con gái tôi học ngành Dược. Hiện nay Kiều đang làm Dược sĩ. Thật lạ lùng! Chúa đã ban phước và làm thành y nguyện của gia đình chúng tôi.



Trở lại việc hôn nhân của mình, sau khi sanh Liên Kiều được vài tháng thì chính quyền Miền Bắc đánh chiếm miền Nam Việt Nam (ngày 30/4/1975). Chính thể thay đổi, tôi cũng ngưng đi học và bắt đầu lo cho gia đình.

Năm 1976, nhà tôi sanh thêm một con gái nữa. Ba vợ tôi đặt tên là Liên Thu. Tôi không nhớ Ba vợ giải thích ý nghĩa Liên Thu là gì, nhưng Bách Khoa Từ Điển Toàn Thư (Wikipedia) giải thích về mùa Thu trong văn hóa truyền thống rất hay, một đoạn văn viết như sau: *“Sự gần liền của mùa thu với giai đoạn chuyển tiếp từ thời tiết nóng ẩm sang thời tiết lạnh ở Bắc bán cầu và trạng thái liên quan của nó như là mùa của thu hoạch chủ yếu, đã ngự trị trong các chủ đề liên quan và các hình ảnh thông dụng của nó. Tết Trung Thu của người Trung Quốc, Việt Nam...v.v và nhiều lễ hội khác. Tâm trạng chủ yếu trong các lễ hội mùa thu này là niềm vui sướng vì một mùa thu hoạch bội thu cũng như phảng phất nỗi buồn vì thời tiền khắc nghiệp sắp đến. Tưởng*



nhớ tổ tiên cũng là một chủ yếu trong các lễ hội mùa thu này là niềm vui sướng vì một mùa thu hoạch bội thu cũng như phảng phất nỗi buồn vì thời tiết khắc nghiệt sắp đến. Tưởng nhớ tới tổ tiên cũng là một chủ đề phổ biến của các lễ hội này. Mùa Thu cũng thường được nhắc tới trong văn học, nghệ thuật Việt Nam.” Có rất nhiều nhà thơ văn lấy mùa thu làm chủ đề. Riêng trong kho tàng văn hóa Việt Nam thì mùa Thu được nhiều tác giả mượn làm khung sáng cho sáng tạo và sáng tác. Bài thơ “Tiếng Thu” của Lưu Trọng Lư là một điển hình như sau:

*Em không nghe mùa thu
Dưới trang mờ thốn thức?
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?
Em không nghe rừng thu,
Lá thu kêu xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?*

Năm 1978, đứa con trai tôi ra đời đúng vào ngày 30 tháng 4. Tôi đặt tên con là Trần Trọng Liên Quốc. Liên Quốc mang một ý nghĩa đặc biệt, ý nghĩa



của sự hòa bình, hợp tác, hữu nghị, kết giao, không còn chiến tranh, không còn thấy những cảnh thịt rơi, máu đổ nữa.

Năm 1980, Chúa cho chúng tôi có thêm một con gái là Trần Trọng Liên Trang, theo ý nghĩa một người con gái đẹp, trang nhã, thông minh, một ngôi sao sáng ở tương lai. Vậy mà sau khi đến Mỹ, Trang lại bị teo tiểu não và hiện đang nằm trên giường bệnh.



Năm 1983, đưa con trai cuối cùng ra đời, tôi đặt tên Trần Tuấn, theo ý nghĩa là một con trai khôi ngô tuấn tú, khôn ngoan, có triển vọng ở trong tương lai. Nhưng rồi cũng giống như Trang, khi đến Mỹ Tuấn cũng bị cùng một thứ bệnh teo tiểu não và về nước Chúa năm 2003.

Khi các con chúng tôi ra đời, chúng tôi đều ước ao chúng sẽ thành nhân và thành công trên đường đời, biết kính Chúa, biết yêu người.



KHÔNG THEO Ý CHÚA VỀ SỰ DÂNG CON

Tôi thành thật xin lỗi Chúa về điều này. Tôi biết Ngài là Đấng Nhân Từ luôn tha thứ cho con cái Ngài. Kinh Thánh cho biết, “*Dầu tội các ngươi đỏ như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên*” (**Ê-sai 1:18b**). Cảm ơn Chúa về Lời hứa quý báu khi được làm con của Ngài như lời Kinh Thánh, “*Phước thay cho kẻ, lỗi mình được tha thứ, tội mình được che đậy!*” (**Rô-ma 4:7**).

Ba con đầu của tôi là Liên Kiều, Liên Thu, Liên Quốc khi sinh ra, tôi đều đem đến nhà thờ làm phép dâng con. Nhưng hai đứa con sau cùng là Liên Trang và Trần Tuấn tôi quên hẳn việc đem hai con đến nhà thờ dâng cho Chúa. Sau này, khi đến Mỹ sinh sống, hai con tôi bị bệnh teo tiểu não, thì tôi mới nhớ ra là tôi đã phạm tội với Chúa về việc này, không dâng cho Chúa để Ngài chăm sóc, phù hộ. Tôi nghĩ đây là lỗi của vợ chồng tôi. Tôi đã xin Chúa tha tội.

HẠNH PHÚC TRONG HÔN NHÂN

Lời Chúa trong **Thi-thiên 128:1-6**:

¹*Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va,
Đi trong đường lối Ngài!*

²*Vì người sẽ hưởng công việc của tay mình,
Được phước, may mắn.*

³*Vợ người ở trong nhà người sẽ như cây nho*

thành mậu;

Con cái người ở chung quanh bàn người Khác nào những chồi ô-li-ve.

⁴ Kìa, người nào kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ được phước là như vậy.

⁵ Nguyên Đức Giê-hô-va từ Si-ôn ban phước cho người;

Nguyên trọn đời mình người được thấy sự phước lành của Giê-ru-sa-lem.

⁶ Nguyên người được thấy con cháu mình!

Nguyên sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!”

Chúng tôi thấy ít có cuộc hôn nhân nào được tốt đẹp mà hai vợ chồng người đó không tin kính Đức Chúa Trời. Bất cứ vợ chồng nào biết kính sợ Đức Chúa Trời và đi trong đường lối của Ngài thì đều được Chúa ban phước. Lời của Ngài trong **Thi-thiên 128:1-6** là nền tảng cho những cặp hôn nhân muốn có hạnh phúc thật sự trong đời sống.

Vợ chồng muốn hạnh phúc đến “răng long tóc bạc” thì phải đi trong đường lối, luật pháp của Chúa. Vì luật pháp của Đức Chúa Trời giúp chúng ta thành công khi sống giữa thế gian. Phải để Chúa là trung tâm trong đời sống hôn nhân hằng ngày của chúng ta. Lời Chúa trong **Truyền Đạo 4:12** dạy, “*Lại nếu kẻ ở một mình bị người khác thắng, thì hai người có thể chống cự nó; một sợi dây bện ba lấy làm khó đứt.*” Thật vậy, vợ chồng chúng tôi có phước được Chúa Giê-su là một dây bện chung với chúng tôi trong hôn nhân. Hôn nhân chúng tôi có Chúa như dây bện ba thì chắc chắn không khi nào đứt được. Chúa Thánh Linh luôn luôn kề cận kề bên giúp đỡ, soi sáng, hướng dẫn thấu hiểu. Nếu chúng ta chịu lắng nghe và áp dụng đúng chân lý sống của Ngài thì hôn nhân chúng ta lúc nào cũng gắn bó keo sơn. Vì Ngài là ngọn lửa hâm nóng tình yêu.

Hạnh phúc hôn nhân là phải thể hiện sự hy sinh cho nhau, yêu thương đùm bọc nhau, chăm nom chiều chuộng, tôn trọng lẫn nhau, bênh vực cho nhau. Hôn nhân không chăm sóc lẫn nhau rất dễ chóng tàn và là một hôn nhân chết. Điều này cũng giống như chúng ta trồng cây mà không vun phân tưới nước thì dù cây đó có tốt cách mấy đi nữa cũng nhanh chóng tàn lụi. Nếu chúng ta chịu khó chăm sóc thì cây ấy lúc nào cũng xinh tươi và đơm hoa kết trái. Hôn nhân muốn được vững bền, hai vợ chồng phải chung thủy, đây là điều kiện ắt có và đủ để giữ mãi hôn nhân hạnh phúc. Vợ chồng chúng tôi sống như Lời dạy của Chúa và kinh nghiệm sự thành tín của Ngài, Chúa không bao giờ thay đổi, Ngài yêu ai thì yêu đến cuối cùng vì “*Đức Chúa Giê-su Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi*” (**Hê-bơ-rơ 13:8**). Cảm tạ Chúa về những Lời hứa quý báu của Ngài. Trong Kinh Thánh, khuôn mẫu về hôn nhân được Chúa lập nên như sau: “*A-đam nói rằng: “Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ là cha mẹ mà dính dúi cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt*” (**Sáng-thế Ký 2:23-24**).

Như vậy, Chúa cho chúng ta biết Ngài tạo ra chỉ có một người nữ duy nhất trên đời, và Ngài cũng lấy từ xương sườn của người nam mà tạo nên người nữ. Do đó, hai người là một thịt, có sự gắn bó tình vợ chồng rất lạ lùng. Chúng ta biết cha mẹ là người dưỡng dục sinh thành nhưng chúng ta còn phải lìa cha mẹ để sống với vợ, với chồng mình. Đức Chúa Trời thành lập hôn nhân cho con người thật đặc biệt. Do đó, Ngài không muốn bất cứ một đôi vợ chồng nào chung thủy, đây là điều kiện ắt có và đủ để giữ mãi hôn nhân hạnh phúc. Vợ chồng chúng tôi sống như Lời dạy của Chúa và kinh nghiệm sự thành tín của Ngài, Chúa không bao giờ thay đổi, Ngài yêu ai thì yêu đến cuối cùng vì “*Đức Chúa Giê-su Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi*” (**Hê-bơ-rơ 13:8**). Cảm tạ Chúa về những Lời hứa quý báu của Ngài. Trong Kinh Thánh, khuôn mẫu về hôn nhân được Chúa lập nên như sau: “*Á-đam nói rằng: “Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dít cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt*” (**Sáng-thế Ký 2:23-24**). Như vậy, Chúa cho chúng ta biết Ngài tạo ra chỉ có một người nữ duy nhất trên đời, và Ngài cũng lấy từ xương sườn của người nam mà tạo nên người nữ. Do đó, hai người là một thịt, có sự gắn bó tình vợ chồng rất lạ lùng. Chúng ta biết cha mẹ là người dưỡng dục sinh thành nhưng chúng ta còn phải lìa cha mẹ để sống với vợ, với chồng mình. Đức Chúa Trời thành lập hôn nhân cho con người thật đặc biệt. Do đó, Ngài không muốn bất cứ một đôi vợ chồng nào ly dị cả. Ngài muốn họ chung sống với nhau suốt đời.

Tôi cũng học được bài học của vợ chồng Áp-ra-ham và Sa-ra. Khi Đức Chúa Trời hứa ban cho ông bà một người con để nối dõi, nhưng theo cách suy nghĩ của một con người, Sa-ra thấy đã chờ đợi quá lâu mà mình lại già nữa, nên nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã quên. Vì thế bà xúi chồng lấy người hầu để sanh cho bà một đứa con để nối dõi. Có lẽ Áp-ra-ham nghe vợ cho phép lấy vợ lẽ thì “khoái” lắm. Ông đi ăn nằm với bà A-ga sanh ra Ít-ma-ên. Chúng ta biết Sara và A-ga đã làm cho gia đình Áp-ra-ham nhiều phen rối rắm. Sau này, đúng thời hạn, Chúa ban cho ông bà một con trai là I-sác. Và một điều tai hại cho thế giới ngày nay là bên Trung Đông có hai dòng dõi của Áp-ra-ham. Một là khối Do Thái thuộc dòng dõi của I-sác. Thứ hai, là khối Á-rập thuộc dòng dõi của Ít-ma-ên đang tranh chiến với nhau hằng ngày. Đó là sự tai hại của một người lấy nhiều vợ.

Cảm tạ Chúa cho vợ chồng chúng tôi sống chung với nhau đến nay đã được 37 năm nhưng ngọn lửa tình yêu lúc nào cũng vẫn luôn cháy sáng. Chúng tôi có giận hờn nhưng cũng biết làm hòa với nhau (không giận quá mặt trời lặn). Chúng tôi cũng biết tha thứ nhau, lo lắng cho nhau và sống làm gương tốt để ảnh hưởng đến con cháu. Chúng tôi muốn giữ mãi hôn nhân hạnh phúc

cho đến ngày về gặp Chúa. Tôi nghĩ là chỉ có hôn nhân trong Chúa Giê-su mới được hạnh phúc như thế. Chúa Giê-su cũng thường nhắc vợ chồng tôi luôn luôn phải gắn liền với Ngài như đã viết trong **Giăng 15: 4-5**, “*Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được.*”

Theo kinh nghiệm của vợ chồng tôi sau khi lập gia đình, gặp hai đứa con bị đau, thì có nhiều vấn đề phải suy nghĩ cho hai đứa con chúng tôi trong tương lai. Nhưng rồi chúng tôi trình dâng lên Chúa mọi điều và cảm thấy sự bình an ngập tràn tâm hồn. Thật ra chúng tôi cũng lo chứ không phải không, nhưng lo ở đây là lo những cái hai con chúng tôi cần thiết về vật chất, như ăn, uống, mặc, làm thẻ nào để chu toàn cho Trang và Tuấn. Còn về mặt tinh thần thì chúng tôi không lo lắng chi hết bởi vì chúng tôi có Chúa, và chúng tôi biết Ngài đi trước tôi, lo cho chúng tôi mọi điều. Vì vậy tâm hồn chúng tôi thấy bình an trong Chúa Giê-su.

HẠNH PHÚC CON CÁI

Con cái là quà tặng của Thượng Đế. Vợ chồng chúng tôi thật tình mà nói có hai đứa con bị bệnh tiểu não là một thách thức lớn, nhưng chúng tôi đã cầu nguyện giao phó cho Chúa thì lòng chúng tôi rất bình an lo cho con cái. Còn lại 3 đứa con lớn, cảm tạ Chúa cho các con tôi rất ngoan hiền, biết vâng phục cha mẹ, biết kính Chúa, biết yêu người, chăm chỉ học hành. Sau hai mươi năm sống ở đất Mỹ, nhìn lại con cái lấy làm vui vẻ vì chúng đã thành nhân và thành tài. Bốn phận làm cha làm mẹ có gì vui hơn là các con trưởng thành và gặt hái nhiều kết quả trong cuộc sống. Đây là quà tặng tốt nhất mà Thiên Chúa ban tặng. Niềm vui hạnh phúc của chúng tôi hiện nay là 3 con lớn đã yên bề gia thất.

Chúng tôi có 3 cháu ngoại và 1 cháu nội. Tất cả các con cháu đều sống gần nhà chúng tôi.

Tôi muốn thưa với quý vị điều này, thật lòng mà nói về sự thành công của các con chúng tôi là do Chúa ban phước cho các con tôi thôi, chúng tôi thật ra không làm gì được với chúng, chúng tôi chỉ biết một điều là mỗi ngày cầu nguyện cho chúng mà thôi. Cảm tạ Chúa!

Nhìn lại gia đình chúng tôi, từng thành viên đều ở trong Chúa Giê-su, thuộc về Ngài và đang sống cho Ngài. Đó là điều hạnh phúc tuyệt vời. Chúng tôi ước ao mỗi thành viên trong gia đình là mỗi viên gạch xây dựng Vương Quốc của Ngài trên đất này.



Chương 10

Bình An Trong Ca Ngợi

Lời Chúa:

Dùng nhạc khí mà ngợi khen Đức Giê-hô-va:

¹Ha-lê-lu-gia!

Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va trong nơi thánh Ngài!

Hãy ngợi khen Ngài trên bầu trời về quyền năng Ngài!

²Hãy ngợi khen Ngài vì các việc quyền năng Ngài! Hãy ngợi khen Ngài tùy theo sự oai nghi cả thể của Ngài!

³Hãy thổi kèn ngợi khen Ngài,

Gảy đàn sắt đàn cầm mà ca tụng Ngài!

⁴Hãy đánh trống com và nhảy múa, mà hát ngợi khen Ngài!

Hãy gảy nhạc khí bàng dây và thổi sáo, mà ca tụng Ngài!

⁵Hãy dùng chập chỏa dội tiếng,

Mã la kêu rền, mà ngợi khen Ngài!

⁶Phàm vật chi thở, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia! ”

Thi-thiên 150

Đức Chúa Trời là Đấng tối cao, Ngài là Đấng tạo ra muôn loài vạn vật trên hoàn vũ này. Do đó, chúng ta là tạo vật phải kính mến và phải ca ngợi, dâng lên sự vinh hiển cho Giê-hô-va Đấng chủ tể muôn loài. Ngài muốn chúng ta: “*Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết*” (**Ma-thi-ơ 22:37-38**).

Tôn vinh, ca ngợi Chúa là vô cùng quan trọng vì Đức Chúa Trời thích mọi sinh vật trong vũ trụ và con người sống trên đất đều tôn vinh Ngài qua âm nhạc. Ca ngợi Chúa là niềm vui và là một lối sống hiện thực của Cơ-đốc-nhân. Tất cả Hội Thánh Chúa trên thế giới trước khi thờ phượng đều có những bài hát ca ngợi Ngài. Thờ phượng Chúa là một cách sống động vui vẻ mời Chúa Thánh Linh ngự trị xúc dầu và ban phước cho buổi thờ phượng đầy ơn và lễ thật. Con dân Chúa phải gắn bó tập chú vào tinh thần thờ phượng thì Chúa mới ban phước cho buổi thờ phượng. Còn nếu ca ngợi Chúa lầy lệ thì tôi tin chắc rằng Chúa không ban phước và Đức Thánh Linh cũng không ngự trị giữa buổi thờ phượng.

Mọi cánh tay có thể giơ cao chúc tán Danh Chúa, khiêm cung trước mặt Ngài. Chúa không quan tâm đến việc chúng ta hát ra sao nhưng quan tâm đến thái độ chúng ta ca ngợi Chúa như thế nào. Có thể chúng ta hát hay, có thể hát không hay hoặc thậm chí hát sai nhịp nhưng nếu chúng ta tôn vinh Chúa bằng tất cả tấm lòng thì tin rằng Chúa sẽ đẹp lòng. Trong những buổi nhóm thờ phượng, nhiều nơi dành nửa tiếng đồng hồ hoặc hơn thế nữa để ngợi khen, thờ phượng Chúa bằng âm nhạc. Nhiều tấm lòng tan vỡ trong lúc ca ngợi tôn thờ Chúa. Chính giây phút đó mỗi tấm lòng được Chúa Thánh Linh thăm viếng hướng dẫn vào sự thờ phượng thật tuyệt vời. Một dòng suối mát từ trời tuôn đổ phước hạnh cho mỗi cá nhân và cả hội chúng trước khi Mục sư khi đứng lên giảng Lời Chúa. Sự ca ngợi thờ phượng gắn liền với sự rao giảng Lời Chúa. Nếu chúng ta thực hành đúng như trên, tôi tin rằng buổi thờ phượng sẽ diễn ra đầy phước hạnh và chắc chắn có nhiều tấm lòng được biến đổi sau khi nhóm lại.

Âm nhạc thờ phượng của Cơ Đốc Nhân vô cùng quan trọng trong vấn đề lễ nghi thờ phượng Chúa. Tất cả chương trình thờ phượng Đức Chúa Trời đều phải có những bài hát tôn vinh Đức Chúa Trời vì Ngài thích toàn thể vũ trụ ca ngợi tôn vinh Ngài. **Thi-thiên 100:2** chép rằng, *“Hãy hát xướng mà đến trước mặt Ngài.”* Và, **Thi-thiên 100:4** nói, *“Hãy cảm tạ mà vào các cửa Ngài, Hãy ngợi khen mà vào hành lang Ngài, Khá cảm tạ Ngài, chúc tụng danh của Ngài.”*

Đức Chúa Trời là đối tượng chúng ta ca ngợi thờ phượng Ngài. Sách Thi-thiên được chính vua Đa-vít và các tác giả khác viết lên bằng những ca khúc tôn vinh Chúa. Chúng ta thấy rằng các tác giả nhận thức được sự vinh hiển quyền năng và vinh quang sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên vũ trụ này. Vua Đa-vít nói rằng linh hồn ông cũng thỏa mãn khi ông thờ phượng Ngài. Chúng ta nên nhớ cuộc đời của vua Đa-vít vào sanh ra tử có thể nói là hằng ngày. Muôn kẻ thù vây quanh muốn cắt mạng sống của ông. Nhưng Đức Chúa Trời luôn, gìn giữ, che chở ông cho đến hết cuộc đời. Quả thật vua Đa-vít là một người biết nhờ cậy Đức Chúa Trời và chúng ta cũng thấy chính Đức Chúa Trời đã đáp lại lời cầu xin của người.

Những bài học của vua Đa-vít ảnh hưởng lớn và rất quý giá cho cuộc đời tôi ngay từ những ngày đầu bước đi theo Chúa. Tất cả những gì tôi cầu xin và ao ước cách hết lòng thì tôi thấy Đức Chúa Trời đều trả lời cả. Do đó, niềm tin tôi vững chắc trong Đức Chúa Giê-su Christ phục vụ Ngài. Tôi đọc Kinh Thánh trong sách **II Sa-mu-ên 6: 14-23** có kể lại câu chuyện như sau:

“Đa-vít mặc áo ê-phốt vải gai, nhảy múa hết sức tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Ấy Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên lấy tiếng vui mừng và tiếng kèn thổi mà thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va lên là như vậy. Nhưng khi hòm của Đức Giê-hô-va vào thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, dòm

ngang qua cửa sổ, thấy Đa-vít múa nhảy trước mặt Đức Giê-hô-va, thì trong lòng khinh bỉ người.

Vậy, chúng đem hòm của Đức Giê-hô-va vào, đặt tại chỗ, giữa trại Đa-vít đã dựng cho hòm đó; rồi Đa-vít dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và các của lễ thù ân, thì người nhân danh Đức Giê-hô-va vạn quân mà chúc phước cho dân sự; người phát cho hết thầy dân chúng Y-sơ-ra-ên, bất luận nam hay nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh nho. Đoạn, hết thầy ai về nhà nấy. Đa-vít cũng trở về dâng chúc phước cho nhà mình; nhưng Mi-canh, con gái của Sau-lơ, đến đón người, mà nói rằng: Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay, mà ở trần trước mặt các con đòi của tôi tớ vua, làm như một kẻ không ra gì vậy! Đa-vít đáp với Mi-canh rằng: Ấy tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chọn lấy ta làm hơn cha nàng và cả nhà người, lập ta làm vua chúa Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va; phải, trước mặt Đức Giê-hô-va, ta có hát múa. Ta sẽ hạ mình xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt; dầu vậy, những con đòi nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta. Vì vậy, Mi-canh, con gái Sau-lơ, không sanh con cho đến ngày nàng thác.”

Câu chuyện cho thấy một vị vua (Đa-vít) hạ mình trước mặt Đức Giê-hô-va để làm vinh hiển Danh Ngài, ông không cần biết thế giới bên ngoài, không cần biết ngoại cảnh như thế nào. Vua Đa-vít nói ông còn hạ mình nhiều hơn nữa, tự xem là hèn mạt trước mặt Chúa để được tôn cao sự vinh hiển oai nghi của Ngài, đến nỗi vợ của vua Đa-vít là Mi-canh ra đón người thốt lên rằng: “Hôm nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay, mà ở trần trước mặt các con đòi của tôi tớ vua, làm như một kẻ không ra gì vậy!” (câu 20). Nhưng Đa-vít trả lời với người rằng; “Ấy tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chọn lấy ta làm hơn cha nàng và cả nhà người, lập ta làm vua chúa Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va; phải, trước mặt Đức Giê-hô-va, ta có hát múa. Ta sẽ hạ mình xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt; dầu vậy, những con đòi nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta” (Câu 21-22).

Thật là một gương hay và là một bài học đáng giá ngàn vàng cho bước đường tôi phục vụ Chúa.

Chúng ta cũng nhớ câu chuyện của Phao-lô và Si-la bị bắt bỏ vào ngục tại Ma-xê-đoan trong **Công vụ 16:25-27** được chép, “Lối nửa đêm, Phao-lô và Si-la đương cầu nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; và những tù phạm đều nghe. Thành linh, có cơn động đất rất lớn, đến nỗi nền ngục rung động; cùng một lúc, các cửa mở ra, xiềng tù phạm thấy đều tháo cả. Người đề lao giật mình thức dậy, thấy các cửa ngục đều mở, tưởng tù đã trốn hết, bèn rút gươm, toan giết mình.”

Phao-Lô và Si-la bắt đầu ca ngợi Chúa thì phép lạ xảy ra: thành linh có

con động đất lớn, đến nỗi ngực tù rung động, cùng một lúc, các cửa mở ra, xiềng tù phạm thấy đều tháo cả. Có một Mục sư giảng về phân đoạn Kinh Thánh này, ông nói vui là khi Chúa trên trời nghe Phao-Lô và Si-la ca ngợi Chúa, thì Ngài vui vẻ nhịp chân vài cái làm cả trái đất rung rinh, làm cho ngực tù nghiêng ngã. Chúng ta thấy rõ ca ngợi Chúa hết sức là quan trọng trong đời sống hằng ngày của mỗi con dân Chúa. Chúng ta cần đến Chúa như Phao-lô và Si-la ca ngợi Chúa thì Ngài lắng nghe và giải cứu ra khỏi quyền lực tối tăm của ma quỷ. Ca ngợi Chúa là cho tất cả tà linh đều phải chạy trốn trước mặt Ngài.

Hiện nay các con dân Chúa cũng hát ca ngợi về những mỹ đức của Ngài. Ca ngợi về tình yêu và sự ban cho đầy ân sủng của Ngài cho nhân loại. Ca ngợi Ngài về sự hy sinh cao cả của Ngài đến cứu chuộc loài người. Nhiều khi chúng ta đang suy nghĩ về sự ban cho của Chúa, niềm vui dâng tràn trong tâm hồn, trong tấm lòng, chúng ta có thể bật lên ca ngợi Ngài với những giọt nước mắt vui mừng tạ ơn Ngài. Chúng ta cũng ca ngợi Chúa vì Ngài giúp chúng ta vượt qua những chặng đường khó khăn. Khi tâm hồn phần khởi phục vụ Chúa, chúng ta ca ngợi Ngài. Khi gặp những cơn khủng hoảng, thử thách, được kinh nghiệm sự chở che, bồng ẵm của Chúa, chúng ta ca ngợi Ngài.

Thật ra trong đời sống hằng ngày có nhiều lý do để ca ngợi Chúa từ việc lớn đến việc nhỏ. Chúa Giê-su đã đến thế gian chết trên cây thập tự gánh vác hết sự gian ác, tha thứ mọi lỗi lầm, cứu chuộc và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Thật đáng để chúng ta ca ngợi, chúc tụng danh Thánh của Ngài.

Từ cõi lòng sâu thẳm của gia đình chúng tôi từ lúc Chúa ban cho chúng tôi bình an khi vượt biên trên biển cả lênh đênh và được định cư ở nước Mỹ, chúng tôi muốn ca ngợi Thiên Chúa vì Chúa là Đáng quá vĩ đại điều khiển cuộc đời mỗi chúng tôi. Chúng tôi muốn dâng lên Cha lời ca tiếng hát chúc tán ngợi Danh Cha. Chúa chúng tôi thật là tuyệt vời!

Nếu chúng ta đi sâu vào đề tài ngợi khen, thờ phượng thì chúng ta sẽ thấy Chúa rất thích của lễ thờ phượng ca ngợi Danh của Ngài. Thánh ca Cơ Đốc cũng là nguồn chân lý thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Do đó, xin mỗi chúng ta đừng xem thường chương trình ca ngợi thờ phượng vào mỗi ngày Chúa Nhật.

Tôi nhớ khi còn làm Thư ký của Hội Thánh Tin Lành tại 76 Second Ave, Manhattan, New York. Mỗi thứ Bảy, các anh em thanh niên trong Hội Thánh đến nhà tôi để tập hát chuẩn bị cho ngày Chúa Nhật thờ phượng Chúa. Các bạn trong ban hát đã chuẩn bị sẵn sàng trước một ngày để tập hát dâng lên Chúa với tấm lòng thờ phượng. Chúng tôi thấy giờ ca ngợi là của lễ mà Đức Chúa Trời ưa thích. Xin chúng ta đừng để đến phút cuối mới lên tôn vinh Chúa. Tôi nghĩ là Chúa không vui lòng khi chúng ta không có sự chuẩn bị trước cho giờ ca ngợi Ngài trong ngày Chúa Nhật. Không phải chỉ ca ngợi

vào mỗi Chúa Nhật mà bất cứ lúc nào có sự nhóm họp, sự truyền giảng, chúng ta phải chuẩn bị chu đáo những bài ca ca ngợi Chúa. Tôi tin chắc Chúa vui lòng về sự thờ phượng có chuẩn bị.

Trong mỗi chương trình nhóm thờ phượng Chúa sáng Chúa nhật, đối với tôi bài giảng và sự ca ngợi Chúa là quan trọng nhất. Chúa rất thích chúng ta đến với Ngài bằng tiếng hát của những bài ca chúc tụng Danh Ngài, của lòng biết ơn và sự cảm tạ Chúa. Chúng ta thử nhìn xung quanh mình, chúng ta thấy gì? Chúng ta thấy vũ trụ đẹp đẽ, bầu trời một màu xanh ngát, cây cối, biển cả, tất cả các sinh vật đang sống trên trái đất này, chúng ta nghĩ gì về Đấng Tạo Hóa? Đức Chúa Trời là Đấng sáng tạo muôn loài vạn vật. Đức Chúa Trời đang hiện hữu trên toàn vũ trụ. Hơn thế nữa, chúng ta nhận biết được Chúa tha thứ mọi tội ô và cứu linh hồn khỏi sự hư mất đời đời trong hỏa ngục, thì làm sao chúng ta không dâng lên Chúa với tấm lòng biết ơn Ngài. Do đó, chúng ta hãy cùng đồng thanh với vua Đa vít trong Thi-thiên 150 dùng chập chỏa dội tiếng, gảy đàn sắt đàn cầm, đánh trống cơm, nhảy múa mà ca tụng Ngài. Phàm vật chi thờ, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Cảm ơn Chúa!

Điểm cuối cùng mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây là ca nhạc truyền giảng Phúc Âm. Mục vụ ca nhạc truyền giảng rất quan trọng cho những cuộc rao giảng Tin Lành cho những người chưa biết Chúa. Tôi thấy chương trình ca nhạc truyền giảng của Mục sư Billy Graham, chương trình ca ngợi của Hillsong ở Úc thật tốt và những chương trình của các đầy tớ Chúa khác, khi “xuất quân diễn chinh” mang Tin Lành đến với mọi người, họ chuẩn bị một dàn nhạc rất hoành tráng với những giọng hát tuyệt vời mời Chúa Thánh Linh hộ giúp tất cả người tham dự để ai nấy hiệp nhất với nhau đưa đến chương trình thờ phượng Chúa cách hoàn hảo. Và chúng ta thấy sau bài giảng ngắn của Mục sư kêu gọi thì hàng ngàn người lên tiếp nhận Ngài. Cảm tạ Chúa!

Cá nhân tôi, Chúa cho vừa học, vừa làm, vừa hầu việc Chúa, vừa sáng tác nhạc ca ngợi Đức Chúa Trời. Bản nhạc đầu tay của tôi là một đoàn ca: “Con Đã Yêu Ngài.” Về sáng tác nhạc, tôi rất cảm ơn nhạc sĩ Châu Hoàng Phúc về những bài nhạc khởi đầu tay của tôi. Những bài nhạc tôi sáng tác đầu tay để làm CD bị trục trặc rất nhiều, tôi đưa qua cho nhạc sĩ Châu Hoàng Phúc giúp giùm thì mọi sự đều được tốt đẹp. Cảm tạ Chúa. Sau này Mục sư Châu An Phước giúp tôi sao chép DVD và CD, cũng như nhạc sĩ Châu Hồng Sơn giúp tôi làm những DVD có những hình ảnh rất đẹp cho tôi con Chúa khắp nơi ca ngợi Chúa, cảm ơn Chúa cho tôi có cơ hội phục vụ Chúa qua âm nhạc.

Dầu học xong chương trình thần học, nhưng nay tôi vẫn tiếp học Lời Chúa và nghiên cứu về âm nhạc để hiểu thêm ý muốn của Chúa về âm nhạc thờ phượng, vì tôi biết rằng Lời Chúa và âm nhạc, tôi có học đến cuối đời vẫn chưa xong. Ngài cũng cho tôi được làm Công Tác Viên Mục Vụ tập sự phục vụ Chúa trong Hội Phước Âm Liên Hiệp (C&MA) và sau này phục vụ Chúa trong

Giáo Hội Báp Tít. Hiện nay Ngài cho tôi thực hiện được 18 CDs & 12 DVDs Thánh Nhạc Tôn Vinh Đức Chúa Trời do Mục sư David Đông tại Việt Nam và anh Quang Đạt tại Việt Nam hòa âm. Tôi cũng đang chuẩn bị phát hành hai CDs mới 18, 19 và 1 DVD trong năm 2012 này.

Chúa cũng ban phước cho tôi viết một truyện dài “Mối Tình Tuyệt Đẹp Trong Chúa” hiện đang bán trên thị trường Mỹ và khắp nơi trên thế giới. Sách này được dịch ra tiếng Anh và sẽ bán trên thị trường Online. Tôi cũng đang viết quyển sách mang tựa đề: “Bình An Trong Chúa Giê-su,” tôi đang viết là quyển hồi ký ghi lại những phước hạnh mà Ngài đã ban cho gia đình chúng tôi sống trong nghịch cảnh phục vụ Chúa. Tôi định sẽ xuất bản vào đầu mùa Xuân năm nếu Chúa cho phép.

Vừa qua, nhân ngày kỷ niệm 100 năm Tin Lành đến Việt Nam, Chúa cho tôi đã xuất bản quyển sách “Lời Hứa Kinh Thánh,” song ngữ Việt và Anh. Ngoài ra, tôi xuất bản được 4 truyền đạo đơn phục vụ Chúa. In rất nhiều DVD và CD biếu tặng cho những người đồng hương chưa biết Chúa. Tôi cũng cảm tạ Chúa quen biết được anh Đặng Tín Trung ở Việt Nam đã giúp đỡ tôi trong việc thực hiện trang web có tên là Nguồn Suối Tâm Linh. Quý vị có thể vào xem trang web: www.ngouonsuoitamlinh.net hay www.mstrong.vn. Trong trang web này, quý vị có thể nghe đọc Kinh Thánh, quý vị có thể nghe những bài nhạc ca ngợi Chúa, đọc những bài viết tâm linh, những câu chuyện cười, tôi tin chắc lòng quý vị sẽ vui mừng thanh thản trong cuộc sống hằng ngày, chờ đến Ngài Chúa trở lại. Và quý vị cũng nên nhớ rằng không phải lấy nghe làm đủ mà phải làm một cái gì đó cho Chúa chúng ta trong cuộc đời theo Chúa của mình. Nhưng hãy vâng theo mệnh lệnh của Chúa Giê-su như Ngài đã phán trong **Ma-thi-ơ 28:19-20** rằng: *“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm báp-têm cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.”* Xin quý vị nghe Lời Chúa và thi hành mệnh lệnh của Chúa giao phó mình.

Chúa cho tôi là tờ báo mang tên “Niềm tin” trên mười mấy năm nay, Mục sư Nguyễn Minh Hải là chủ bút cho tôi suốt mười mấy năm qua đã gởi ra khắp các Hội Thánh và con cái Chúa trên nước Mỹ mỗi tam cá nguyệt. Nhưng từ ngày hầu việc Chúa với Hội Thánh Báp Tít thì tôi làm lại tờ báo điện tử hiện đang lấy tên “Nhịp Cầu Nguồn Suối Tâm Linh” mỗi Tam Cá Nguyệt, được sự yểm trợ bài vở của Mục sư Giáo Sĩ Nguyễn Văn Đức và các tôi con Chúa khắp nơi ủng hộ tờ báo và gởi ra khắp nơi trên thế giới. Tôi dâng lên lời cảm tạ Chúa những gì Chúa ban cho tôi có cơ hội phục vụ Ngài. Tất cả những gì Chúa ban cho tôi làm được cho Ngài, tôi đều dâng vinh hiển lên Bả Ngôi Thiên Chúa. Và tôi thưa với Chúa rằng con yêu Chúa, xin Ngài dùng con như đất sét nắn theo ý Ngài và dùng con cho công việc nhà Ngài trong hiện tại và tương

lai và cho đến ngày gặp Chúa. Cảm tạ Chúa!



Chương 11

Bình An Trong Chúa Giê-su

Lời Chúa:

“Vậy Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”

Giăng 14:6

Nhìn lại về những năm tháng của cuộc đời mình, tôi tự hỏi rằng: “Chúa Giê-su là ai mà tôi và gia đình đặt niềm tin trọn vẹn nơi Ngài?” Tôi nghĩ rằng trên thế gian này không có một giáo chủ nào dám công bố rằng: “*Ta là đường đi, chân lý và sự sống.*” Chỉ có Chúa Giê-su là Con Một của Đức Chúa Trời và Ngài từ trời xuống, mới dám công bố cho toàn thể nhân loại, Ngài là “*đường đi, chân lý và sự sống.*” Thật vậy, khi chúng ta đọc lại **4 sách Phúc Âm Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng** thì dù cho quý vị nào là người vô thần đi nữa, thì cũng phải công nhận đây là Người chưa từng thấy trên thế gian này. Duy nhất có một không hai. Tôi là một tín đồ Đấng Christ, do đó, tôi tra xem Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời mới biết Ngài là Con Một của Đức Chúa Trời thật. Chỉ có Chúa Giê-su mới làm được những phép lạ khiến người câm được nói, người điếc được nghe, người mù được thấy, người bại được đi, người chết được sống lại... Ngài phán một tiếng gió bão lặng yên! Trên thế gian này không một người nào có thể làm được những điều như Chúa Giê-su đã làm.

Ngày hôm nay có rất nhiều tôn giáo mà giáo chủ tuyên bố rằng họ là người hướng dẫn nhân loại đi đúng đường về cõi vĩnh hằng sau khi chết. Nhưng thật ra Thánh Kinh chép rằng: “*Có một con đường coi dường chánh đáng cho loài người; Nhưng cuối cùng nó thành ra cái nẻo sự chết*” (**Châm-ngôn 16:25**).

Thật vậy, nếu chúng ta không cẩn thận tra cứu kỹ lưỡng về con đường mình đang đi thì rất nguy hiểm cho cuộc đời mình, vì Chúa phán, “*Một con đường của loài người đi dường như là chính đáng.*” Câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết trong cuộc sống mỗi người, con đường đang đi như là tốt đẹp nhưng thực ra Chúa phán rằng: “*nhưng cuối cùng thành ra nẻo sự chết.*” Do đó, chúng ta nên cẩn thận đừng để mắc bẫy một tôn giáo nào đó hướng dẫn sai đường về thiên quốc, rồi cuối cùng chúng ta đi vào cõi sự chết đời đời.

Chúa Giê-su phán: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.” Chúa Giê-su tuyên bố cho nhân loại biết chỉ có

Ngài là Đấng duy nhất dẫn con người đến và làm hòa lại với Đức Chúa Trời. Xin mời quý vị đọc tiếp, chúng ta sẽ biết Đức Chúa Trời là ai? Và Chúa Giê-su là ai?

Tất cả các vị giáo chủ trên trần gian này đều dạy con người làm lành lánh dữ để được lên một nơi như Phật Giáo gọi là Niết Bàn. Bách khoa Tự điển Toàn thư (Wikipedia) cho biết Niết Bàn là “Tình trạng ngọn lửa phiền não đã bị dập tắt,” một nơi không còn chiến tranh, tội lỗi gì cả, một nơi an lành. Nhưng trên thực tế thì không phải vậy đâu. Vì Kinh Thánh cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Ngài tạo nên vũ trụ này trong đó có quả địa cầu. Trong quả địa cầu, Ngài tạo ra muôn loài vạn vật và đặc biệt là con người để dùng riêng cho mục đích của Ngài. Tôi sẽ trình bày phần nhỏ dưới đây.

Kinh thánh cho biết chính Đức Chúa Trời đã phán rằng, “*Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, Ta đã biết người rồi*” (**Giê-rê-mi 1:4**). Mục sư Rick Warren, trong cuốn sách “Sống Theo Đúng mục Đích,” nói con người được tạo ra trên đời này không phải tình cờ. “*Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ*” (**Ê-sai 44:2a**). Một bản dịch khác: “*Ta là Tạo Hóa của con, con đã ở trong sự chăm sóc ta từ trước khi con ra đời.*” Vậy việc ra đời của chúng ta chính Đức Chúa Trời đã định trước khi sáng thế chứ không phải là sự tình cờ mà chúng ta có mặt trên trái đất này. Ngài dựng nên chúng ta là có mục đích của Ngài. Và Ngài hứa điển Toàn thư (Wikipedia) cho biết Niết Bàn là “Tình trạng ngọn lửa phiền não đã bị dập tắt,” một nơi không còn chiến tranh, tội lỗi gì cả, một nơi an lành. Nhưng trên thực tế thì không phải vậy đâu. Vì Kinh Thánh cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Ngài tạo nên vũ trụ này trong đó có quả địa cầu. Trong quả địa cầu, Ngài tạo ra muôn loài vạn vật và đặc biệt là con người để dùng riêng cho mục đích của Ngài. Tôi sẽ trình bày phần nhỏ dưới đây.

Kinh thánh cho biết chính Đức Chúa Trời đã phán rằng, “*Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, Ta đã biết người rồi*” (**Giê-rê-mi 1:4**). Mục sư Rick Warren, trong cuốn sách “Sống Theo Đúng mục Đích,” nói con người được tạo ra trên đời này không phải tình cờ. “*Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ*” (**Ê-sai 44:2a**). Một bản dịch khác: “*Ta là Tạo Hóa của con, con đã ở trong sự chăm sóc ta từ trước khi con ra đời.*” Vậy việc ra đời của chúng ta chính Đức Chúa Trời đã định trước khi sáng thế chứ không phải là sự tình cờ mà chúng ta có mặt trên trái đất này. Ngài dựng nên chúng ta là có mục đích của Ngài. Và Ngài hứa rằng Ngài sẽ làm trọn mục đích Ngài dành cho tôi. “*Bởi vì Ngài tạo nên tôi với một mục đích của Ngài, nên Ngài cũng quyết định thời điểm tôi sanh ra và thời hạn sống của tôi*” (Rick Warren).

Khách quan mà nói, khi nhìn nhận, quan sát về thế giới Đức Chúa Trời dựng nên, chúng ta chỉ có thể nói rằng đó là thế giới tuyệt vời cho nhân loại.

Ngài thiết kế mặt trời, mặt trăng rất chính xác. Mặt trời quay quanh trái đất hằng triệu tỷ năm nhưng không bao giờ sai lệch. Chúng ta thử tưởng tượng nếu mặt trời chỉ xa trái đất một ly thôi thì nhân loại có thể còn tồn tại được không? Tôi tin chắc rằng khi đó trái đất sẽ lập tức trở nên băng giá và không ai có thể sống được. Nhưng nếu giả sử mặt trời xích gần trái đất thì sao? Chắc nhân loại cũng không sống được vì nóng quá.

Tôi nhớ trong tiệm tôi nhiệt độ khoảng 60 độ F, bà con vào tiệm đã than phiền tiệm gì mà lạnh quá vậy. Còn trong tiệm nhiệt độ khoảng 80 độ F, bà con la hoảng lên tiệm gì mà nóng quá chịu không nổi. Chúng ta phải nói là cảm ơn Chúa đã thiết kế một trái đất hoàn hảo để chúng ta còn tồn tại và phát triển trên đất cho đến ngày nay.

Tôi suy nghĩ đến quá trình Đức Chúa Trời tạo dựng nên vũ trụ, địa cầu, muôn loài vạn vật và con người quá tinh vi. Thật đặc biệt và thật tuyệt vời là huyền bí của một con người được tạo dựng theo hình thể của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cho biết ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất, trong Sáng-thế Ký đoạn 1. Ngày thứ nhất, Ngài dựng nên sự sáng và sự tối, có buổi chiều và buổi mai. Ngày thứ hai, Ngài phân biệt trời và đất rõ rệt có buổi chiều và buổi mai. Ngày thứ ba, Ngài tạo nên biển và đất liền, Ngài phán trên mặt đất sanh cây cỏ. Ngày thứ tư, Ngài tạo nên mặt trời, mặt trăng, ngôi sao để phân biệt ngày và đêm, thời tiết, ngày, tháng, năm. Ngày thứ năm, Ngài phán phải sanh các loài chim trời và các loài cá dưới biển. Ngày thứ sáu là ngày đặc biệt được ghi lại trong Sáng-thế **Ký 1:26-31** rằng:

“²⁶Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất ²⁷Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. ²⁸Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

²⁹Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. ³⁰Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. ³¹Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.”

Xin chúng ta đọc lại **Sáng-thế Ký 1:1-31** để hiểu rõ về cách Đức Chúa Trời dựng nên trời đất là như thế nào.

Trước hết, tôi muốn nói rằng Đức Chúa Trời là “*Đấng Tự Hữu Hằng*

Hữu” như trong **Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14** chép, “Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi.” Xin chúng ta miễn bàn về Đức Chúa Trời từ đâu mà có? Giống như chúng ta hiện đang thấy một cái bàn hay một cái ghế trong nhà. Chúng ta không thấy người làm ra các vật ấy, nhưng chúng ta công nhận rằng chắc chắn có người làm ra cái bàn cái ghế ấy. Thì vũ trụ và quả địa cầu này cũng vậy, chúng ta tin chắc rằng có Người làm ra và Người đó Chính là Đức Chúa Trời. Việt Nam mình thường gọi là ông Trời.

Đức Chúa Trời là Đấng tối cao cầm quyền trên toàn vũ trụ. Ngài là Đấng duy nhất không có bắt đầu mà cũng không có cuối cùng. Ngài là Thần linh và có mặt khắp mọi nơi. Ngài là Đấng trường tồn mãi mãi. Nhờ Ngài khảo thí qua Kinh Thánh mà chúng ta biết được Ngài. Cảm tạ Chúa!

Tôi tìm hiểu về sự tạo dựng con người. Trong Kinh Thánh cho biết: Đức Chúa Trời tạo dựng về con người quá đặc biệt và có liên quan đến Đức Chúa Trời. **Sáng-thế Ký 1:26a** chép, “Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên người như hình ta và theo tượng ta.” Vậy Đức Chúa Trời dựng loài người theo ảnh tượng của Ngài với mục đích và ý định tốt lành của Ngài là “*đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất.*” “Vậy mục đích của Ngài là muốn con người thay mặt Đức Chúa Trời chăm sóc quả địa cầu này từ việc lớn đến việc nhỏ. Khi tôi đọc về câu chuyện Đức Chúa Trời tạo nên một con người trong sách Sáng-thế Ký giống như là một câu chuyện huyền thoại. “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh*” (**Sáng-thế Ký 2:7**). Và, “*Ngài đã làm cho muôn dân sanh ra bởi chỉ một người và khiến ở khắp trên mặt đất, định trước thì giờ đời người ta cùng giới hạn chỗ ở*” (**Công vụ 17:26**).

Nếu chúng ta nhìn vào cơ thể của một con người mà Ngài tạo dựng nên, chúng ta không thể nào phủ nhận được huyền bí lạ lùng của Đức Chúa Trời. Trong thân thể con người có hằng trăm ngàn tỷ tế bào hoạt động khác nhau. Những hệ thống dây thần kinh chằng chịt với nhiều chức năng khác nhau. Chúng ta không nghiên cứu thêm nữa về cơ thể con người, nhưng nếu quý vị nào là bác sĩ đã nghiên cứu về cơ thể của một con người, thì dù người đó là vô thần cũng phải công nhận về quyền năng tạo dựng của Đức Chúa Trời.

Dù rằng loài người là loài thọ tạo bởi ân điển của Đức Chúa Trời, nhưng loài người rất là quan trọng với Đức Chúa Trời vì Loài người có liên hệ huyết thống với Ngài. Chúng ta thấy Đức Chúa Trời dựng nên con người rất đặc biệt hơn những vật khác mà Ngài tạo nên trên vũ trụ này. Tất cả muôn loài vạn vật trên vũ trụ và trên đất này Ngài tạo nên bằng một lời phán thì mọi việc đều thành hình, nhưng Đức Chúa Trời dựng nên con người khá đặc biệt: “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh*” (**Sáng-thế-ký 2:7**). Điều này cho chúng ta thấy chúng ta có sự liên hệ với Đức Chúa Trời cách mật thiết. Vậy trong con người gồm có hai phần:

1. Bụi đất là phần cho xác thịt (thể khí huyết)

2. Sự hà sinh khí vào mũi, trở nên loài sanh linh hay (hay linh hồn sống.)

Một con cái Chúa qua đời thì thể xác trở về với bụi đất, nhưng linh hồn trở về với Đức Chúa Trời. Mục đích của Đức Chúa Trời tạo ra con người là Ngài muốn cho con người được sống đời đời. Nhưng tổ phụ chúng ta là A-đam và Ê-va đã bị Sa-tan cám dỗ và đã phạm tội với Đức Chúa Trời khi ăn trái cấm. Họ bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn địa đàng phước hạnh và Ngài phán với hai người rằng đất sẽ bị rửa sả, con người phải làm cực khổ mới có mà ăn, rồi trở về với bụi đất. Khi con người trở về bụi đất, tức là thân xác trở về bụi đất còn linh hồn trở về với Đấng ban cho nó tức là Đức Chúa Trời. Khi đó linh hồn có hai nơi đến. Thời Cựu Ước khi Chúa Giê-su chưa giáng sinh thì Chúa nói những linh hồn nào công bình sẽ về nơi yên ủi chờ đợi sự sống lại của Chúa Giê-su Christ. Từ khi loài người đầu tiên là A-đam và Ê-va phạm tội với Thượng Đế, ăn trái cây mà Đức Chúa Trời cấm ăn. Trái cây thì không có nghĩa gì phải mắc tội đến chết cả, nhưng đây là một hành động bất tuân mạng lệnh của Chúa mà hậu quả là sự chết. Trong **Rô-ma 5:12** chép, “*Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội.*”

Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn địa đàng, nhưng Ngài không bỏ mặc loài người luôn, vì loài người được Đức Chúa Trời yêu quý. Ngài có chương trình cứu chuộc nhân loại qua hình ảnh chúng ta thấy được trong **Sáng-thê-ký 3:21**, “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.*” Đây là hình ảnh sự cứu chuộc nhân loại qua sự giết một con thú, rồi lấy da thú mặc cho loài người. Con thú đây mang hình bóng về Chúa Giê-su sau này bị giết trên thập tự giá để giải cứu nhân loại.

Cách đây khoảng 2000 năm, Đức Chúa Trời là Đấng đã hứa ban Con Một của Ngài đến thế gian để cứu nhân loại. Sở dĩ, Đức Chúa Trời phải hy sinh Con Độc sanh của Ngài vì chỉ có Chúa Giê-su là Đấng duy nhất có hai thân vị là thần tánh và nhân tánh. Ngài là Đức Chúa Trời hoàn toàn và Ngài cũng là con người hoàn toàn. Trên thế gian này không có ai có hai thân vị như thế, duy nhất chỉ có Cứu Chúa Giê-su mà thôi. Trên thế gian này cũng không một ai mà không phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời. Con người có hai tội đó là nguyên tội và kỷ tội. Nguyên tội tức là chúng ta mang dòng máu của tổ phụ chúng ta là A-đam và Ê-va phạm tội để lại. Kỷ tội là tội lỗi chúng ta tự gây nên. Do đó, loài người không một ai xứng đáng để có thể giải phóng tội nhân. Chúa Giê-su là Đấng duy nhất mới có thể chết thay loài người vì trong Ngài không có một tội lỗi nào, như lời Ngài trong **I Giăng 3:5**, “*vả, các con biết Đức Chúa Giê-su Christ đã hiện ra để cất tội lỗi đi, và biết trong Ngài không có tội lỗi.*”

Sau khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn phước hạnh thì Đức Chúa Trời cũng có chương trình cứu rỗi loài người qua **Sáng thế ký 3:15**, “*Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.*” Câu Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Sa-tan muốn ngăn cản sự giáng thế của Chúa Giê-su, thì Đức Chúa Trời dùng một người nữ tên Ma-ri sanh Chúa Giê-su vào trong thế gian này để cứu rỗi nhân loại. Sự giáng sinh của Ngài được ghi lại trong **Ma-thi-ơ 1:18-25**.

Mục đích của Chúa Giê-su là đến thế gian để đền tội cho nhân loại. Ngài đến thế gian và thi hành chức vụ của Ngài trên đất được ba năm rưỡi, làm nhiều dấu kỳ, phép lạ để làm chứng về Thiên đàng. Sau đó, Ngài phải lên cây thập tự chịu chết và được chôn trong phần mộ. Đến ngày thứ ba, Ngài sống lại cách vinh hiển. Sau khi ở lại với môn đồ 40 ngày trên đất, Chúa Giê-su đã thăng thiên về trời ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, và Ngài hứa Ngài sẽ trở lại trong nay mai.

Tổ phụ chúng ta là người đầu tiên được Đức Chúa Trời dựng nên đã phạm tội bất tuân mệnh lệnh Chúa truyền dạy, nên phải bị chết, như Lời Chúa phán, “*Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại*” (**I Cô-rinh-tô 15:22**).

Nhưng Chúa Giê-su Christ đã đến thế gian chịu hành huyết trên cây thập tự, đây là một hành động chết thế cho tội lỗi nhân loại và đại diện cho toàn thể nhân loại phục hòa lại với Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Trung Bảo thực hiện chương trình cứu chuộc. Do đó, nếu ai ở trong Đấng Christ thì không còn mắc tội với Đức Chúa Trời nữa, mà nhận lãnh được sự sống đời đời.

Tôi cảm tạ Chúa cho tôi có cơ hội đọc Lời Chúa trong Thánh Kinh hiểu rõ sự tạo dựng của trời đất, và nhất là tôi tìm hiểu về một con người từ đâu mà có? Và sự liên hệ giữa con người với Đấng Tạo Hóa như thế nào? Tại sao con người phải sống cực khổ đi tìm từng miếng ăn rồi cuối cùng cũng trở về bụi đất. Tôi nghiên cứu từng chi tiết về mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và loài người đã được trình bày trong Thánh Kinh. Tôi biết được mình phải làm gì để được cứu rỗi linh hồn sau khi lìa đời này. Đó là sự hạ mình mình xuống tin Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Tạo Hóa, Đấng tạo ra chúng ta. Tôi tin Chúa Giê-su Christ là Con Độc Sanh của Đức Chúa Trời, xuống thế gian chịu chết trên thập giá, chết thay tội lỗi cho chính tôi. Chúng tôi nhìn nhận mình là người có tội, bao năm xa cách Đức Chúa Trời, nay xin thống hối ăn năn, xin Ngài tha tội lỗi, và xin hứa là từ nay sẽ lìa bỏ những điều xấu xa của thế gian, chỉ tôn thờ duy nhất một mình Ngài mà thôi. Niềm tin của con người muốn làm hòa với Đức Chúa Trời rất đơn giản và dễ dàng, chỉ như thế là đủ. Chúng ta không cần phải làm một điều gì khác để được cứu rỗi. Chúng ta chỉ đặt niềm tin nơi Chúa Giê-su Christ thì chúng ta được sự sống đời đời.

Trong **Giăng 3:36** chép, “*Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thanh nô của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.*” Vậy, Lời Chúa cho chúng ta biết là: “ai tin Con,” tức là tin đến Chúa Giê-su thì mới nhận được sự sống đời đời, “ai không chịu tin Con” tức là không tin đến Chúa Giê-su Christ thì không nhận được sự sống đời đời, mà người đó sau khi chết sẽ bị Đức Chúa Trời hình phạt.

Chúng ta là những người được may mắn sống trong thời kỳ ân điển. Chúa Giê-su Christ đã giáng trần cứu nhân loài cách đây hơn 2000 năm, lời hứa của Ngài thật là quý báu cho ai tin Chúa Giê-su Christ làm Cứu Chữa của đời mình như Lời Thánh Kinh trong sách **Giăng 3:36** mà tôi vừa bàn thảo. Vậy Lời Chúa cho chúng ta biết là bất cứ ai tin Chúa thì sau khi chết linh hồn người đó sẽ được sự sống đời đời. Cảm tạ Chúa Giê-su!

Nếu một người tin Chúa Giê-su rồi thì rất là sung sướng và thỏ nguyện khi quở đời. Lời Chúa trong **Giăng 6:40** có chép, “*Đây là ý muốn của Cha ta, phải ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.*” Chúa Christ là cội rễ và cuối cùng của đức tin. Đức Chúa Trời ban Chúa Giê-su để vạch ra một con đường cứu rỗi linh hồn tội lỗi nhận. Chúng ta nên nhớ rằng tự chúng ta hay bất cứ một tôn giáo nào không thờ Chúa Giê-su mà thờ thần khác đều dẫn chúng ta đến sự hình phạt và chết mất đời đời. Chỉ duy Chúa Giê-su là “**Con Đường**” (Đạo) duy nhất dẫn chúng ta đến làm hòa lại với Đức Chúa Trời. Chính Ngài tha tội lỗi chúng ta và ban cho chúng ta sự sống đời đời. Về phần con người muốn nhận sự sống đời đời phải tin đến sự chết Chúa Giê-su trên thập tự để đền tội cho chúng ta. Chính Chúa Giê-su là chiếc cầu nối giữa những người nhận biết tội lỗi, ăn năn và tin nhận Ngài đến với Đức Chúa Trời và được thừa hưởng sự sống đời đời như lời Ngài đã hứa.

Chúng ta biết Chúa Giê-su công bố Ngài là “**Chân Lý.**” Nhìn lại lịch sử từ hàng thế kỷ trước và sau khi Chúa Giê-su thăng thiên, và ngay cả nhân loại đang sống ngày nay, có hàng tỷ người đã tin Chúa Giê-su vĩ họ thấy được ánh sáng niềm tin và hy vọng nơi Ngài. Khi bất cứ ai đặt niềm tin trọn vẹn nơi Chúa Giê-su đều tìm thấy được niềm vui hạnh phúc và đặc biệt là tìm thấy sự cứu rỗi trong Ngài vì chính Ngài là Chân Lý.

Chúa Giê-su cũng công bố Ngài là “**Sự Sống.**” Sự sống đây ý nói đến sự sống vĩnh cửu đời đời. Vì sự sống của con người ở trần gian này chỉ là tạm bợ, không ai biết ngày nào mình trở về với bụi đất. Vì mọi người trên đời này không biết được tương lai ngày mai của mình sẽ ra thế nào. Con người là một vật thọ tạo rất nhỏ bé trước mặt Đức Chúa Trời thì làm sao biết được ý định của Ngài. Mình chỉ biết tin những gì Ngài đã hướng dẫn mình qua Kinh Thánh và làm theo những gì Ngài răn bảo thì chắc sẽ nhận được những kết quả mỹ mãn trong tương lai và khi bước vào ngưỡng cửa thiên đàng. Chúng ta cũng

phải công nhận là nhiều thế kỷ đã qua và hiện tại có hàng tỷ người trên thế giới đã đặt niềm tin trọn vẹn nơi Chúa Giê-su để tìm thấy sự cứu rỗi và sự sống đời đời.

Mỗi cuộc đời theo Chúa đều có những kinh nghiệm từng trải bước đi theo Ngài. Gia đình tôi và chính tôi khi tin nhận Chúa Giê-su làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, tôi tìm thấy một điều rằng nếu mình tìm kiếm Ngài một cách hết lòng thì sẽ gặp được Ngài. Nhìn lại cuộc đời tôi theo Chúa của mình, tôi thật không xứng đáng chút nào để nhận lãnh sự sống đời đời, vì nói như Phaolô, tôi muốn làm điều lành nhưng điều dữ cứ dính dấp theo tôi. *“Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: Khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi” (Rô ma 7:21)*. Thật vậy, tôi được Chúa tha tội là bởi tình yêu thương, lòng khoan nhon và ân điển của Ngài. Thật ra, tôi hoàn toàn không có công trạng gì đối với Chúa cả, tôi đến với Ngài bằng tấm lòng đơn sơ, quỳ dưới chân Ngài xin Ngài làm ơn và thương xót đến cuộc đời tôi. Như tôi đã làm chứng lại với quý vị là cuộc đời chúng tôi sống trong nghịch cảnh, phải đối diện với biết bao lo lắng và buồn phiền đủ điều. Đứng trước những hoàn cảnh thử thách hoạn nạn và bất an đó, tinh thần lúc nào cũng bị đe dọa rất trầm trọng. Nhưng đặt câu hỏi là làm sao gia đình chúng tôi được bình an sống vững mạnh đến ngày nay? Đó là vì chúng tôi biết kính sợ và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Sở dĩ mà chúng tôi được như được ngày hôm nay là bởi *“Bình An Trong Chúa Giê-su”* như tôi đã từng công bố ***“Có Chúa, Có Tất Cả; Mất Chúa, Mất Tất Cả,”*** và *“Chúa Giê-su là Chủ của Gia Đình Chúng Tôi.”* Khi chúng tôi bằng lòng đầu phục dưới chân Ngài và biết giao phó tất cả gánh nặng cho Ngài thì lòng chúng tôi cảm thấy nhẹ nhàng, bình an và ca ngợi Thiên Chúa về những gì Ngài đã làm trên đời sống của gia đình chúng tôi. Do đó, tôi muốn viết quyển sách này như lời làm chứng tại sao gia đình chúng tôi đang sống trong nghịch cảnh mà có được sự bình an. Bên cạnh gia đình chúng tôi, con gái của chúng tôi là Liên Trang hiện đang nằm trên giường bệnh, sống như thực vật không biết gì hết, tất cả chúng tôi phải lo cho con. Nhưng đời sống hiện nay của gia đình chúng tôi thật an bình như con tàu chòng chành giữa đại dương, trong bão táp nhưng chính Chúa Giê-su là người lèo lái con tàu của gia đình chúng tôi. Có lúc Ngài bồng chúng tôi vượt qua ải hiểm nguy. Có lúc Ngài choàng chiếc áo yêu thương, bao dung, tha thứ, che chở chúng tôi. Do đó, lòng chúng tôi cảm nhận được bình an của Ngài ban cho. Chúng tôi thật sự được bình an trong Cứu Chúa Giê-su mà thôi!

Thật ra muốn tìm được sự bình an trong một thế giới đầy bất an không phải dễ dàng đâu. Nhiều người đã tiếp nhận Chúa rồi, nhưng vẫn phàn nàn về cuộc sống hằng ngày. Họ vẫn đối diện với cuộc sống bất an. Họ cảm nhận mình vẫn chưa được bình an nằm trong vòng tay yêu thương của Chúa Cứu Thế Giê-su. Tại sao? Thật ra câu hỏi cũng khó trả lời. Vì chỉ có Chúa là

Đấng Tối Cao mới có thể biết được hoàn cảnh của mỗi cuộc đời trên trần thế này. Ngài muốn thương xót ai là tùy theo thánh ý của Ngài. Nhiều khi chúng ta chưa tìm kiếm Ngài cách hết lòng. Niềm tin chúng ta đôi khi hơi hụt đối với Ngài. Nhiều khi chúng ta cầu xin, nhưng chúng ta phải chờ đợi đến thời điểm theo ý Chúa. Chúng ta không thể hỏi Ngài phải làm cho chúng ta ngay điều này, điều nọ, điều kia. Theo tôi, chúng ta nên hết lòng tìm kiếm mặt Ngài và tôn thờ Ngài, vâng lời Ngài thì sẽ kinh nghiệm được ơn thương xót Ngài dành cho chúng ta.

Tôi nhớ lại chiếc tàu chúng tôi vượt biên nhỏ bé chở 26 người, vượt biên từ Việt Nam đến Bulau Bidong 3 đêm 2 ngày, Chúa cho bình an lên đến đất liền. Có những chiếc tàu khác là tàu đi biển nhưng gặp bão tố, hay cướp bóc, có tàu lênh đèn trên đại dương 40, 50 ngày không còn lương thực nước uống gì cả. Có người sống sót làm chứng lại phải ăn thịt con, thịt chồng, hay những người bạn cùng tàu để sống còn. Thật tội nghiệp! Thật ra Chúa muốn thương xót ai Chúa thương xót. Tôi muốn nhắc lại đối với Chúa, chúng ta thờ kính và vâng phục và tìm kiếm Ngài cách hết lòng thì Ngài sẽ đáp lời cầu nguyện của chúng ta.

Gia đình tôi dâng lời cảm tạ Chúa, Ngài ban cho vợ chồng, con cái, cháu chắt chúng tôi đều đặt niềm tin trọn vẹn trong Chúa Giê-su. Chúng tôi cũng được đến nhà thờ hằng tuần ca ngợi thờ phượng Chúa. Riêng cá nhân tôi cảm nhận sự vui mừng quá bội. Hiện nay tôi là Mục sư, người đầy tớ của Chúa. Ngài phán với tôi trong Ma-thi-ơ 28:19-20 rằng: *“¹⁹Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ, ²⁰và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.”*

Tôi nắm giữ lời hứa và đại mạng lệnh của Ngài, tôi thưa với Chúa rằng, *“Dạ có con đây xin Ngài hãy sai.”* Tôi biết Đức Thánh Linh vẫn luôn mãi bên tôi, giúp tôi và nâng đỡ tôi hoàn thành chức vụ mà Ngài đang giao phó. Chúng ta thấy ngày hôm nay trên thế giới có biết bao chuyện thiên tai xảy ra, như động đất, sóng thần, những cơn lốc bão tố, làm cho hàng trăm, hàng ngàn người chết. Dầu vậy, lòng chúng tôi vẫn thanh thản bình an như một con chim đang núp mình trong hốc đá vững an, dù bên ngoài đang sóng gió bão tố ầm ì, nhưng chú chim đứng trong hốc đá rất bình an. Khi chúng ta ở trong Chúa Giê-su thì cũng được hưởng sự bình an giống như chú chim kia, vì chúng tôi biết Ngài là Đấng hôm qua ngày nay cho đến đời đời chẳng hề thay đổi, Ngài vẫn là vầng đá muôn đời của gia đình tôi dựa nương, chúng tôi vẫn bám chặt lấy Chúa Giê-su mà sống, vì tôi biết Ngài đang hiện hữu cạnh bên chúng tôi và luôn lắng nghe lời cầu xin của chúng tôi. Do đó, tâm trí chúng tôi lúc nào cũng cảm thấy bình an. Nhưng không phải tự nhiên mà có được sự bình an này, chúng tôi phải tìm kiếm mặt Chúa cách hết lòng trong mỗi tương giao mật

thiết với Cứu Chúa Giê-su hằng ngày thì chúng tôi sẽ gặp được Ngài như lời Chúa dạy trong **Phục Truyền 4:29b**, “Khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp.”

Do đó, khi chúng tôi đặt mình trong Cứu Chúa Giê-su và tìm cầu Ngài cách hết lòng thì chúng tôi gặp được Ngài. Chúng tôi thấy Ngài đang hiện diện trong đời sống chúng tôi, khuyên dạy chúng tôi trong quyền năng chăm sóc của Ngài. Chúa hứa với chúng tôi rằng: “*Ta sẽ chẳng lìa ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu*” (**Hê-bơ-rơ 13:5b**).

Gia đình chúng tôi ước ao rằng phải sống sao cho xứng đáng là một con cái Chúa cho đến ngày gặp Chúa Giê-su trên Thiên quốc của Ngài.



Chương 12

Lời Tạ Ơn

Lời Chúa:

“Hầu cho nức tiếng tạ ơn, Và thuật các công việc lạ lùng của Chúa.

Thi-thiên 26:7

Là một con dân Chúa không thể nào không nói lên lời tạ ơn Ngài. Không phải chỉ có một điều nhưng có rất nhiều điều, nhiều lý do để chúng ta tạ ơn Chúa, như tác giả **Thi-thiên 26:7** nói rằng, “Nức tiếng tạ ơn, và thuật các công việc lạ lùng của Chúa.

Gia đình chúng tôi đến đất Mỹ ngày 4 tháng 8 năm 1986, tính đến năm nay 2012 thì đã tròn 26 năm, một phần tư thế kỷ, gần nửa cuộc đời. Nhìn lại quãng đường theo Chúa trong suốt thời gian sống trên đất Hòa Kỳ này, gia đình chúng tôi không thể nào nín lặng về những ơn phước mà Chúa đã ban tràn ngập trên gia đình chúng tôi. Tuy rằng trên vai vẫn còn mang một cây thập giá Chúa trao đó là con gái Liên Trang đang nằm trên giường bệnh.

Nhớ lại ngày nào chân ướt chân ráo, gia đình chúng tôi đặt chân đến đất nước Hoa Kỳ này, cũng là ngày chúng tôi làm lại cuộc đời tin kính Chúa. Đó cũng là ngày đánh dấu gia đình chúng tôi bắt đầu dấn bước theo Chúa và tập tành trong sự hầu việc Ngài. Tôi đã viết những bài làm chứng ngắn cuộc đời xa cách Chúa của tôi khi còn ở Việt nam và sự thử thách khi chúng tôi định cư tại Hoa kỳ trên tờ báo “Niềm Tin” để làm chứng về sự biến đổi mà Chúa ban cho cuộc đời tôi và gia đình.

Giữa nhà chúng tôi có treo 2 câu khẩu hiệu với một ý nghĩa đặc biệt để nhắc nhở chúng tôi đi theo đường lối Chúa.

“CHÚA LÀ CHỦ CĂN NHÀ NÀY”

**“Cố Chúa, Cố tất Cả; Mất Chúa,
Mất Tất Cả”**

Tôi sanh ra và lớn lên trong gia đình không biết Chúa, cảm ơn Chúa Ngài đã cứu tôi do sự chia sẻ Tin Lành của người bác là ông Bà Lâm Minh Chúng, hiện nay ông bà là tín hữu tại Hội Thánh Tin Lành New York.

Sau khi tiếp nhận Chúa, tôi đã trung tín thờ phượng Chúa, không bỏ qua

buổi nhóm thờ phượng nào, kể cả những buổi nhóm cầu nguyện tuần hoàn. Tôi cũng hăng say dự phần với Ban Thanh Niên trong việc chứng đạo và phát sách cho đồng bào địa phương. Khi lên Sài Gòn đi học, tôi cũng có cơ hội hầu việc Chúa với Ban Thanh Niên và Hội Thánh Nguyên Tri Phương.

Thời gian trôi qua, những chuyển hướng thuộc linh của tôi bắt đầu sa sút từ sau khi lập gia đình. Vì trách nhiệm với vợ con, tôi đã tập trung mọi nỗ lực để kiếm tiền nhưng lại bỏ bê đời sống thuộc linh. Lúc trước tôi tin kính Chúa mạnh mẽ bao nhiêu thì bấy giờ tôi lại nguội lạnh bấy nhiêu. Bên cạnh sự bỏ bê nhà thờ, bỏ lòng tin kính Chúa ban đầu, đời sống tâm linh của tôi cũng hoàn toàn khô cạn, nguội lạnh và suy sụp một cách hoàn toàn. Thêm vào đó, tôi bắt đầu làm bạn với những người chưa biết Chúa ngoài xã hội và tiếm nhiễm nhiều điều xấu. Đúng là *“gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.”* Thật vậy, ma quỷ đã dùng mọi cách để kéo tôi ra khỏi con đường yêu mến Chúa.

Tôi đã thành công trong việc làm ăn, kiếm tiền và tưởng đâu mọi sự sẽ tốt đẹp. Tuy nhiên, *“Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên”* (Con người suy tính nhưng chỉ có Chúa mới làm thành mọi sự). Kết quả, việc làm ăn của tôi hoàn toàn sụp đổ. Trong việc này tôi học được bài học vô cùng thấm thía, đó là *“Mất Chúa, Mất Tất Cả.”*

BIÊN CỐ NÀO ĐƯA TÔI TRỞ VỀ VỚI CHÚA?

Vào tháng 5 năm 1985, Chúa cho gia đình chúng tôi rời khỏi Việt Nam trong sự che chở đầy nhiệm mầu của Ngài. Trên chiếc ghe nhỏ bé chỉ có khả năng đi sông, nhưng gia đình tôi cùng một số người khác tổng cộng là 26 người đã vượt biển. Ghe không có phao, nước và lương thực chỉ đủ dùng cho hai ngày và phân nửa là trẻ con nên chuyến đi thật là mạo hiểm, nhưng đầy kỷ niệm và phước hạnh như tôi đã làm chứng lại ở phần đầu cuốn sách này.

Khi tôi và gia đình định cư ở Mỹ, Chúa mở mắt cho chúng tôi để nhớ lại những phước hạnh như thế nào trong chuyến vượt biên, và thế nào chúng tôi được đến định cư ở tại quốc gia này.

Câu chuyện về đứa con trai hoang đàng trong sách Lu-ca chương 15 đã được Chúa dùng để cảnh tỉnh và nhắc nhở tôi. Con đường vinh hiển và sự sống được Chúa mở rộng để đưa tôi trở lại cùng Ngài. Từ đó tôi bắt đầu học Kinh Thánh, cầu nguyện, thờ phượng Chúa, yêu mến Chúa và hăng hái hầu việc Ngài. Một kinh nghiệm mà chúng tôi cũng như tất cả mọi Cơ Đốc Nhân đều trải qua, đó là khi chúng ta sốt sắng lo công việc nhà Chúa thì ma quỷ lại dùng đủ phương kế lôi kéo chúng ta xa Chúa. Tôi cũng thấy rằng khi sang đến nước Mỹ thì sự cám dỗ của ma quỷ lại mạnh mẽ gấp chục lần hơn so với lúc tôi còn ở Việt Nam, nhất là cám dỗ vật chất. Do đó, nếu không nhờ cậy và quyết tâm

theo Chúa thì rất dễ dàng chúng ta lạc mất Ngài.

Quả thật gia đình chúng tôi sống với sự nhắc nhở **“Mất Chúa, Mất Tất Cả; Mất Chúa, Mất Tất Cả”** Câu nói này mang một ý nghĩa thật đặc biệt cho sự theo Chúa của chúng tôi. Những lời này luôn hiện ra trước mắt chúng tôi mỗi ngày như nhắc nhở chúng tôi rằng Chúa là trên hết mọi sự, Chúa làm chủ căn nhà này, Chúa làm chủ mỗi cuộc đời chúng con. Câu này giống như phương châm dầm thấm trong cuộc đời chúng tôi từng ngày bước đi theo Chúa.

Đức Chúa Trời thành lập hôn nhân đầu tiên trên đất

Sở dĩ tôi muốn nhắc đến một gia đình, là vì Chúa đã thành lập gia đình tôi không phải ngẫu nhiên hay tình cờ, mà theo ý định riêng của Ngài dành cho cuộc đời chúng tôi.

Gia đình đầu tiên được đề cập trong Kinh Thánh. Trong sách **Sáng-thế Ký 2:18-25** có chép như sau:

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. ¹⁹Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nặn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. ²⁰A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. ²¹Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. ²²Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. ²³A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. ²⁴Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dúi cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt. ²⁵và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.”

Lời Chúa cho chúng ta biết chính Ngài là Đấng dựng nên một người nam và lấy chính xương sườn của người nam dựng nên người nữ. Và cũng chính Ngài là Đấng thiết lập hôn nhân cho họ, A-đam và Ê-va, hai con người đầu tiên trên đất. Gia đình đầu tiên được Ngài dựng nên quan hệ với nhau về hôn nhân, tình cảm, huyết thống, ruột thịt và cả hai đều trần truồng mà không hổ thẹn.

Tính đến nay đã hơn sáu ngàn năm Chúa thành lập gia đình cho nhân loại. Mỗi quốc gia, mỗi thời đại tuy có khác nhau về phong tục tập quán, nhưng về sự hợp thành gia đình thì không khác nhau cho lắm. Vợ chồng, con cái, dâu rể, cháu chắt thường gắn bó ràng buộc với nhau, nâng đỡ, bảo vệ, giúp đỡ, lo lắng cho nhau không bao giờ tách rời, và sẵn sàng hy sinh cho nhau nữa. Gia đình là nơi sinh hoạt sum họp gắn bó tình cảm đáp ứng nhu cầu cho nhau.

Chương 12 - Lời Tạ Ơn GIA ĐÌNH TRONG CHÚA

Gia đình trong Chúa là một mái ấm vô cùng quan trọng. Trong gia đình muốn cho con cái thành công, trước hết cha mẹ phải biết “kính Chúa yêu người.” Đây cũng có thể nói là điều kiện “ắt có và đủ” để làm bậc cha mẹ. Cha mẹ giữ một giữ một vai trò quan trọng, dạy dỗ con cái và phải làm gương nữa. Cha mẹ muốn cho con cái nên người thì trước hết cần phải biết trách nhiệm của mình đối với con cái và phải dạy dỗ chúng. Ngoài ra cha mẹ còn phải hướng dẫn con cái về phần thuộc linh như khích lệ con cái trong sự học Lời Chúa, đi nhà thờ thờ phượng Chúa.

Muốn cho con cái được thành đạt khi trưởng thành thì cha mẹ phải gần gũi, yêu thương và khích lệ chúng. Nếu chúng ta làm đúng theo lời Chúa dạy thì chắc chắn khi các con chúng ta lớn lên sẽ thành công trong xã hội và góp phần phát triển Hội thánh của Đức Chúa Trời trên đất.

Chúng ta biết Lời Chúa là kim chỉ nam cho mỗi thành viên trong gia đình không phân biệt vợ chồng hay con cái, mỗi chúng ta đều phải học Lời của Ngài để nuôi dưỡng tâm linh của đời sống hằng ngày. Lời Ngài là ánh sáng soi dẫn mọi quyết định cuộc đời chúng ta như lời **Thi-thiên 119:105**, “*Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, Ánh sáng cho đường lối tôi,*” và trong **Thi-thiên 119:11**, “*Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, Để tôi không phạm tội cùng Chúa.*”

Người chưa tin Chúa thường chỉ có một nhu cầu cần thiết là vật chất. Hằng ngày họ chạy đôn chạy đáo để kiếm tiền, để làm giàu. Làm sao có nhiều tiền bỏ vào túi và đầy ắp trong ngân hàng là họ vui rồi. Có người còn làm giàu trên xương máu người khác, không cần biết về đạo đức gì cả.

Nhưng người tin Chúa thì có hai nhu cầu đó là nhu cầu vật chất và nhu cầu tâm linh. Nói chung người tin Chúa và người không tin Chúa thì đều cần nhu cầu vật chất. Vì nhu cầu vật chất là thiết yếu đối với chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Nhưng những người tin Chúa còn có một nhu cầu lớn hơn là nhu cầu tâm linh. Nếu nhu cầu tâm linh được đáp ứng đầy đủ thì cuộc sống người tín đồ Đấng Christ sẽ không còn ham danh lợi hư vinh trên trần gian này, mà “miễn là đủ ăn, đủ mặc” thì đã thỏa lòng. Người tin Chúa xem nhu cầu tâm linh rất quan trọng. Nó hướng dẫn người tín đồ đi trong đường lối yêu mến, tin kính Chúa và đem nhiều linh hồn về cho Ngài.

Người tin Chúa rồi thì biết rằng sống trên đời này chỉ là tạm bợ, Thiên đàng mới là vĩnh cửu. Người tin Chúa ước ao mỗi bước đi trên trần gian này là trọn lành, làm đẹp lòng Chúa, gần gũi với Chúa và yêu thương kẻ lân cận mình, giữ con đường đạo đức càng ngày càng thánh thiện hơn. Nhờ Lời Chúa mà chúng ta phấn đấu để mỗi ngày càng hoàn thiện hơn trên bước đường về Thiên Quốc.

Gia đình chúng tôi nhớ lại những ngày mới đến Mỹ, rất là bận rộn trong đời sống hằng ngày. Tôi thì đi học, đi làm, lo cho con cái. Các con chúng tôi mỗi đứa vào trường học thì chúng tôi cũng an tâm và vui mừng. Nhà tôi chăm lo gia đình ăn uống, giặt giũ và đặc biệt là lo cho hai đứa con bị bệnh tiểu não. Mặc dầu bận rộn trong cuộc sống hằng ngày, nhưng chúng tôi có một sự gán bó rất chặt chẽ về

mọi mặt với nhau.

Khi hai con chúng tôi đi bệnh viện thử nghiệm về tiểu não của chúng, thì chúng tôi còn bận rộn hơn nữa, vì bác sĩ thường xuyên gọi lên. Chúa Nhật thì chúng tôi đến nhà thờ để thờ phượng Chúa. Chương trình sinh hoạt trong gia đình mấy chục năm qua cũng không gì thay đổi. Khi gia đình chúng tôi dời sang town Hackensack, bang New Jersey thì thấy khỏe hơn. Phước hạnh là nhà ở của chúng tôi gần với bệnh viện, do đó, mang hai con tôi đi khám bệnh thì cũng rất gần và dễ dàng hơn ở thành phố New York. Sở dĩ, phước hạnh đến với gia đình chúng tôi là nhờ cầu nguyện phó thác mọi nan đề cho Chúa. Chúng tôi thấy Ngài làm thành! Cảm tạ Chúa!

CẢM TẠ CHÚA VỀ CÁC CON

Vợ chồng tôi phải dâng lên lời cảm tạ ơn Chúa ban cho ba đứa con lớn chúng tôi rất ngoan hiền, biết yêu thương cha mẹ và yêu mến Chúa. Anh chị em cũng biết hòa thuận lẫn nhau, yêu thương nhau.

Như chúng ta đã biết xã hội Mỹ là một xã hội tự do về mọi mặt. Quyền cá nhân tuyệt đối của mỗi người được tôn trọng và không ai được xúc phạm. Do đó, về giáo dục cho con cái rất khó ở xứ này. Chúng ta nhất là người Á Đông, sống theo phong tục tập quán của người Đông phương quen rồi, bây giờ sang Mỹ phải theo phong tục tập quán của người Tây phương, nhiều bậc làm cha làm mẹ thấy con cái đối xử với mình có nhiều khi làm khó chịu lắm, nhưng phải chấp nhận. Vì suốt ngày các con cháu chúng ta được đi học ở trường, ngồi trong trường, tối về làm bài tập, có khi xem phim, nghe tin tức, thực sự mà nói chúng chịu ảnh hưởng và hấp thụ nền văn hóa của Mỹ. Hay nói cách khác con cháu chúng ta đã trở thành người Mỹ thật sự rồi. Các con cháu chúng ta đang sống trong một nền văn minh chưa từng có trên thế giới, thì chúng dĩ nhiên khôn ngoan hơn mình nhiều mặt, nhiều khía cạnh. Do đó, chúng ta không nên tranh cãi với chúng mà phải chấp nhận cuộc sống ôn hòa và phải biết hòa mình với chúng trong cuộc sống hiện tại.

Tuy nhiên, chúng ta là bậc cha mẹ cũng có những kinh nghiệm riêng của người Á Đông về cách giáo dục con cái nên người. Chúng ta có một trách nhiệm nặng nề trên vai về giáo dục con cái. Người Á- Đông thường có quan niệm là giáo dục con cái theo ý mình. Tôi học chương trình Mỹ thì nhận thấy cách giáo dục của người Á Đông quá khắc khe đối với con cái. Thật ra con người không ai hoàn hảo hết, vì vậy mình cũng đừng đòi hỏi con cháu phải hoàn hảo theo ý mình, cũng đừng bắt con cháu học theo ý của mình khi nó không thích. Chúng ta cũng nên dành thì giờ theo dõi việc làm của chúng và nếu các con chúng ta cần giúp đỡ thì phải luôn sẵn sàng. Thường thì giới trẻ người Việt tại Mỹ thuộc thế hệ thứ hai, thứ ba... thích sống tự lập theo quan

niệm sống của phương Tây. Ở Mỹ khi con cái lớn lên qua 18 tuổi thì chúng không muốn ở chung với gia đình nữa, chúng muốn đi ra ngoài sống riêng tự lập. Nên khi các con cháu chúng ta còn trong gia đình thì nên khuyến khích chúng học Lời Chúa, vì Lời của Ngài giúp chúng thành công trong cuộc sống về hai mặt xã hội và Hội thánh. Khi chúng ở tuổi thiếu niên, chúng ta nên dùng sách Châm Ngôn dạy các con cháu chúng ta biết cách sống của một con người trong xã hội. Tôi tin chắc rằng các con cháu chúng ta khi lớn lên ảnh hưởng Lời của Đức Chúa Trời sẽ thành nhân và thành công.

Tôi và nhà tôi phải cảm tạ ơn Chúa ban cho các con tôi học Lời Chúa trong Hội Thánh và lớn lên trong Hội Thánh. Tôi thấy chúng thành công cả hai mặt trong Hội Thánh và ngoài xã hội. Hiện nay thì chúng đã thành công trong xã hội và cũng góp phần với các anh em trong Hội Thánh lo công việc của Chúa để phát triển Vương quốc Ngài trên đất. Cảm tạ Chúa.

Chúng tôi cảm tạ Chúa về món quà quý nhất mà Ngài ban tặng cho gia đình chúng tôi, đó là được trở lại đặt niềm tin trọn vẹn nơi Cứu Chúa quan niệm sống của phương Tây. Ở Mỹ khi con cái lớn lên qua 18 tuổi thì chúng không muốn ở chung với gia đình nữa, chúng muốn đi ra ngoài sống riêng tự lập. Nên khi các con cháu chúng ta còn trong gia đình thì nên khuyến khích chúng học Lời Chúa, vì Lời của Ngài giúp chúng thành công trong cuộc sống về hai mặt xã hội và Hội thánh. Khi chúng ở tuổi thiếu niên, chúng ta nên dùng sách Châm Ngôn dạy các con cháu chúng ta biết cách sống của một con người trong xã hội. Tôi tin chắc rằng các con cháu chúng ta khi lớn lên ảnh hưởng Lời của Đức Chúa Trời sẽ thành nhân và thành công.

Tôi và nhà tôi phải cảm tạ ơn Chúa ban cho các con tôi học Lời Chúa trong Hội Thánh và lớn lên trong Hội Thánh. Tôi thấy chúng thành công cả hai mặt trong Hội Thánh và ngoài xã hội. Hiện nay thì chúng đã thành công trong xã hội và cũng góp phần với các anh em trong Hội Thánh lo công việc của Chúa để phát triển Vương quốc Ngài trên đất. Cảm tạ Chúa.

Chúng tôi cảm tạ Chúa về món quà quý nhất mà Ngài ban tặng cho gia đình chúng tôi, đó là được trở lại đặt niềm tin trọn vẹn nơi Cứu Chúa quan niệm sống của phương Tây. Ở Mỹ khi con cái lớn lên qua 18 tuổi thì chúng không muốn ở chung với gia đình nữa, chúng muốn đi ra ngoài sống riêng tự lập. Nên khi các con cháu chúng ta còn trong gia đình thì nên khuyến khích chúng học Lời Chúa, vì Lời của Ngài giúp chúng thành công trong cuộc sống về hai mặt xã hội và Hội thánh. Khi chúng ở tuổi thiếu niên, chúng ta nên dùng sách Châm Ngôn dạy các con cháu chúng ta biết cách sống của một con người trong xã hội. Tôi tin chắc rằng các con cháu chúng ta khi lớn lên ảnh hưởng Lời của Đức Chúa Trời sẽ thành nhân và thành công.

Tôi và nhà tôi phải cảm tạ ơn Chúa ban cho các con tôi học Lời Chúa trong Hội Thánh và lớn lên trong Hội Thánh. Tôi thấy chúng thành công cả

hai mặt trong Hội Thánh và ngoài xã hội. Hiện nay thì chúng đã thành công trong xã hội và cũng góp phần với các anh em trong Hội Thánh lo công việc của Chúa để phát triển Vương quốc Ngài trên đất. Cảm tạ Chúa.

Chúng tôi cảm tạ Chúa về món quà quý nhất mà Ngài ban tặng cho gia đình chúng tôi, đó là được trở lại đặt niềm tin trọn vẹn nơi Cứu Chúa Giê-su khi đặt chân đến đất Mỹ. Chúa Giê-su là niềm vui lớn nhất và cũng là Chủ gia đình chúng tôi. Gia đình chúng tôi được đến nhà thờ thờ phượng Chúa hằng tuần. Chính Ngài đã thay đổi, hướng dẫn, dạy dỗ mỗi thành viên trong gia đình. Ngài đã gìn giữ và ban phước lành cho gia đình chúng tôi trong cuộc sống hằng ngày.

Trong khi chúng tôi sống trong nghịch cảnh, lo lắng bất an, thì Chúa Giê-su là sợi dây bình an, yêu thương, chăm sóc, bồi đắp, Ngài đem lại sự bình an cho gia đình chúng tôi. Ngài đã đem lại sự phước hạnh tuôn đổ trên chúng tôi. Do đó, đối với Chúa Giê-su, chúng tôi không nói lời cảm ơn như lối nói suông kiểu máy móc tại Hoa Kỳ này, nói cảm ơn (thank you) rất nhiều lần trong ngày, nhưng chỉ là thói quen. Lời cảm ơn Chúa của gia đình chúng tôi nói lên từ tâm tri đến tấm lòng, từ tâm linh đến thể xác bằng sự vâng phục. Hơn thế nữa, hiện nay chúng tôi dâng lên Chúa lời tạ ơn hằng ngày trong đời sống mình. Sống với lòng tạ ơn và vác thập tự giá mỗi ngày đi theo Chúa. Sống với sự tôn vinh đặc trưng và dâng vinh hiển lên cho Đức Chúa Trời.

Chúng tôi tạ ơn Chúa trong mọi sự, cho dù gặp cảnh ngộ nào. Có một câu chuyện thật kể rằng một bà tín đồ kia khi nghe Mục sư giảng câu nào thấm thìa vào lòng, thì bà la lên “Halelugia! Cảm ơn Chúa.” Mục sư quản nhiệm cũng lấy làm bực mình lắm, vì bà cứ Halelugia, cảm ơn Chúa trong suốt bài giảng khiến ông đôi khi không tập trung vào bài giảng được. Một ngày kia, có Mục sư Giáo Hạt Trưởng đến thăm Hội Thánh, thì Mục sư sở tại mới gặp bà và nói là ngày mai Mục sư Giáo Hạt Trưởng đến thăm và giảng cho Hội Thánh, tôi muốn nói với bà là khi Mục sư giảng, bà không được nói “Halelugia! Cảm ơn Chúa nữa thì tôi sẽ tặng cho bà một cái mền. Bà hứa là “được” cảm ơn Mục sư. Đến ngày hôm sau, bà ngồi nghe giảng, khoảng 5, 10 phút đầu, bà cố bịt miệng nín chịu không nói lời nào (mặc dầu bà muốn đứng lên nói lắm). Nhưng rồi, lòng bà không còn chịu đựng được nữa. Mục sư tiếp tục giảng, bà nghe lời chia sẻ của Mục sư cảm động quá. Bà đứng lên nói : *“Thưa Mục sư, cố mền hay không có mền gì cũng Halelugia, cảm tạ Chúa.”* (Dầu bà đang cần một cái mền lắm).

Thật vậy, khi Lời Chúa làm ấm áp tươi mới tâm hồn mình thì mọi vật chất trên trần gian này đều là tạm bợ, Chúa là trên hết mọi sự đời tôi. Gia đình chúng tôi đã kinh nghiệm sự bình an của Chúa Giê-su ngự trị trong tâm hồn. Khi Đức Thánh Linh ngự trị, điều khiển lòng mình thì tất cả những âu lo, buồn phiền, gút mác... đều biến tan.

Vợ chồng chúng tôi cảm ơn Chúa ban cho các con chúng tôi thành đạt, được an bề gia thất và biết hầu việc Chúa.

Chúng tôi cảm ơn Chúa, Ngài ban cho hôn nhân chúng tôi rất hạnh phúc trong 37 năm qua.

Chúng tôi cảm ơn Chúa ban cho chúng tôi có một căn nhà để ở.

Chúng tôi cảm ơn Chúa ban cho chúng tôi làm một thương mãi nho nhỏ để sinh sống hầu việc Chúa.

Chúng tôi cảm ơn Chúa cho tôi viết nhạc làm DVD/CD phục vụ Chúa. Chúa cũng cho tôi tập tành viết sách và đã xuất bản 2 cuốn: “Mối Tình Tuyệt Đẹp Trong Chúa” và “Lời Hứa Kinh Thánh.” Và nay Chúa cho tôi viết được quyển sách “Bình An Trong Chúa Giê-su”. Tạ ơn Chúa!

Điều cảm ơn Chúa lớn nhất về cuộc đời tôi là được phục vụ Cứu Chúa Giê-su. Cái chết của cố Mục sư Nguyễn Xuân Tín làm cho tôi suy nghĩ nhiều về đời người ngắn ngủi trên trần gian này. Cộng thêm sự khích lệ trong sự hầu việc Chúa của những tôi tớ Ngài, đặc biệt là Mục sư Nguyễn Minh Hải, ông là người khích lệ tôi nhiều nhất trong sự phục vụ và học Lời Chúa. Mục sư giáo sĩ Nguyễn Văn Đức, Mục sư Lê Văn Sửu, Ông CTVMV Tô Dư Khánh và bà, Thầy cô Hưng Đạo, ông bà Mục sư Nguyễn Sĩ Thuận, Mục sư Phạm Mỹ Phước và quý tôi tớ khác nữa luôn cầu nguyện và khích lệ tôi trên bước đường phục vụ Chúa. Do đó, tôi phải tận lực thực hiện nhiệm mạng mà Ngài giao phó.

Tôi nhớ Mục sư Trần Thiện Minh giảng cho ngày ra mắt Công Tác Viên Mục Vụ tại Hội Thánh Tin Lành New York vào ngày 28/8/2006. Tôi có viết bài hát:

NGHE TIẾNG CHÚA GỌI TÊN

*Khi nghe tiếng Chúa gọi tên
Vâng! Có con đây xin Ngài hãy sai
Xin Ngài thêm ơn, thêm sức và năng lực
Con sẵn sàng gánh trọng trách Chúa trao
Lòng con vui hân hoan tiến bước lên đường
Vai con vui mang bốn không cho hành trình
Không chậm trễ - Không sợ kẻ thù - Không ham
danh lợi - Không biếng nhác khi con phục vụ Ngài.*

Điệp Khúc:

*Giờ đây con xin dâng thân này lên Cha
Xin Ngài dùng con theo ý Thánh Ngài*

Xin soi dẫn con mọi bước mọi nơi
Được phục vụ Chúa mọi lúc mọi khi.

Khi được thụ phong Mục sư vào ngày 3/1/2009, tôi viết bài hát này và nhà tôi hát dâng lên Chúa trong ngày lễ trang trọng, về việc được thụ phong Mục sư, tôi phải cảm ơn Mục sư Nguyễn Văn Đức và Mục sư Lê Văn Sử là người giúp đỡ và khích lệ tôi trong sự hầu việc Chúa. Tôi viết bài hát:

TẬN HIẾN CUỘC ĐỜI

Nghe tiếng Chúa gọi con vào chức vụ Thánh Ngài. Xin lửa Thánh Linh Ngài bùng cháy mãi trong con.

*Chấn dất bày chiến vào đồng cỏ Ngài
Mở mang Vương Quốc Chúa khắp khắp nơi nơi
Nay nhận sứ mệnh trọng trách Chúa trao
Xin Ngài ban ơn thêm sức và năng lực
Ngọn đuốc lòng con mãi ngời sáng
Chuyên tâm phục vụ giảng rao Tin Lành.
Nghe tiếng Chúa gọi con vào chức vụ Thánh Ngài.
Xin Chúa Thánh Linh Ngài làm vững bước chân con.*

*Thương mến bày chiến nơi đồng cỏ Ngài.
Dẫn vào Vương Quốc Chúa thỏa thích an vui.
Nay nhận sứ mạng trọng trách Chúa trao
Xin Ngài ban ơn rao giảng lời chân thật
Nguồn phước Ngài tuôn mãi đời sống
Chuyên tâm phục vụ giảng rao ơn Trời.*

Điệp khúc:

*Ha-lê-lu-gia tạ ơn Thánh Chúa Ba Ngôi
Lòng vui mừng nhận trọng trách Ngài trao
Truyền rao Danh Chúa đến khi Ngài đến
Trọn đời tận hiến phục vụ thờ phượng Cha.*

Tôi cảm ơn Mục sư Lê Văn Sử cho tôi được làm quen với Baptist Convention của New York và khích lệ tôi trong sự hầu việc Chúa. Mục sư Lê Văn Sử và Ban Chấp Hành Hội Thánh đã tín nhiệm và mời tôi về làm quản nhiệm cho Hội Thánh này.

Sau khi tôi và nhà tôi đã cầu hỏi ý Chúa, Ngài đẹp lòng và cho phép chúng

tôi vào thứ Bảy ngày 1 tháng 10 năm 2011, Mục sư Nguyễn Tấn Dương, Chủ Tịch Liên Hữu Báp Việt Nam Bắc Mỹ, đến cử hành Lễ Bỏ Nhiệm Quản Nhiệm cho vợ chồng chúng tôi.

Nhân ngày kỷ niệm đặc biệt này, tôi viết bài hát như một lời hứa nguyện cho vợ chồng tôi phục vụ Chúa trọn đời. Cảm tạ Chúa.

NIỀM VUI KHI BƯỚC THEO CHA

1. Lòng mừng vui khi con bước theo tiếng - Chúa gọi

Bỏ hết việc đời bước theo Cha - mà thôi

Ngày tháng năm trôi qua mà lòng con - ao ước

Được phục vụ Ngài trọn đời sống con.

Nay con xin phó thác đời con - cho Cha

Xin Ngài thánh hóa thân - hồn này

Dẫn dắt bày chiên mỗi ngày thêm - tươi mới

Đàn chiên vui hưởng dòng nước vĩnh - sanh trên trời.

2. Ngày ngày hân hoan khi bước theo tiếng Chúa gọi

Bỏ hết việc đời chỉ theo Cha mà thôi

Ngày tháng năm trôi qua lòng con trung tín

Được phục vụ Ngài làm theo ý Cha

Nay con xin phó thác đời con cho Chúa

Xin Ngài hướng dẫn thân hồn này

Dẫn dắt bày chiên mỗi ngày thêm tươi mới

Đàn chiên vui hưởng dòng nước vĩnh sanh trên trời.

Điệp Khúc:

Trái tim con xin dâng hết - cho Cha

Lòng vững tin noi Cha từng bước - từng ngày

Nguyên cuộc đời này con xin hiến dâng - lên Cha

Tìm vui theo dấu chân Cha - trọn đời.

Xin quý vị cầu nguyện đặc biệt cho chức vụ vợ chồng tôi trong những ngày sắp tới để có kết quả cho công việc nhà Chúa tại đây.

Tôi biết Chúa cho gia đình chúng tôi suốt trên hai mươi năm qua dầu sống trong nghịch cảnh, phải đối phó với những thách thức trên bước đường theo Chúa, đối diện với ma quỷ tấn công, đối diện với những người đời dè nén,

nhưng chúng tôi là con cái của Ngài, Đức Thánh Linh cho chúng tôi biết là Chúa cho phép sự nghịch cảnh xảy ra trên cuộc đời để Ngài rèn luyện đức tin chúng tôi càng mạnh mẽ, vững bước phục vụ nhà Ngài trong tương lai. Trong **II Cô-rinh-tô 6**, Phao-lô cũng dạy chúng tôi bài học về chuyện buồn rầu, thử thách, hoạn nạn, đau khổ, nghịch cảnh là một trường huấn luyện của Chúa giúp cho gia đình chúng tôi những trải nghiệm trên bước đường phục vụ Chúa. Có lẽ Chúa cho phép nghịch cảnh đến để rèn luyện, trang bị Lời Chúa cho chúng tôi, hầu có thể hoàn thành sứ mạng Ngài giao phó. Nhờ trường huấn luyện của Đức Chúa Trời mà đời sống thuộc linh của chúng tôi được tăng trưởng hằng ngày cách rõ rệt. Về đức tin, Ngài cũng muốn đem ra để thử lửa. Như Sứ đồ Phi-e-rơ nói thử thách trăm bề là; *“Hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Giê-su Christ hiện ra”* (**1 Phi-e-rơ 1:7**).

Sự thử thách này, Chúa muốn dạy tôi một bài học khi còn ở Việt Nam, con đã thất bại. Nay Chúa đưa gia đình con đến Mỹ, Chúa ban cho sự hoạn nạn, thử thách, nghịch cảnh là Chúa muốn dạy dỗ và sửa phạt con một bài học để con biết sự phục vụ Ngài.

Nếu gia đình chúng tôi mà sống bằng phẳng như nước hồ thu, cứ lo làm giàu cho cuộc đời này, thì tính đến nay chúng tôi chắc không có điều gì để nói lên lời cảm tạ Chúa, mà nhiều khi còn có thể quên Chúa như lúc còn sống ở Việt Nam. Tôi cảm tạ Chúa về những khổ đau, nghịch cảnh hơn 20 năm qua là chất liệu cho tôi viết nên quyển sách này. Tôi xin được chia sẻ với mọi người, nhất là ai đó có hoàn cảnh giống như gia đình chúng tôi hiện nay, khi đọc quyển sách này sẽ được Chúa an ủi và sống lớn mạnh trong đức tin trên bước đường theo Chúa.

Tôi tin như ông Gióp tin rằng tất cả những hoạn nạn nghịch cảnh xảy ra trong gia đình tôi, trong đời sống cá nhân tôi là sự cho phép của Đức Chúa Trời để rèn luyện đức tin. Đối diện với sự thử thách, tôi thấy mình không xứng đáng chút nào khi so với nhà tiên bói, sứ đồ Phao Lô cả. Ông viết trong **II Cô-rinh-tô 6:5-6**, *“Đòn vọt, lao tù, rối loạn, khó nhọc, tỉnh thức, kiêng ăn;*

Bình An Trong Chúa Giê-su - Mục sư Trần Văn Trọng bởi sự thanh sạch, thông biết, khoan nhân, nhân tử, bởi Đức Thánh Linh, bởi lòng yêu thương thật tình.”

Phao-lô từng làm chứng lại cái giẫm xóc trong ông là do Đức Chúa Trời cho phép quỷ Sa-tan sấn sẩy ông, *“Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chẳng, thì đã cho một cái giẫm xóc vào thịt tôi, tức là quỷ sứ của Sa-tan, để vả tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo”* (**II Cô-rinh-tô 12:7**).

Như tôi đã nghiên cứu Lời Chúa trong Thánh Kinh thì tất cả những gì xảy ra trên cuộc đời của gia đình tôi là Chúa cho phép, chứ không phải ngẫu nhiên

hay tình cờ. Chúa có mục đích Ngài trên gia đình chúng tôi. Ngài cho chúng tôi sống trong nghịch cảnh, lo âu, để rồi chúng tôi không còn cách nào khác, chỉ một cách duy nhất là đến ôm chân Ngài nguyện cầu để được giải cứu và an ủi bởi thần linh Chúa. Vì chỉ một mình Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất mới có thể an ủi chúng tôi. Khi chúng ta tìm đến với Chúa cách hết lòng thì Ngài sẽ có mặt tại đó an ủi lúc hoạn nạn, khốn cùng và để chữa lành tâm hồn.

Chúng tôi khám phá rằng, khi chúng tôi kêu cầu, Đức Chúa Trời luôn phán: “Có Ta đây.” Trong ơn thương xót của Chúa tôi dám khuyên nài quý vị: Mỗi khi đau thương hãy chạy đến Cứu Chúa Giê-su, nghiêng đầu trên ngực Ngài, quý vị sẽ nhận được âm áp và sức sống của Chúa Phục Sinh.

Để kết luận cuộc hành trình mà gia đình chúng tôi sống trên đất nước Hoa Kỳ suốt 26 năm qua, những gì tôi làm trong đời này đều kết thúc như nhà truyền đạo nói: *“Hư không của sự hư không, hư không của sự hư không, thấy đều hư không.”* Nhưng những gì tôi làm cho Đức Chúa Trời như trong **I Giăng 2:17**, *“Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.”*

Làm sao vợ chồng tôi có thể làm được những điều đã kể trên? Cảm tạ Chúa, bởi sự đặt để Chúa Thánh Linh của Đức Chúa Giê-su Christ vào trong lòng của chúng tôi để hướng dẫn, giúp đỡ, an ủi chúng tôi trên hành trình đức tin sống trong nghịch cảnh, những lúc cô đơn bế tắc thì Ngài nâng đỡ chúng tôi, những lúc tâm hồn mệt mỏi, chán chường, bối rối, bất an, tinh thần kiệt quệ thì Ngài bồi đắp âm chúng tôi, lúc chúng tôi buồn khổ thì Ngài đến vỗ về, rịt lành vết thương đau, lúc chúng tôi nguội lạnh thì Ngài đến sưởi ấm tâm hồn chúng tôi, Ngài là ánh sáng soi rọi đường tôi đi. Thánh Linh là một ngọn lửa chẳng hề tắt. Ngài luôn có mặt khi chúng tôi cần đến Ngài. Chúng tôi đặt niềm tin trọn vẹn trong Ngài. Vì chúng tôi biết Đức Chúa Trời là Cha yêu thương, bản chất của Ngài là yêu thương. Do đó, sở dĩ tôi làm được mọi sự là do sự giúp đỡ của Ngài, *“Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13).* cảm tạ Chúa!

Chúng tôi thật sự kinh nghiệm những điều phước hạnh mà Ngài ban cho. Tôi muốn mượn lời của tác giả **Thi-thiên 116:12**, *“Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va về những ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi.”*



Cảm Tạ Chúa! Con cảm ơn Ngài và mãi mãi cảm ơn Ngài.

Hãy hầu việc Chúa! Hãy hầu việc Chúa! Và hãy hầu việc Chúa!

Mục sư Trần Văn Trọng và Gia đình.